

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Không đội trời chung !!!

Mang bản chất vô thần (chống lại quyền uy Thượng Đế) và phi nhân (khinh khi phẩm giá con người) trên phương diện triết lý, cùng lúc khoác tính cách độc tài (một mình quản lý xã hội) và toàn trị (kiểm soát mọi mặt của đời sống con người) trên phương diện chính trị, chủ nghĩa, chế độ và chính đảng Cộng sản không bao giờ thôi coi mọi tinh thần, thực thể và thế lực dân chủ cũng như tôn giáo là kẻ thù không đội trời chung. Cộng sản chỉ đội trời chung cách bắt đết đi với các thực thể này khi chưa khống chế và kiểm soát được họ (nhưng vẫn luôn nuôi tham vọng thôn tính và thống trị, thời còn Liên Xô và Đông Âu thì qua **chiêu bài** “chung sống hòa bình” và nay với Trung Cộng thì qua **chiêu bài** “**Một thế giới một giác mô**”). Bằng chứng là kế hoạch bá chủ toàn cầu mà Trung Cộng đang mưu mang và nỗ lực thực hiện từng ngày trên phương diện kinh tế, chính trị, quân sự, khoa học... với sự tiếp tay nhiệt tình của tên đầy tớ Việt cộng. Còn ở nơi nào mà cộng sản đang cai quản dưới bàn tay sắt, như trong những quốc gia “xã hội chủ nghĩa”, thì chỉ có một mình đảng đội trời, còn tất cả (từ cá nhân đến tập thể, từ dân sự đến tôn giáo) đều phải đội đảng, đội đảng lên đầu, nếu muốn yên thân tồn tại và bình thường sinh hoạt.

Trong náo trạng duy mình đội trời đó, suốt tháng tư đen kỷ niệm Quốc hận này, CSVN một đảng ăn mừng “chiến thắng đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, hả hê vì đã trừng trị “bọn xâm lược ngoại quốc cùng lũ tay sai quốc nội”, tiếp tục tự đắc là “không ai trên thế giới dám động đến nước ta và đảng ta” (đặc biệt trên báo chí) ... Đủ thứ diễu hành, biểu tình, triển lãm, hội họp, bắn pháo hoa đầy kiêu căng và hợm hĩnh, đầy khoa trương và tốn kém (đến hàng trăm tỷ bạc). Mặt khác, CS lại tiếp tục chính sách thâm nhập, lũng đoạn, khống chế, khuynh loát để thôn tính gọn cộng đồng người Việt hải ngoại giàu nhân lực, tài lực và vật lực mà CS luôn thèm chày nhổ rài qua **chiêu bài** “**hòa giải hòa hợp**”. Tuy nhiên vẫn cứ là náo trạng cha chú, ban ơn, trịch thượng: cho được hòa hợp hòa giải, cho được cầm tay đảng đã chia ra trước; vẫn cứ náo trạng chỉ mình đảng có chính nghĩa, ai phê bình nhà nước, chống báng chế độ, đòi hỏi hòa giải hòa hợp đích thực trong điều kiện có dân chủ tự do đều là kẻ vô tri, mặc cảm hay thù địch với Quê hương Dân tộc. Như lời bà Nguyễn Thị Bình nói trong cuộc phỏng vấn của báo Tuần VN ngày 28-4-2010 “*Nhiều người từng ra đi, đã trở về. Dĩ nhiên cũng còn nhiều người vẫn chưa hiểu rõ chính sách của Nhà nước, hoặc còn mặc cảm... hoặc có một số vẫn giữ một thái độ thù địch đối với chế độ, đối với đất nước. Nếu nghĩ rằng những người “chiến thắng” phải chủ động ra tay trước, thì thực tế Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã chia tay ra, tạo điều kiện để người VN khắp nơi có thể trở về, xây dựng quê hương*” hoặc như Nguyễn Thanh Sơn, thứ trưởng ngoại giao CSVN nói trong thư gửi dân biểu Hoa Kỳ Cao Quang Ảnh ngày 31-03-2010: “*Ủy ban Nhà nước về người VN ở nước ngoài dự kiến tiến hành chuyến đi tới Mỹ và Canada với mục đích gặp gỡ và tiếp xúc với cộng đồng người VN, trong đó có cả những cá nhân, tổ chức còn thiếu thông tin đúng đắn về VN và vẫn còn mang tư tưởng hận thù cùng những lời nói, việc làm chống lại Nhà nước VN*”. Hay lời của tay cán bộ tên Võ Khánh Linh trong Thư ngỏ (ngày 06-05-2010) gửi ông Cù Huy Hà Vũ về bài trả lời phỏng vấn đài VOA hôm 30-4-2010: “*Giờ đây ông mượn khối hận thù của một bộ phận nhỏ người Việt hải ngoại này để lên án Đảng chưa thực lòng hòa hợp, hòa giải, đi tới phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng...*”. Những lời tuyên bố của các cán bộ CS trên, một lần nữa cho thấy trong ý định của Hà Nội, hòa giải hòa hợp vẫn chỉ là chiêu bài để nắm cho được cộng đồng người Việt tự do, buộc họ quay về dưới trướng CS, đem công sức khuyến mã xây dựng chế độ dưới sự lãnh đạo toàn diện đảng. Không thể nào có sự cộng tác mà chỉ có sự tham gia, không thể nào có sự ngang hàng mà chỉ có sự tuân phục.

Còn đối với người trong nước, quần chúng bị trị, thì đã, đang và sẽ không bao giờ có vấn đề hòa giải hòa hợp, bởi lẽ như đã nói, chỉ một mình đảng đội trời còn tất cả phải đội đảng. Bằng chứng là điều 4 Hiến pháp vẫn còn đó, các cuộc đàn áp dân chủ với những phiên tòa bất công và bản án nặng nề vẫn còn đó (ví dụ các cuộc phúc thẩm trong thời gian gần đây), các màn cướp đất đai nhà cửa nông dân và thị dân để làm giàu cho đảng vẫn còn đó, các trận tấn công lực lượng dân báo vẫn còn đó (như trung tướng công an Vũ Hải Triều mới khoe đã đánh sập 300 trang blog cá nhân và mạng dân chủ), chủ trương đảng hóa hành pháp, lập pháp, tư pháp, công an, quân đội, học đường, báo chí vẫn còn đó. Tuy nhiên có một lực lượng, một thực thể trong nước mà đảng phải luôn nỗ lực để khống chế cho bằng được, bắt đội đảng cho bằng được, đó là các tôn giáo, đặc biệt là Công giáo. Xâm nhập tận các cơ quan quyền lực cao nhất của GH, khống chế mọi lãnh vực và nhân sự của GH, khuynh loát mọi sinh hoạt của GH, biến GH thành công cụ qua **chiêu bài** “**đối thoại cộng tác**”. Và đảng xem ra thành công qua vụ việc rất gần đây, vụ Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt và Tòa Tổng Giám mục Hà Nội.

Theo nhận định chung, mọi việc bắt đầu từ ngày 15-12-2007, khi Đức TGM Ngô Quang Kiệt, đang cai quản Tổng giáo phận Hà Nội, viết cho giáo dân một bức thư về khu đất Tòa Khâm sứ, vốn đã bị nhà cầm quyền tước đoạt sau khi đại diện của Vatican bị trục xuất năm 1958. Ngài kêu gọi họ cầu nguyện để khu đất được trả lại. Thế là giáo dân lẫn giáo sĩ đã đáp ứng, mở đầu cho một phương cách đấu tranh mới. Bằng đọc kinh ca hát, bằng thấp nển cầu nguyện, bằng rước đặt tượng ảnh, người Công giáo Hà Nội (và sau đó là từ nhiều giáo phận khác) đã biểu lộ ý chí khẳng định quyền sở hữu của GH. Nhà nước cũng vội ra tay: khóa cổng Tòa, sách nhiễu các giáo dân, đánh đập trọng thương người cầu nguyện. Đầu năm 2008 nổ ra tiếp vụ Giáo xứ Thái Hà. Cũng theo một trình tự: giáo dân cầu nguyện, canh thức, công an bao vây, đàn áp, đánh đập, xử tòa.

Thế rồi Vatican can thiệp: yêu cầu dẹp bỏ. Ngày 30-01-2008, Hồng y Quốc Vụ khanh Tòa thánh gửi thư cho Đức

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ► **Không đội trời chung !!!**
- Trg 03 ► **Tâm thư về việc thành lập UB Quốc tế Nghiên cứu...
-Nhóm trí thức hải ngoại**
- Trg 04 ► **Tâm thư Hy vọng gửi Đức Cha Chủ tịch HĐGMVN
-Liên đoàn tinh thần NKĐ**
- Trg 05 ► **Thông điệp Phật dân Phật lịch 2554 (05-2010)
-Thích Quảng Độ**
- Trg 06 ► **HT Tin lành ở Bình Long và Hải Phòng bị đàn áp
-Ms Thân Văn Trường**
- Trg 07 ► **Đường Thánh giá và Đường ngoại giao
-Đỗ Mạnh Tri**
- Trg 10 ► **Hòa hợp với ai? Hòa giải cái gì?
-Phạm Trần**
- Trg 12 ► **Tê 54- 844 và Bài thơ "Lạ" (thơ)
-Ý Nga + Vô Danh**
- Trg 13 ► **Hòa hợp-hòa giải? Không bao giờ! Nếu....
-Tô Hải**
- Trg 14 ► **"Khép lại quá khứ" với thù. Khoét sâu hận thù với dân!
-Âu Dương Thệ**
- Trg 18 ► **Hải quân Trung Quốc phối hợp hành động với nhau...
-Abe Denmark**
- Trg 20 ► **Hậu quả của việc Hoa Kỳ bỏ rơi Đông Dương
-Gs Robert F. Turner**
- Trg 23 ► **"Để Đảng và Nhà nước lo"!
-Nguyễn Hưng Quốc**
- Trg 24 ► **Lú như Trọng!!
-Ngô Nhân Dụng**
- Trg 26 ► **Rối loạn ở Thái Lan và Phong trào Dân chủ ở VN
-Bs Phạm Hồng Sơn**
- Trg 29 ► **Báo chí & Đồng chí
-Đình Tấn Lực**
- Trg 31 ► **Các công dân mạng, gương mặt tinh thần mới của xã hội
-Mạc Văn Trang**

**ĐẤU TRANH CHO
MỘT NỀN TỰ DO
NGÔN LUẬN CHÂN
CHÍNH, MỘT NỀN
BÁO CHÍ ĐỘC LẬP**

Tổng Hà Nội, yêu cầu dừng lại việc cầu nguyện vì lo ngại sự việc có thể dẫn tới những hành vi gây rối trật tự công cộng (y như lối cáo buộc của CS) và để dọn đường cho cuộc đối thoại với chính quyền. Chính quyền chỉ hứa hão và cướp thạt. Tiếp đó, ngày 20-09-2008, trong cuộc họp với UBND Hà Nội, Đức Tổng Kiệt một đảng lên tiếng đòi hỏi tôn trọng pháp luật, yêu cầu trả lại đất đai, một đảng khẳng định tôn giáo là quyền lợi chứ không phải ân huệ, rồi bày tỏ ước mong quốc thể VN được tôn trọng ở nước ngoài. Thế là 3 hôm sau, Nguyễn Thế Thảo, Chủ tịch UBND Hà Nội, gửi văn thư kiến nghị HĐGM "xem xét, xử lý nghiêm minh theo qui định của Giáo hội đối với TGM Ngô Quang Kiệt" và các linh mục ở Thái Hà. HĐGM đã trả lời ông: "Chúng tôi thấy các vị này không làm bất cứ điều gì ngược lại giáo luật hiện hành của Giáo hội Công giáo". Một kiểu trả lời tiêu cực, thay vì bênh vực thái độ của Đức Tổng Kiệt đòi hủy bỏ cơ chế xin-cho và ủng hộ các Linh mục Thái Hà đòi công lý qua việc đòi linh địa. Tiếp đó là một cuộc tấn công quy mô của truyền thông CS nhắm vào Đức Tổng Kiệt lẫn các Linh mục Thái Hà và một nghị quyết trực xuất các vị này ra khỏi Hà Nội, nhưng HĐGM chẳng thấy nói thêm gì.

Ngày 6-1-2010, các lực lượng vũ trang CS lại triệt hạ và đập phá Thánh giá bê tông trên một ngọn núi thuộc giáo xứ Đồng Chiêm đồng thời ném lựu đạn cay và đánh đập tàn nhẫn một số tín hữu. Việc xúc phạm đến biểu tượng thánh thiêng nhất của đức tin Kitô giáo và Giáo hội này đã gây xúc động lớn. Đồng bào công giáo tuồn về Đồng Chiêm; khắp nơi, kể cả tại hải ngoại, có những buổi hiệp thông cầu nguyện. Thế nhưng, mãi một tuần sau, 14-1-2010, trên trang mạng của HĐGM, một văn bản tựa đề "HĐGMVN: Lên tiếng hay không lên tiếng" đã bày tỏ thái độ: «không lên tiếng về và nhằm giải quyết từng vụ việc nhưng lên tiếng bằng cách đưa ra những định hướng mang tính chủ đạo để mỗi địa phương áp dụng vào hoàn cảnh cụ thể của mình... nhằm góp phần xây dựng xã hội, một xã hội vì con người và một xã hội phát triển toàn diện». Nghĩa là xem ra mỗi địa phương bị đàn áp thì tự lo liệu lấy, HĐGM không liên can và can thiệp gì cả!

Kể từ đó, có tin Đức TGM Ngô Quang Kiệt lâm bệnh nặng, phải đi tĩnh dưỡng một thời gian dài tại tu viện Châu Sơn, Ninh Bình, rồi ngày 4-3-2010 lại đi Rôma để chữa bệnh và dưỡng sức tiếp. Song song đó, lại có tin Tòa thánh (theo đề nghị của một chức sắc người Việt tại Rôma được CS ve vãn) sẽ bổ nhiệm một vị TGM phó với quyền kế vị, và người đó không ai khác hơn là Đức GM Nguyễn Văn Nhơn, đang cai quản Giáo phận Đà Lạt đồng thời làm Chủ tịch HĐGM. Vị này lâu nay nổi tiếng ở việc kín tiếng: chưa bao giờ lên tiếng về các vụ bách hại tôn giáo tại tòa Khâm sứ, các xứ Thái Hà, Tam Tòa, Loan Lý, Cồn Dầu..., tại các tu viện ở Nha Trang, Lâm Đồng, Vĩnh Long, Sài Gòn...; chưa bao giờ lên tiếng về các vụ xâm hại quyền con người và quyền đất nước, như việc khai thác bauxite ở Lâm Đồng, việc lãnh thổ, lãnh hải và biển đảo bị Trung cộng xâm lấn, việc công nhân lao động bị bán ra nước ngoài, việc hàng triệu thai nhi bị giết mỗi năm, việc hàng trăm ngàn dân oan bị cướp đất đai nhà cửa... Một việc bổ nhiệm, tiếc thay, gây phản đối rộng khắp trong cộng đồng Công giáo người Việt.

Hôm 07-05 mới rồi, vị tân TGM phó 72 tuổi đã ra mắt tại Hà Nội, trong tình cảm dạt dào của giáo dân dành cho vị TGM chính 58 tuổi sắp ra đi. Và chỉ chưa đầy một tuần sau, đêm 12-05, Đức Tổng Kiệt đã rời VN trong sự luyến tiếc thương cảm của cộng đồng Công giáo trong lẫn ngoài nước cũng như của rất nhiều đồng bào nhìn thấy ngài là biểu tượng của công lý và sự thật, đồng thời cũng trong sự há hê của nhà cầm quyền CS vì đã triệt hạ được một chương ngại lớn lao trên con đường công cụ hóa GH. CS có thành công trong việc bắt Công giáo và mọi tôn giáo đội đảng để một mình đội trời chằng? Chúng ta hãy chờ xem!

BAN BIÊN TẬP



Hòa hợp hòa giải với dếp râu (Babui - DCVonline.net)

TÂM THƯ GỬI ĐỒNG BÀO

về việc

thành lập Ủy ban Quốc tế Nghiên cứu Biển Đông

.....Nhóm vận động thành lập - California 20-04-2010.....

Kính thưa Đồng bào quốc nội và Hải ngoại.

Đất nước Việt Nam của chúng ta đang đứng bên bờ vực thẳm của suy vong, nguy cơ mất nước cận kề. Trong lịch sử Việt, chưa có một triều đại nào lại cam tâm bán nước như nhà cầm quyền CS hiện nay. Đây là thời kỳ đau thương ô nhục nhất trong lịch sử dân tộc Việt. Thật bất hạnh cho cả một dân tộc khi một tập đoàn Việt gian “xác Việt hồn Tàu”, bọn Thái thú thời đại đã cam tâm bán nước để duy trì địa vị thống trị tha hồ bóc lột vợ vệt tài sản của nhân dân. Chưa bao giờ hiểm họa mất nước lại đè nặng lên con tim khối óc của những người Việt Nam yêu nước như bây giờ.

Chủ trương cố hữu của các triều đại Hán tộc xưa và Trung Cộng ngày nay là xâm chiếm Việt Nam bằng mọi giá. Ngay sau khi Mao Trạch Đông chiếm được Trung Hoa lục địa đã công khai tuyên bố: "Tất cả các lãnh thổ và hải đảo thuộc khu vực ảnh hưởng của Trung Quốc đã bị phe Đế quốc chiếm đoạt từ giữa thế kỷ 19 đến sau Cách mạng 1911, như Ngoại Mông, Triều Tiên, An Nam (Việt Nam), Hồng Kông, Macao cùng những đảo tại Thái Bình Dương như Sakhalin, Đài Loan, Bành Hồ sẽ phải được giao hoàn cho Trung Quốc". Mao Trạch Đông tuyên bố trắng trợn ý đồ xâm chiếm Việt Nam: "Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả Miên, Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Việt Nam là bàn đạp tiến xuống phía Nam, chúng ta phải chiếm cho bằng được...". Cuốn Sơ lược Lịch sử Trung Quốc hiện đại nhắc lại những lời tuyên bố ngang ngược của Mao Trạch Đông: "sẽ vĩnh viễn thuộc về Trung Quốc bằng sự chinh phục và khai hóa của văn minh chống man đĩ". Đế quốc đồ Trung Cộng còn láo xược gọi chúng ta là An Nam, là Man đĩ như "Thiên triều" Đại Hán xa xưa của chúng. Chúng còn ngang nhiên vẽ bản đồ Trung Quốc bao gồm nhiều nước chung quanh kể cả Đông Nam Á và biển Đông.

Sau hiệp định dâng đất 25-12-1999 đến hiệp ước nhường biển ngày 30-12-2000, ngày 1-11-2007 CSVN

lại chính thức cho Trung Cộng khai thác bauxite và sản xuất nhôm tại Lâm Đồng và Đắc Nông ở Cao nguyên. Đây là một hình thức "nhượng địa", một "Tô giới Trung Hoa" trên đất nước Việt Nam !!! Khi quan thầy Trung Cộng công khai thành lập huyện Tam Sa để quản lý Hoàng Sa và Trường Sa thì tập đoàn cộng sản Việt gian bán nước lại trâng tráo tổ chức lễ mừng "Bán nước thành công tốt đẹp" rồi đặt vòng hoa "Đời đời nhớ ơn liệt sĩ Trung Cộng" là những kẻ đã thẳng tay giết hại dân lành từ trẻ em đến cụ già trăm tuổi. Tháng 11-2007, Trung Quốc công bố quyết định thành lập huyện Tam Sa thuộc tỉnh Hải Nam để sáp nhập Hoàng Sa Trường Sa của VN vào lãnh thổ TQ. Ngày 13-5-2009, nhà nước CHXHCNVN đệ nạp hồ sơ thêm lục địa tại Liên Hiệp Quốc để hợp thức hóa việc nhường biển cho Trung Quốc.

Hiện nay, Trung Cộng đã xây dựng căn cứ quân sự qui mô trên Hoàng Sa và Trường Sa để sẵn sàng xuất kích đổ bộ tiến chiếm Việt Nam. Từ vị trí chiến lược cao nguyên kết hợp với hải quân TC từ các căn cứ Hải quân ở Hoàng Sa, Trường Sa đánh chiếm miền ven biển thì sự sống còn của dân tộc như sợi chỉ treo chuông. Đây là một hiểm họa không lường được ảnh hưởng đến sự tồn vong của dân tộc.

Chúng ta sẽ trở lại thời "ngàn năm đô hộ giặc Tàu"?

Lịch sử của ngàn năm Hán thuộc với những đau thương tủi nhục, những u uất căm hờn lại tái diễn trên đất Việt, không phải là lên rừng tìm ngà voi xuống biển mò ngọc trai nữa mà tinh vi hơn, thâm độc quí quái hơn ngàn lần. Đế quốc Trung Cộng chỉ mới xâm chiếm Tây Tạng từ năm 1959 đến nay mới có một nửa thế kỷ mà Đức Đạt lai Lạt Ma của Tây Tạng đã ngậm ngùi cay đắng thốt lên: "**Tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ và nhân cách của các thế hệ Tây Tạng, vốn quý giá hơn mạng sống của họ, nay đã gần như bị tiêu diệt ! Đảng cộng sản và nhà nước Trung Cộng đã biến Tây Tạng thành một "Địa ngục trần gian" !!!**

Tất cả đồng bào Việt Nam chúng

ta, trong và ngoài nước phải làm gì trước khi đã quá muộn... Việt Nam thân yêu của chúng ta sẽ trở thành một Tân Cương, một Tây Tạng thứ hai trong thế kỷ 21 này...???

Kính thưa toàn thể đồng bào,

Chúng tôi, những người Việt Nam ở trong và ngoài nước, ý thức được sự sống còn của dân tộc, tiếp nối truyền thống hào hùng bất khuất của tiền nhân mạnh dạn đứng ra vận động đồng bào quốc nội và hải ngoại cùng tham gia ỦY BAN QUỐC TẾ NGHIÊN CỨU VỀ BIỂN ĐÔNG, nhằm nói lên tất cả những sự thật về Biển Đông và hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, trước dư luận quốc tế.

ỦY BAN QUỐC TẾ NGHIÊN CỨU VỀ BIỂN ĐÔNG là một ủy ban độc lập, không mang màu sắc đảng phái, được thành lập để nghiên cứu, tổ chức những cuộc hội thảo quốc tế tại nhiều quốc gia trên thế giới, với sự tham dự của các nhà nghiên cứu Việt Nam và quốc tế về Biển Đông.

Trong tinh thần đó, kính mong Đồng bào đóng góp ý kiến về vấn đề Hoàng Sa, Trường Sa và Biển Đông, và về việc thành lập Ủy ban ngõ hầu tiến tới việc tổ chức những buổi hội thảo quốc tế để góp phần vào công cuộc vận động các quốc gia vùng Đông Nam Á và công luận quốc tế ủng hộ chủ quyền của Việt Nam trên 2 quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Xin chân thành cảm tạ Đồng bào.

Làm tại California 20-04-2010

Nhóm vận động thành lập Ủy ban Quốc tế Nghiên cứu về Biển Đông

- 1- Giáo sư Nguyễn Thanh Liêm.
- 2- Nhà nghiên cứu Lịch sử Phạm Trần Anh.
- 3- Giáo sư Nguyễn Ngọc Bích.
- 4- Giáo sư Nguyễn Chính Kết.
- 5- Nhà truyền thông Đỗ Thị Thuần.
- 6- Nhà văn Chu Tất Tiến.
- 7- Nhà văn Cựu Sĩ quan QLVNCH Chu Tấn.
- 8- Nhà bình luận Chu Chi Nam.
- 9- Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn.
- 10- Nhà Ngôn ngữ Nguyễn Hy Vọng.

Xin quý vị gửi thư ủng hộ, tham gia UB về quocvietanhpham@yahoo.com

PHIẾU THỈNH Ý VÀ MỜI THAM GIA

Kính gửi:

Quý Trường thượng, Sĩ phu, Thân hào Nhân sĩ. Quý Đại diện Cộng đồng, Hội đoàn, Đảng phái. Quý Đồng hương. Quý cơ quan Truyền thông & Báo chí.

Trích yếu v/v xin thỉnh ý và mời tham gia Ủy ban Quốc tế Nghiên cứu về Biển Đông và Ban Vận động Tổ chức Hội thảo Quốc tế về Biển Đông

Kính thưa Quý Liệt vị

Trước hiểm họa Trung Quốc mưu chiếm Biển Đông của Việt Nam và

HÒA THƯỢNG THÍCH QUẢNG ĐỘ THÔNGIỆP PHẬT ĐẢN Phật lịch 2554 (Công lịch 05-2010)



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VNTN VIỆN TĂNG THỐNG

Thanh Minh Thiền viện, 90 Trần
Huy Liệu, P. 15, Q. Phú Nhuận, SG

THÔNGIỆP PHẬT ĐẢN PHẬT LỊCH 2554

của Đại lão Hòa Thượng Thích
Quảng Độ,

Xử lý Thường vụ Viện Tăng thống
kiêm Viện trưởng Viện Hóa đạo,
GHPGVNTN

Kính gửi:

- Chư tôn Trưởng lão Hội đồng
Lưỡng viện, chư Hòa thượng,
Thượng tọa, Đại đức Tăng ni.
- Cùng toàn thể Phật tử các giới
trong và ngoài nước.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

Kính bạch chư Tôn Đại đức,
Thưa toàn thể Đồng bào Phật tử,
Phật Đản, ngày trần gian chào
đón Đức Thế Tôn đem An lạc, Giải
thoát xuống trần gian khổ lụy. Thay
mặt chư Tôn đức Trưởng lão Hội
đồng Lưỡng viện, tôi trân trọng
kính gửi đến chư tôn Hoà thượng,
chư Thượng tọa, Đại đức, Tăng ni
cùng đồng bào Phật tử trong và
ngoài nước lời chúc mừng nồng
nhiệt và bày tỏ niềm tin bất thoái
vào Chánh pháp, nỗ lực phát huy sự
nghiệp hoằng pháp lợi sinh, vượt
thoát ma chướng, hoàn mãn sứ
mệnh Như Lai sứ giả.

Nhìn vào tấm gương lịch sử xưa
nay, những cuộc va chạm văn hóa
bằng bạo lực chỉ đưa tới sự phá sản
tan tành các dân tộc bị trị, từ các
cuộc cướp phá thành La Mã, Thập
tự chinh, khám phá Châu Mỹ cho
đến những cuộc xâm thực Châu Phi.
Thế nhưng khi gót giày Alexandre
Đại đế tiến công đến bờ Ấn Độ hà
(Indus) năm 325 trước Tây lịch, thì
sự tiếp cận với phương Đông Phật
giáo thông qua A Dục vương Đại đế
đã làm nên một nền văn hóa tổng

hợp Gandhara của bao dung và hòa
bình. Những nghệ sĩ và điêu khắc
gia Hy Lạp đến từ phương Tây thời
ấy đã tìm ra chân dung hoan lạc của
Đấng Từ Bi thay thế cho vô số thần
linh phức tạp trong thần thoại của
họ, khi từ dải đất Đông phương này,
A Dục vương giới thiệu với họ chân
lý đạo Phật. Tượng Phật ra đời từ
đây, trên mặt tiền bằng vàng, bạc
hay đồng cho đến tượng đá, lan
truyền khắp vùng Đông Á, Trung
quốc, Triều Tiên, Nhật Bản, Việt
Nam... Tượng chỉ là kỳ công của
người điêu khắc đá, nhưng dưới đôi
mắt đặc pháp, tượng trở thành
Người Giác ngộ soi sáng cõi vô
minh.

Suốt tám thế kỷ, lý tưởng chung
sống an lạc giữa các giống dân dọc
biên địa A Phú Hãn và Pakistan
ngày nay, kéo dài từ Kaboul đến
Peshawar, Islamabad, bao trùm
Trung Á và hàng nghìn quần đảo
Nam Dương, đạo Phật đã theo tám
đoàn truyền giáo của A Dục vương
đem an lạc, hạnh phúc cho toàn cõi
Ấn Độ thống nhất lần đầu, và vượt
biên cương qua đến Tích Lan, Miến
Điện, Mã Lai, Cam Bốt, Việt Nam,
Hy Lạp. Cho đến ngày một tôn giáo
dùng bạo lực truyền đạo từ thế kỷ
thứ 9 trở đi hoành hành dưới vỏ
ngựa cuồng chinh, đạo bao dung,
hòa bình của Phật giáo mới tiêu
điều, mà tiếng mình nỗ cuối cùng
còn nhắc nhở người Phật tử năm
2001 khi những người Talibans phá
hủy hai tượng Phật kỳ vĩ ở
Bamiyan, A Phú Hãn.

Bạo lực bắt nguồn từ mình nổ,
chiến tranh, nhưng bạo lực còn là
những chế độ hung tàn không nhân
tính, hủy diệt con người tự do và
đạo lý.

Từ hình ảnh điêu linh trải dài
mười một thế kỷ qua, tôi kêu gọi
người Phật tử hải ngoại hãy cùng
với các nhân sĩ thế giới tái lập đạo

bao dung, an lạc của Phật giáo giữa
thời đại bạo động và khủng bố ngày
nay. Điều mà ba mươi lăm năm qua
người Phật tử trong nước không
được quyền thực hiện.

Dù vậy, ba mươi lăm Mùa Phật
đản đã qua, Giáo hội Phật giáo Việt
Nam Thống nhất đã đứng lên thể
hiện nguyện vọng chính đáng, thiết
tha của người dân Việt. Không phải
là nguyện vọng chính trị đơn thuần,
mà là những nguyện vọng sống còn
và thiết yếu của quần chúng Việt
Nam trong việc cải thiện cơ bản
trên các lĩnh vực văn hóa, đạo đức,
kinh tế, xã hội, chính trị. Ngày nay
còn thêm nạn ngoại xâm uy hiếp lần
biên, lấn đảo, lấn đất, lấn rừng. Phật
giáo không chủ trương chống đối cá
nhân, tập đoàn, mà chỉ đối kháng sự
độc đoán, bất lực, hủ hóa, phi đạo
lý, cùng những chính sách sai lầm
đang đẩy dân tộc vào con đường nô
lệ, diệt vong.

Đạo giác ngộ khó phát triển
trong một thân thể bệnh hoạn, ung
thư. Giáo lý từ bi không thể nảy nở
trong một đất nước bạo tàn, chuyên
chế. Cho nên thân thể phải cường
tráng mới dễ chờ đạo qua bến bờ
giải thoát; đất nước tự do, dân chủ
mới thuận duyên cho công cuộc
hoằng pháp lợi sinh.

Ngôi nhà Việt Nam sau một
trăm năm bị ngoại xâm chiếm đóng,
sáu mươi lăm năm huynh đệ tương
tàn, rồi độc tài toàn trị. Đã đến lúc
người Phật tử không thể khoanh tay
đứng ngó hay than thân trách phận,
chờ đợi kiếp sau, mà phải đứng lên
noi gương Ngài A Dục trải xuống
cõi Diêm Phù Đề con đường siêu
bạo lực, mở rộng từ bi, khai thông
trí tuệ, nối tiếp Con Đường Phật
2554 năm trước.

Có như thế, chúng ta mới thành
kính Nhớ Phật, trả ơn Phật trong
Mùa Phật đản năm nay.

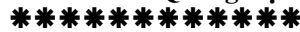
Nam mô Bốn sư Thích ca Mâu ni Phật.

Thanh Minh Thiền viện, ngày
Phật đản 2554, Tây lịch 2010

Xử lý Thường vụ Viện Tăng
thống kiêm Viện Trưởng Viện Hóa
Đạo

(ấn ký)

Sa Môn Thích Quảng Độ



HỘI THÁNH TIN LÀNH ở Bình Long và Hải Phòng bị đàn áp

.....*Ms Thân Văn Trường-Pv Thanh Quang 04-05/2010*.....

LẠI ĐÀN ÁP TÔN GIÁO Ở THỊ XÃ BÌNH LONG *Mục sư Thân Văn Trường 19-04-2010*

Như tin đã loan, Lễ Phục sinh năm nay của tín đồ Đấng Christ tại thị xã Bình Long đã bị công an đập tan. Sau đó, mục sư Kiều Văn Ba, quản nhiệm Hội thánh địa phương liền tiếp bị công an mời làm việc, cấm Hội thánh không được nhóm họp thờ phụng Chúa, cho tới khi có giấy phép của chính quyền. Câu hỏi đặt ra cho thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, đến bao giờ ông cho giấy phép? Đáng lưu ý là, tất cả chỉ có lệnh bằng miệng của công an và cán bộ ban tôn giáo của chính quyền địa phương.

Sáng Chúa nhật 18-4-2010, đang khi khoảng 30 tín hữu thờ phụng Chúa thì phải ngưng, vì trung tá Đệ, công an thị xã Bình Long dẫn lực lượng đến bắt bớ hội thánh. Mục sư Kiều Văn Ba phải rời tòa giảng để làm việc với trung tá Đệ và người của chính quyền. Tiếp tục có lệnh của mệnh trung tá Đệ, rằng Hội thánh không được nhóm lại, trong khi chờ giấy phép chính thức của chính quyền. Mục sư Ba yêu cầu trung tá Đệ xuất trình lệnh viết của cấp chính quyền, thì trung tá Đệ không có. Dầu vậy, công an cứ đến xách nhiễu, bắt bớ Hội thánh bằng bạo quyền.

Đây là cách làm việc trong bóng tối của công an Việt Nam, từ khi đời ta có Đảng, về vấn đề tôn giáo. Chính quyền cộng sản vừa biết cấm người dân thực hành đức tin là trái luật pháp và lương tâm, nhưng họ ưa thích dùng bạo lực để đàn áp tôn giáo. Việc bắt bớ tôn giáo giáo kiểu ném đá giấu tay, có nguồn gốc từ chủ nghĩa Mác-Lênin, nó bị đảng cộng sản Việt Nam cố ý ghi chép trong điều 4 Hiến pháp. Để chấm dứt đàn áp tôn, nhân dân ta phải đánh đổ đảng Cộng sản Việt Nam, như lời bác Hồ đã dạy. Nếu ai kiên trì đọc Hồ Chí minh toàn tập, sẽ tìm ra lẽ thật này. Tôi khích lệ 15 ủy viên bộ chính trị đảng cộng sản Việt Nam, từ ông Nông Đức Mạnh đến ông Tô Huy Rứa tìm ra lẽ thật này, trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là con đường giải tán đảng CSVN gần nhất, dẫn đến tự do tôn giáo cho VN.

Hội thánh Tin lành ở thị xã Bình Long, do mục sư Kiều Văn Ba quản nhiệm, số dt. 0907186120, có nhà nguyện tại tổ 4, khu phố An Bình, phường An Lộc, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước. Đây là Hội thánh Tin lành đã công khai thờ phụng Chúa gần 10 năm qua, trong danh xưng Hội thánh Liên hữu Cơ đốc (Vietnam Christian Inter-fellowship Church) do Ms Đinh Thiên Tứ làm hội trưởng.

Nay Hội thánh tại Bình Long nơi mục sư Ba quản nhiệm, tách ra khỏi Liên hữu Cơ đốc và độc lập, không đứng trong tổ chức của mục sư Nguyễn Công Chính, cũng chưa đứng trong hệ phái nào. Chính quyền địa phương tuyên bố họ cấm Hội thánh này thờ phụng Chúa, cho tới khi Hội thánh đứng trong một hệ phái đã được nhà nước trung ương công nhận.

Việc làm của chính quyền tỉnh Bình Phước trái với điều 18, 19 Công ước Quốc về quyền Dân sự và Chính trị, được thể hiện trong điều 38 Pháp lệnh tôn giáo, theo đó, tất cả những gì trái với Công ước Quốc tế đều phải bãi bỏ. Chính phủ Hà Nội có truyền thống đi ngược lại Công ước Quốc tế, mà chính họ ký kết tham gia.

Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi chính phủ của thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại Hà Nội, trong trách nhiệm của mình, kịp thời chấm dứt hành động ngăn cản một Hội thánh Tin lành độc lập thờ phụng Chúa tại tỉnh Bình Phước. Dù chỉ có một người tự mình thực hành đức tin mình, thủ tướng Dũng và đảng của ông cũng không được cấm cản.

Nguyện Chúa gìn giữ Hội thánh Ngài trong cơn bách hại, hầu các cửa âm phủ cũng không thắng được Hội đó. TÔN VINH ĐỨC CHÚA TRỜI.

Viết tại cố đô Huế, 19-04-2010

HẢI PHÒNG: HÀNG CHỤC NGƯỜI BỊ CÔNG AN BẮT GIAM *Thanh Quang, phóng viên RFA, Bangkok, 07-05-2010*

Hôm nay, công an phường Lạch Tray thành phố Hải Phòng đã bắt ngờ bắt giam hàng chục người một cách phi lý.

Công an bắt người

Thanh Quang: Thưa quý vị, chúng tôi được biết trong số những

người bị bắt có chị Vũ Minh Khánh, vợ LS Nguyễn Văn Đài đang bị tù tội. Theo chị Khánh thì có người bị giữ tại đồn công an Lạch Tray từ tối hôm qua, có người từ sáng nay.

Công an bắt họ liên tục viết bản khai lý lịch, tờ tường trình, và hăm dọa sẽ nặng tay nếu không hợp tác. Khi những người bị giữ hỏi khi nào được thả, thì công an nói "chờ chỉ đạo". Chị Vũ Minh Khánh đang ở đồn công an Lạch Tray cho biết:

Chị Vũ Minh Khánh: "Hôm nay 7-5 ở sân vận động Lạch Tray, Hải Phòng có một buổi hiệp nguyện, cầu nguyện. Vào 6 giờ sáng tôi có tới đó, thấy ở cửa sân vận động có rất nhiều công an. Tôi nhìn bao quát chung quanh thì thấy nhiều đám công an đứng thành từng tốp nhỏ."

Tất cả những con cái Chúa đến đó cầu nguyện đều bị tra hỏi. Có một số bị bắt lên đồn công an phường Lạch Tray. Hiện nay tôi cũng đang bị bắt ở đồn công an Lạch Tray. Số những người bị đưa lên đây hiện khoảng 20 người.

Sau khi tôi tìm hiểu thì được biết trong số tất cả những người bị bắt giữ này, có người khi đang uống nước trong quán cách sân vận động khoảng 500 mét thì công an 113 đến bắt họ đưa lên xe và đưa họ về công an Phường Lạch Tray này.

Có những người đang ngồi ăn sáng thì cũng bị bắt lên đây. Có những người, vô tình thôi, đi taxi đến rồi nghe có buổi cầu nguyện Tin Lành thì hỏi thăm, thế là họ bị công an bắt chờ đi luôn.

Còn trường hợp của tôi thì khi đó tôi đang đứng trên vỉa hè nói chuyện với 2 người bạn, cách sân vận động khoảng 100 mét thì công an tới hỏi giấy tờ rồi đưa về phường. Tôi thấy đây là điều phi lý."

Thanh Quang: Trong khi đó, 3 Mục sư cũng gặp nạn trong vụ này, như chị V. Minh Khánh kể lại sau đây:

Chị Vũ Minh Khánh: Có mấy Mục sư mấy hôm nay cũng bị gọi lên gọi xuống làm việc rất nhiều. Đặc biệt Mục sư Phạm Hữu Thịnh đang khiếu nại với các cơ quan thẩm quyền. Họ tụ tập những người xa lạ, rồi tranh nhau chửi bới Ms Phạm Hữu Thịnh.

Hiện nay Mục sư Phạm Hữu Thịnh đang ngồi ở công an quận Đồ Sơn. Mục sư Phạm Hữu Thịnh dường như là người chủ chốt trong buổi cầu nguyện này. Hiện nay có 3 Mục sư ở Hội Thánh ấy đã bị đưa ra "hội đồng nhân dân" như vừa nói, nơi những người mà các Mục sư không rõ là ai tụ tập lại rồi chỉ trích, nói những điều không đúng."



ĐƯỜNG THÁNH GIÁ & ĐƯỜNG NGOẠI GIAO

---**Đỗ Mạnh Tri 17-04-2010**---



Từ khi nở ra vụ Tòa Khâm sứ và Thái Hà, đường Thánh giá của Đức Cha Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám mục Hà Nội càng ngày càng thu hút sự mộ mến, thương cảm và tin cậy của đồng bào công giáo và cả ngoài công giáo. Đc Kiệt vắc Thánh giá vì ngài cùng vắc với giáo dân, với những người nghèo khổ đòi Công lý, Sự thật và An bình. Bi đất thay, Thánh giá ấy nặng không chỉ bởi những bất công, đàn áp, dối trá đến từ bạo quyền. Mà còn nặng vì HDG MVN và Tòa thánh Vatican đã đặt ưu tiên cho Con đường Ngoại giao.

Ta hãy nhớ lại diễn biến sự việc từ cuối năm 2007.

Bước đột phá cuối năm 2007

15-12-2007. Khởi điểm của cuộc đột phá: Thư Đc Ng. Q. Kiệt

Âm ý từ lâu, nhưng khởi điểm của cái mà ta có thể gọi cách chính xác là một cuộc đột phá, chính là bức thư của Đc Ngô Quang Kiệt, Tổng Giám mục (Tgm) Hà Nội, viết cho giáo dân ngày 15-12-2007 về khu đất Tòa Khâm sứ, thuộc quyền sở hữu của Tòa Tổng Giám mục và bị chính quyền tước đoạt sau khi Khâm sứ Tòa Thánh Vatican bị trục xuất năm 1959.

Thư rất ngắn nhưng nội dung chắc nịch và đầy đủ :

Đã từ nhiều năm, sinh hoạt của Tổng giáo phận càng ngày càng bị hạn chế vì thiếu cơ sở vật chất. Tòa Tgm cũng là trụ sở của Hội đồng Giám mục Việt Nam, nhưng thật ảm đạm, ngay đến một phòng họp cho các giám mục cũng không có.

Chính vì thế, Tòa Tổng giám mục cũng như Hội đồng Giám mục, đã nhiều lần, từ nhiều năm qua gửi đơn cho các cấp chính quyền, đòi lại Tòa Khâm sứ, để Giáo hội có những phương tiện cần thiết cho những hoạt động tôn giáo tối thiểu.

TGM Hà Nội không đòi lại hàng 100 cơ sở đã bị chiếm đoạt. Chỉ đòi

lại nhà và đất TKS mà chính quyền đã nhiều lần hứa hẹn giải quyết nhưng chẳng những không giải quyết mà còn để cho tư nhân lợi dụng chia chác cách bất chính, dùng Tòa Khâm sứ làm nơi hoạt động thương mại, ăn chơi đàng điếm. Và giọt nước tràn ly, ngày 13-12-07 lại thêm một bãi đậu xe khá nhỏ nhãng.

Vì vậy, Đức Tổng Giám mục "xin anh chị em hãy tích cực cầu nguyện để những nơi tôn nghiêm của tôn giáo được tôn trọng, nhu cầu chính đáng của Giáo phận và của Hội đồng Giám mục được đáp ứng và những sinh hoạt tôn giáo được thuận lợi, góp phần xây dựng xã hội, đặc biệt khuôn mặt của thủ đô được tốt đẹp".

Phản ứng của giáo dân giáo sĩ.

Được lời như cời tấm lòng, giáo dân cũng như giáo sĩ đã đáp ứng lời kêu gọi của TGM theo nghĩa đen và mở đầu cho một phương cách đấu tranh mới. Không biết phải gọi bằng tên gì ? Biểu tình bằng lời kinh tiếng hát? Thấp nền cầu nguyện? Rước và đặt tượng ảnh để khẳng định quyền sở hữu? Nhưng một nét chung căn bản: đó là cầu nguyện. Cầu nguyện thực.

Từ chiều ngày 18-12-2007 liên tiếp diễn ra những buổi thấp nền, cầu nguyện, với sự tham dự của nhiều ngàn người, có lần lên tới 10.000 người, đến từ Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Nam Định, Hà Nam, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Bắc Ninh, Phú Thọ v.v... Công an khóa cổng Tòa Khâm sứ. Người ta cầu nguyện trước hàng rào. Công an sách nhiễu. Công bị phá. Dân bị đánh đập trọng thương v.v... Đầu năm 2008 nở ra vụ Thái Hà. Cũng theo cùng một trình tự: giáo dân cầu nguyện, canh thức, công an bao vây, đàn áp, đánh đập. Rồi vụ kiện với đoàn người hiện

ngang, đông kín phố phường cầm cành vạn tuế rước 8 bị cáo ra tòa...

Vatican can thiệp lần thứ nhất: yêu cầu dẹp bỏ.

Ngày 30-01-2008, Hồng y Crescensio Bertone, Quốc Vụ Khanh Tòa thánh (chức vụ tương đương với Thủ tướng trong một nước) gửi thư cho Đức Tổng Giám mục Hà Nội, bày tỏ sự thần phục trước lòng sùng kính và sự dũng cảm của giáo dân; tuy nhiên, Tòa thánh cũng lo ngại diễn tiến sự việc có thể dẫn tới những hành vi đáng tiếc. "Vi tế, nhân danh Đức Thánh Cha là người luôn theo dõi những biến chuyển của vụ việc, tôi xin Đức Cha can thiệp hòng tránh những cử chỉ có thể gây rối trật tự công cộng. Và như thế, trong một bầu khí bình thân hơn, có thể lại đối thoại với chính quyền để tìm ra một giải pháp thỏa đáng cho vấn đề tế nhị này".

Ngày 01-02-2008, Tgm Ngô Quang Kiệt viết thư loan báo : "Nhờ lời cầu nguyện tha thiết của anh chị em, công việc đã có kết quả. Sau những căng thẳng, đã có đối thoại giữa Tòa Tổng Giám mục và Hội đồng Giám mục Việt Nam với các vị lãnh đạo cấp cao của Nhà Nước để đi đến một giải pháp tốt đẹp". Sau những căng thẳng đã có đối thoại... Chẳng biết đối thoại kiểu nào? Tòa Thánh viết thế, thì Đc Kiệt cũng phải thế theo. Điều chắc chắn là thư của Hồng y Quốc Vụ Khanh không chỉ viết riêng cho TGM Hà Nội. Đã có qua lại (đối thoại) giữa Vatican và Hà Nội rồi. Ta hãy đọc kỹ mấy dòng của HY Bertone.

"Xin Đức Cha can thiệp hòng tránh những cử chỉ có thể gây rối trật tự công cộng". Diễn nôm: Xin Đức Cha dẹp đi vụ Thái Hà và Tòa Khâm sứ. Tại sao? Vì giáo dân, tu sĩ, giáo sĩ dưới sự hướng dẫn của Đức Cha đang phá rối trật tự công cộng. Tôi không quên hai chữ "có thể" trong câu đầu, nó cũng thuộc về ngôn ngữ ngoại giao của Rôma thôi. Ta nói giơ cao đánh sẽ. Ở đây giơ thấp đánh mạnh. Vatican cũng cáo buộc như chính quyền CS: Phá rối trật tự công cộng. Thế mới đau!

Những ai theo dõi dù chỉ xa xa cũng biết rằng gây rối trật tự công cộng chính là công an, cảnh sát và

bọn còn đồ được công an sử dụng nhằm phá rối bà con giáo dân. Bầu khí bình thân, ai không muốn? HY Quốc Vụ khanh, số 2 của Vatican có hiểu cho rằng, qua vài mảnh đất, giáo dân đòi Công lý, Sự thật và Hòa bình. Mà họ đòi không phải chỉ vì niềm tin hay lòng tin, tức một sự xác tín ai ai cũng có thể có. Họ còn đòi vì, và trước hết vì Đức tin Kitô hữu thúc đẩy họ, đồng thời nâng đỡ họ. Hồng y nói với họ ngôn ngữ phải chăng của trần thế trong khi họ sống và vì thế sẵn sàng chết cho Đức Tin cậy. Vấn đề vì thế, chẳng có gì "tế nhị", đó là vấn đề Tự do Tôn giáo. Vấn đề phân biệt rành rọt giữa Tôn giáo và Chính trị, Thế tục và Tâm linh, César và TC. Những giáo dân Thái Hà không hề chống chính quyền CS, họ chống tham nhũng, bạo lực, dối trá. Đối thoại với chính quyền? Giáo dân, Giáo sĩ luôn luôn tìm đối thoại nhưng đã có khi nào chính quyền chịu đối thoại? Trước những đòi hỏi chính đáng và thái độ ôn hòa của giáo dân, chính quyền trả lời bằng vu khống, xuyên tạc, thóa mạ, dùi cui, roi điện. Đờ xấu xa nhất là hứa hão.

Hội đồng HĐGMVN nói theo

Ngày 23-09-2008, ông Nguyễn Thế Thảo, Chủ tịch UBND Tp. Hà Nội, gửi văn thư số 1473/UBND-NC kiến nghị HĐGMVN "xem xét, xử lý và đề nghị xử lý nghiêm minh theo qui định của Giáo hội đối với Tổng giám mục Ngô Quang Kiệt, linh mục Vũ Khởi Phụng, các giáo sĩ Nguyễn Văn Khải, Nguyễn Văn Thật, Nguyễn Ngọc Nam Phong". Quả là hài hước khi ông chủ tịch UBND của một thành phố đi cầu cứu giáo luật! Ông vô tình công nhận những vị mà ông muốn xử lý không làm gì trái với pháp luật nhà nước. Kỳ thực, ông muốn đi tìm đồng minh bằng cách cô lập hóa Đc Kiệt và các giáo sĩ Tu viện Thái Hà. Ở mặt này, công bình mà nói, ông không hoàn toàn thất bại. Vì HĐGM VN đã trả lời ông ngày 25-08-2008, văn thư số 10/GHVN. Rằng: "Sau khi xem xét, chúng tôi thấy các vị này không làm bất cứ điều gì ngược lại giáo luật hiện hành của Giáo hội Công giáo". Ngược lại hay không ngược lại giáo

luật, thí dụ một linh mục không giữ luật độc thân, không phải là chuyện của ông Nguyễn Thế Thảo! Trả lời như thế, HĐGMVN gián tiếp công nhận sự can thiệp của chính quyền vào chuyện nội bộ của Giáo hội ! Kèm theo lá thư, HĐGMVN cũng gửi cho ông Thảo "*bản Quan điểm của Hội đồng Giám mục Việt Nam về một số vấn đề hiện nay, để quý Ủy ban tham khảo thêm*". Bản Quan điểm nhận xét: Tình trạng khiếu kiện đất đai kéo dài và chưa được giải quyết thỏa đáng là vấn đề thời sự, trong đó có đất đai của các tôn giáo nói chung và Giáo hội Công giáo nói riêng, cụ thể như vụ việc Tòa Khâm sứ cũ (số 42 Nhà Chung) và giáo xứ Thái Hà (số 178 Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội). Và vì vậy phải để người dân có quyền làm chủ tài sản, đất đai của họ.

Rõ khéo nói. Người Pháp có thành ngữ: L'art de noyer le poisson. Mở rộng vấn đề để xóa vấn đề. Tgp Hà Nội đòi Tòa Khâm sứ chứ không đòi hàng trăm cơ sở bị chiếm đoạt. Giáo xứ Thái Hà cũng không đòi hơn 60.000 m² của Thái Hà áp vốn là tài sản của DCCT, mà là khu đất nhỏ định xây thánh đường và đã bị Công ty may Chiến Thắng lấn chiếm và chia chác. Đặt toàn diện vấn đề đất đai và quyền tư hữu cũng đúng thôi nhưng ngoài đề và dù sao vấn đề này chỉ có thể giải quyết khi không còn đảng độc quyền.

Hơn nữa, như đã nói trên kia, diễn tiến vụ việc cho thấy giáo dân Hà Nội không chỉ tranh đấu cho mấy miếng đất ! Đã hạ vụ Thái Hà và Tòa Khâm sứ xuống tầm của một vụ đất đai, lại còn đặt vấn đề đất đai một cách không thể giải quyết với chính quyền hiện hữu. Chính quyền hẳn vừa ý lắm. Có cần thêm rằng thái độ của Đc Chủ tịch và của HĐGMVN chứng tỏ không có sự hiệp thông nơi hàng Giáo phẩm ?

Đông Chiêm

Vào lúc 2g sáng ngày 6-1-2010, các lực lượng vũ trang chính quyền vào khoảng 600 cho đến 1.000 người gồm dân quân tự vệ, công an, và cảnh sát cơ động với súng ống, chó nghiệp vụ, dùi cui, lựu đạn cay đã phong tỏa các giáo xứ Nghĩa Ai,

Tụy Hiền, Đông Chiêm, chặn lại tất cả các lối đi và khu vực Núi Thờ. Họ bắt đầu triệt hạ và đập phá Thánh giá bằng bê tông trên núi. Giáo dân Đông Chiêm kêu gọi họ ngừng ngay những hành vi xúc phạm đó. Thế nhưng giáo dân đã bị cảnh sát ném lựu đạn cay và một số đã bị đánh đập tàn nhẫn trong đó có hai người bị thương nặng phải đem đi bệnh viện để điều trị. (Núi Thờ còn gọi là Núi Chẽ nằm cạnh nhà thờ Đông Chiêm luôn thuộc quyền sử dụng của giáo xứ Đông Chiêm kể từ ngày thành lập giáo xứ hơn 100 năm nay. Đây là nơi giáo xứ chôn cất các trẻ em sơ sinh và những người vô gia cư trong những năm 1945-1946. Ngày nay giáo xứ vẫn cho một số người thuê đất canh tác ở núi này).

Xúc phạm đến Thánh Giá là xúc phạm đến biểu tượng thánh thiêng nhất của đức tin Kitô giáo và Giáo hội. Vụ Đông Chiêm đã gây xúc động lớn. Đông bào công giáo tuôn về Đông Chiêm; khắp nơi, kể cả tại hải ngoại, có những buổi cầu nguyện hiệp thông.

Thông báo thứ 2, ngày 20-01-2010 của Văn phòng Tòa Tgm Hà Nội:

Sau khi đã triệt hạ và đập phá Thánh Giá trên Núi Thờ của giáo xứ rạng sáng ngày 6-1-2010, chính quyền địa phương tiếp tục khủng bố tinh thần giáo dân Đông Chiêm bằng cách dùng loa phóng thanh công suất lớn liên tục phát đi những bài lên án, lăng mạ và vu khống cha xứ, cha phó và giáo dân Đông Chiêm, đồng thời huy động hàng trăm cảnh sát cơ động, lực lượng vũ trang và công an chìm phong tỏa và ngăn chặn mọi lối vào giáo xứ Đông Chiêm. Ngoài ra:

- Ngày 17-01-2010 công an đã bắt giam bà Đinh Thị Hương và ông Nguyễn Văn Đăng, tới nay vẫn chưa được thả. Cháu Bạch Thị Ái, học sinh lớp 10, con của bà Hương cũng bị công an đánh đập dã man.

- Ngày 18-01-2010 các bà Phạm Thị Heo, Đinh Thị Dậu và Trần Thị Thu đang lúc đi chợ bị công an bắt và tạm giam 24 giờ.

- Trong hai ngày 19 và 20-01-2010 các bà Đinh Thị Huyền, Bạch

Thị Hà và Bạch Thị Quyên bị công an huyện Mỹ Đức triệu tập để xét hỏi từ sáng đến tối.

- Nghiêm trọng hơn là vụ đánh đập tàn nhẫn ông Nguyễn Hữu Vinh ngày 11-01-2010 tại trạm gác công an ở làng Đồng Chiêm và đánh bắt tinh thầy Nguyễn Văn Tạng, tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế, ngày 20-01-2010 trên đường vào Đồng Chiêm.

- Riêng cha xứ Đồng Chiêm Giuse Nguyễn Văn Hữu và cha phó Giuse Nguyễn Văn Liên thì bị công an nhiều lần gửi giấy gọi lên điều tra xét hỏi.

Ngày 20-01-2010 Đồng Chiêm hoàn toàn bị bao vây cô lập, bất cứ ai đến từ bên ngoài đều bị công an tại các trạm kiểm soát ngăn chặn không cho vào. Các linh mục của giáo hạt Hà Nội vào thăm giáo xứ Đồng Chiêm đã bị lực lượng công an chặn lại ở Cầu Xây, cách Đồng Chiêm 500m, không được vào.

Trước tình hình mỗi lúc một thêm căng thẳng, xin toàn thể gia đình TGP tiếp tục cầu nguyện tha thiết cho cha xứ, cha phó và giáo dân xứ Đồng Chiêm nhất là những anh chị em bị đánh đập, giam cầm, được giữ vững niềm tin giữa muôn vàn thử thách, sẵn sàng chia sẻ thập giá Chúa Kitô. Đồng thời xin cho các quyền cơ bản của con người được tôn trọng để đất nước có được nền hòa bình, công lý, dân chủ và văn minh thật sự.

Trân trọng thông báo

Linh mục Gioan Lê Trọng Cung
Chánh Văn phòng

Hội đồng Giám mục Việt Nam lên tiếng.

Mãi một tuần sau, trên trang web của HDGMVN, một văn bản tựa đề HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM: LÊN TIẾNG HAY KHÔNG LÊN TIẾNG, ký Ban Biên tập (Có người cho biết là của Đc Khâm) nhằm trả lời một số thắc mắc:

«Khi xảy ra vụ việc Đồng Chiêm cũng như các vụ việc Tòa Khâm sứ (Hà Nội), Tam Tòa (Vinh) hay Loan Lý (Huế), Trang tin điện tử của HDGMVN nhận được nhiều thư góp ý và một thắc mắc thường được nêu lên là: tại sao HDGM không lên tiếng? Trong bối cảnh trên và trong tinh thần hiệp thông của Năm thánh

2010, thiết tưởng một vài suy nghĩ cần được chia sẻ để soi sáng cho nhau trong đời sống của Hội Thánh». Trả lời có thể tóm gọn trong 2 câu sau:

«HDGM không lên tiếng về từng vụ việc nhưng HDGM lên tiếng ở một tầm mức khác, bằng cách đưa ra những định hướng mang tính chủ đạo để mỗi địa phương áp dụng định hướng ấy vào hoàn cảnh cụ thể của mình».

«HDGMVN đã lên tiếng và sẽ còn lên tiếng, không nhằm giải quyết từng vụ việc ở mỗi địa phương, nhưng đưa ra những định hướng căn bản nhằm góp phần xây dựng xã hội, một xã hội vì con người và một xã hội phát triển toàn diện».

Nói cách khác, nhân danh những định hướng căn bản, nhân danh xã hội vì con người, nhân danh phát triển con người toàn diện, HDGMVN chỉ lên tiếng ở tầm mức cao, tầm mức chủ đạo. Cái đó gọi là tinh thần hiệp thông... cũng ở tầm mức cao, dĩ nhiên. Còn Tam Tòa, Loan Lý, Đồng Chiêm thì để «địa phương áp dụng». Cụ thể: sống chết mặc bay! Đập phá Thánh Giá ở Đồng Chiêm là chuyện địa phương, không can hệ gì đến HDGMVN. Lối lối tới cùng, Thánh giá bị xúc phạm là chuyện của cha xứ và giáo hữu Đồng Chiêm. Những người không thuộc Đồng Chiêm bén mảng tới đó có bị công an đánh như từ cũng đáng đời.

Ồi, cái tầm mức cao của Ban Biên tập HDGM! Thà rằng im lặng hẳn cho xong.

Vatican can thiệp lần thứ hai: Từ chức?

Đc Kiệt bị được đi Rôma dưỡng bệnh.

Sau một thời gian dài tĩnh dưỡng tại tu viện Châu Sơn, ngày 4-3-2010 Đc Kiệt chữa bệnh và dưỡng sức. Dự trù sẽ kéo dài trong thời gian 2 tháng. Chuyến đi của Đc Kiệt gây hoang mang và lo âu nơi giáo dân. Người ta nhớ lại cuộc ra đi của cố HY Nguyễn Văn Thuận. Có đi nhưng liệu có về? Lời bình của VietCatholic: "Trong tất cả những biến cố dồn dập xảy ra từ cuối năm

2007 đến nay, hầu như mọi người Công giáo khắp nơi đều nhận chân ra rằng nơi vị mục tử của Giáo phận Hà Nội chúng ta cảm nhận được một tình thương chân tình của Ngài với giáo dân và một niềm tin thác sâu xa vào ơn quan phòng của Thiên Chúa. Ngài đã thực hiện vai trò một chủ chăn với tinh thần khiêm cung nhưng rất mực chính đại, phục vụ quên mình, dù đôi khi biết rằng sẽ ảnh hưởng tới sự an ninh của cá nhân Ngài. Một chủ chăn luôn đi tìm sự thật, công lý và an bình cho đoàn chiên mà Chúa đã trao phó cho Ngài. Đó là chân dung của Đức Tổng Giám mục Giuse Ngô Quang Kiệt trong lòng giáo dân". Đọc lên, nghe như một lời từ già.

Nhưng rồi bất ngờ, mới hơn một tháng sau, ngày 09-04-2010, Đc Kiệt đã có mặt tại Hà Nội. Giữa lúc HDGM VN gần kết thúc Hội nghị thường niên. Thế là ngài đã khỏi bệnh hay vì một lý do nào khác? Trả lời câu hỏi này chỉ có những tin đồn. Nhưng người viết được một nguồn tin rất đáng tin cậy cho biết: Đc Cha Ngô Quang Kiệt sẽ từ chức vào tháng mười.

Từ ngày hôm qua, 16-04, trên mạng Nữ Vương Công Lý và qua email nhận được từ Việt Nam, lại có tin Đc Nhơn, Chủ tịch HDGM VN sẽ được bổ nhiệm làm Giám mục phó với quyền kế vị, trong khi Đc Kiệt lại đi tĩnh dưỡng tại tu viện Châu Sơn, cho tới tháng 10...? Cũng nghe nói Đc Đoc (vị đã giảng Chúng con không biết ăn nói) sẽ thay thế HY Mẫn sắp về hưu.

Tuy chỉ là những tin đồn, nhưng khả tín và phản ánh không ít đường lối ngoại giao vòng vèo kín hờ của Vatican.

Giáo dân miền Bắc và Giáo hội sơ khai

Những tin đồn kia có thể là đúng cũng có thể sai, vì còn tùy thuộc vào phản ứng của cộng đồng dân Chúa tại Việt Nam, đặc biệt tại Hà Nội. Một phần nào của người Công giáo Việt Nam hải ngoại.

Nhưng dù Đc Cha Ngô Quang Kiệt có từ chức hay không từ chức, điều đáng ghi nhớ và làm chúng ta suy gẫm đó là lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội Việt Nam, một vị

HÒA HỢP VỚI AI? GIẢI CÁI GÌ?

Phạm Trần 29-04-2010

Giám mục được toàn thể giáo dân và giáo sĩ chọn. Đành rằng ngài được Tòa thánh Rôma bổ nhiệm. Nhưng giáo dân và giáo sĩ đã không chỉ đón nhận ngài cách thụ động. Trong những hoàn cảnh rất khó khăn, họ đã thấy vị mục tử này đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ và chính họ đã chọn ngài làm người Bạn, người Cha, người Thầy, người làm giềng mối cho tình liên đới, cho sự hiệp thông.

Sự gắn bó, thương yêu giữa chủ chiên và đoàn chiên ở đây khiến ta nhớ lại rằng thời Giáo hội sơ khai, các người điều khiển Cộng đoàn đều do dân chọn. Thánh Âu Tinh, rất sợ bị chọn như thế, nên luôn tránh xa những cộng đoàn nào đang thiếu giám mục. Một hôm, ngài đương họp tại một cộng đoàn có giám mục, thì bất ưng vị giám mục của cộng đoàn xin từ chức, vì thế Âu Tinh bị chọn làm Giám mục.

Giáo đoàn Hà Nội trong con thờ thách đã sống Đức tin theo tinh thần Giáo hội thuở ban đầu với Cha Kiệt và nhờ Cha Kiệt. Cha cũng bị giáo đoàn chọn như Thánh Augustinô đây.

Xin Cha tiếp tục vắc Thánh Giá để đoàn chiên vui vẻ theo chân Cha và vắc đỡ Cha.

Bổng dung vào dịp kỷ niệm ngày 30-4 năm nay, sau 35 năm miền Bắc xé bỏ “Hiệp Định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” ký ngày 27-01-1973 tại Paris để đánh chiếm miền Nam bằng võ lực rồi đặt cả nước dưới quyền cai trị độc tài của đảng Cộng sản Việt Nam thì nhiều người trong và ngoài chính quyền ở Việt Nam lại lên tiếng than như thở hắt ra rằng : tại sao cho đến bây giờ mà hai bên, kẻ thắng và người bại, vẫn chưa hòa hợp và đoàn kết được với nhau ?

Nhưng trước khi trả lời cho câu hỏi “tại sao chúng ta đã có thể gác lại quá khứ với kẻ thù mà chưa hòa hợp và đoàn kết được với người cùng con một Mẹ” thì người Cộng sản hãy sờ lên gáy mà tự hỏi : “Vi đầu mà người ta chưa tin tôi và tôi có tội tình gì với dân tộc không, tôi có kỳ thị, có nói mà không làm, hay có đúng tôi chỉ muốn bắt tay với những người sẽ từng phục và làm theo lệnh của tôi nên chưa ai muốn ngồi chung bàn với tôi ?”

Trước khi bàn thêm nữa, hãy đọc ít lời của bà **Nguyễn Thị Bình**, nguyên Bộ trưởng Ngoại giao của cái gọi là Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam (có tên gọi quen thuộc là Việt Cộng) và nguyên Phó Chủ tịch Nước.

Bà Bình nói với báo Tuần Việt Nam ngày 28-4-2010 : “Về vấn đề hòa giải hòa hợp dân tộc: thực tế là từ đầu, Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam đã giương cao ngọn cờ đoàn kết dân tộc nhằm tập hợp mọi người Việt Nam không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, cùng nhau chống xâm lược, bảo vệ độc lập và thực hiện thống nhất nước nhà.

Cuộc chiến đấu càng thắng lợi, kẻ thù càng suy yếu, cơ lập là cơ hội cho nhiều lực lượng chính trị ở Miền Nam chống Mỹ, không tán thành chính quyền Thiệu... được hình thành. Có thể xem đây là quá trình phân hóa, hòa giải...”

Và năm 1972, sau 4 năm đàm phán tại hội nghị Paris, các bên đã đi đến thỏa thuận: Mỹ sẽ rút quân hoàn toàn ra khỏi Miền Nam; còn vấn đề chính trị Miền Nam sẽ do các bên Việt Nam giải quyết. Để thực hiện điều này, một Hội đồng hòa giải, hòa hợp

dân tộc sẽ được thành lập để chuẩn bị cuộc Tổng tuyển cử ở Miền Nam. Hội đồng hòa giải, hòa hợp dân tộc gồm 3 thành phần: chính quyền Sài Gòn, chính phủ Cách mạng lâm thời Miền Nam và các lực lượng chính trị khác.

Chúng ta giành thắng lợi hoàn toàn ngày 30-4 với kết quả một thành phố Sài Gòn nguyên vẹn và sau giải phóng Miền Nam, không hề có “tắm máu” chính là nhờ chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Hòa giải, hòa hợp dân tộc xuất phát từ truyền thống khoan dung, nghĩa nghĩa tình của dân tộc ta từ xưa.”

AI ĐỀ RA MẶT TRẬN GIẢI PHÓNG ?

Bà Bình nói như nước chảy mà không biết mình đã bóp méo lịch sử rất vụng về.

Thứ nhất, tổ chức được gọi là Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam (MTGPMN) ra đời ngày 20-12-1960, chẳng qua cũng chỉ là tổ chức ngoại vi của đảng Cộng sản Việt Nam. Việc thành lập tổ chức này đã được thảo luận trong Đại hội toàn quốc lần thứ 3 của Đảng Lao động Việt Nam (5-10/09/1960), đổi tên thành đảng Cộng sản sau này.

Theo tài liệu phổ biến chưa hề bị phủ nhận thì “Tại đại hội, Tôn Đức Thắng (Chủ tịch Nước) đã nói rằng Mặt trận sẽ được dựa trên các khái niệm của Lênin về liên minh 4 giai cấp, nhưng để phù hợp với sự phức tạp của xã hội miền Nam, Mặt trận cần bao gồm cả các nhóm tôn giáo và dân tộc khác nhau; mục tiêu đấu tranh của Mặt trận phải rộng để kêu gọi được đông đảo quần chúng; Mặt trận cần nhấn mạnh các chủ trương dân tộc và cải cách, đặt ra mục tiêu cuối cùng là sự xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, dân chủ và phồn vinh. Cũng như tiền thân Việt Minh của nó, Mặt trận mới này sẽ cần được tổ chức thành nhiều cấp, từ ủy ban trung ương đến các tổ chức ở cấp làng; chủ nghĩa cộng sản sẽ không được nói đến. Mặt trận đặt dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị Đảng Lao động Việt Nam và Trung ương cục Miền Nam. Những người cộng sản miền nam hoạt động dưới danh nghĩa Đảng Nhân dân cách

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

http://www.tdngonluan.com

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

http://tudongonluan.atspace.com

http://www.viet.no

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

mạng Việt Nam, hoạt động công khai và là thành viên tham gia Mặt trận.”

Trong khi đó, Báo cáo Chính trị của Lê Duẩn, Tổng Bí thư đảng lúc đó viết : “Hiện nay, Đảng ta đang đứng trước những nhiệm vụ lớn lao: đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, củng cố miền Bắc thành cơ sở ngày càng vững chắc cho cuộc đấu tranh giành thống nhất Tổ quốc; ra sức hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị tàn bạo của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai; thực hiện thống nhất nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt-nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.”

Sau cùng là Nghị quyết của Đại hội III đã xác nhận chủ trương xâm lăng miền Nam của Hồ Chí Minh nhằm 2 mục tiêu : “Một là, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Hai là, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.” (Nghị quyết ngày 10-9-1960)

Như vậy rõ ràng MTGPMN chỉ “có tiếng mà không có miếng”. Vì vậy khi chính phủ miền Bắc quyết định đem quân xâm lăng miền Nam thì Quân đội Nhân dân đã biến thành Quân đội Giải phóng để che mắt thế giới. Vì vậy, không ai thấy lá cờ đỏ sao vàng của miền Bắc trưng lên ở trong Nam trong suốt 20 năm chiến tranh.

Mãi cho đến sau khi có cuộc tổng tuyển cử trong cả nước được thực hiện ngày 25-4-1976 đưa đến việc thành lập nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam do đảng CSVN độc tôn, độc quyền lãnh đạo thì lá cờ này mới trưng ra ở trong Nam.

Lá cờ hai màu xanh, đỏ với ngôi sao vàng ở giữa của MTGPMN và Chính phủ Việt Cộng của Bà Bình đã bị ném vào sọt rác không chút tiếc thương cho những con người VN đã khuất vì sự lừa dối của lá cờ này.

Cái “Chính phủ” Việt Cộng của bà cũng tan hàng rã đám không kèn không trống từ đây. Sau đó, đến phiên tổ chức có vỏ mà không có ruột MTGPMN đã phải âm thầm ngậm miệng cay đắng được cho phép chui vào Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cho an phận kể từ ngày 31-1-1977.

Cũng rất mỉa mai là hành động “biến anh bộ đội thành anh lính giải phóng” dối trá này đã không che được mắt nhân dân Việt Nam ở cả hai miền đất nước. Vì vậy khi người ta thấy anh lính “bộ đội giải phóng giả” ngồi trên chiếc xe tăng phát cờ

của Chính phủ giả mạo “Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam VN” tiến vào sân dinh Độc Lập ở Sài Gòn ngày 30-4-1975 thì hình ảnh “chiến thắng” ấy đã trở thành tro trên, kịch cớm và bẽ bàng nhất trong những giờ phút cuối cùng của cuộc chiến.

Cần nhắc lại là tháng 6-1969, đảng CSVN đã đề ra cái Chính phủ ma “Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam”, sau cuộc tấn công thất bại nhưng đẫm máu giết hại dân lành vô tội hơn lính Việt Nam Cộng hòa nhưng lại được người Cộng sản hô hoán lên là “cuộc tiến công nổi dậy” của đồng bào miền Nam vào dịp Tết Nguyên đán Mậu Thân năm 1968.

Chính phủ “du mục” này được thành lập do kết hợp giữa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam do Trịnh Đình Thảo làm chủ tịch. Sự nhục nhã bị hòa vào với miền Bắc để nhận sự kìm kẹp và kiểm soát không nương tay của đảng CSVN đã khiến cho những người kháng chiến cũ trong Nam tiêu biểu như hai ông Nguyễn Hộ, Nguyễn Văn Trán bắt bình.

Thứ nhì, khi bà Bình tự tuyên dương cho chủ trương hòa giải, hòa hợp dân tộc của MTGPMN và nói rằng “Cuộc chiến đấu càng thắng lợi, kẻ thù càng suy yếu, cơ lập là cơ hội cho nhiều lực lượng chính trị ở Miền Nam chống Mỹ, không tán thành chính quyền Thiệu... được hình thành” là Bà đã tự biên, tự diễn.

Lực lượng Công sản chỉ có cơ hội tiến quân chiếm Sài Gòn, sau ngày các bên ký bản Hiệp định Paris 1973, khi người Hoa Kỳ, đồng minh chính yếu của VNCH, quyết định bỏ cuộc và giảm viện trợ cho miền Nam từ trên 1 tỷ dollars xuống còn lỏi 700 triệu. Trong khi quân Cộng sản tiếp tục được khối Liên Xô và Trung Hoa viện trợ súng đạn và lương thực cho quân tiến đánh miền Nam, khi chữ ký của Nguyễn Duy Trinh, Bộ trưởng Ngoại giao của miền Bắc (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) chưa ráo mực tại bàn hội nghị ngày 27-01-1973.

Do đó, khi bà Bình nói rằng : “Cuộc chiến đấu càng thắng lợi, kẻ thù càng suy yếu, cơ lập là cơ hội cho nhiều lực lượng chính trị ở Miền Nam chống Mỹ, không tán thành chính quyền Thiệu...” là bà không nói thật. Bởi vì ở trong Nam trong thời kỳ chiến tranh, ngoài các nhóm quần chúng và tôn giáo bị cán bộ Cộng sản nắm vùng xâm nhập, gây rối lẻ tẻ, không có “lực lượng chính trị nào” có khả năng lật át chính quyền VNCH, nói chi đến thành phần không hề có

quần chúng ủng hộ là “Lực lượng thứ Ba” của nhóm Tổng thống hàng giặc Dương Văn Minh.

Thứ ba, khi bà Bình khoe rằng Sài Gòn sau ngày 30-4-1975 “không hề có “tắm máu” chính là nhờ chính sách hòa giải, hòa hợp dân tộc của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta” thì Bà cũng cố tình không nói đến những hình thức “tắm máu” khác. Đó là chính sách đánh lừa hàng trăm ngàn quân-cán-chính của VNCH đem đi “tập trung cải tạo-lao động” làm cho không biết bao nhiêu người miền Nam phải bỏ thầy nơi rừng thiêng, nước độc, gia đình tan nát.

Rồi bà cũng không nhớ gì đến hàng ngàn gia đình của những người bị đi tù “cải tạo” đã bị đầy đọa đói khổ ở các khu đất “người không qua, ma không tới” có tên mỹ miều là “vùng kinh tế mới” ?

Bà cũng cố tình nhắm mắt trước nạn hải tặc tấn công và sóng dữ làm chết cả trăm ngàn thuyền nhân, trong số có cả ngàn đàn bà, trẻ em vô tội vượt biển tìm tự do sau 30-4-1975.

Còn tội ác 10 năm kinh tế kiệt quệ, phá sản của người Cộng sản đã bắt dân phải hứng chịu từ 1975 đến 1986 thì bà Bình đổ cho ai ?

Hơn nữa, bà cũng cần phải tự hỏi mình câu này : Nếu miền Bắc không xua quân xâm lăng miền Nam thì làm gì có chuyện Quân đội Mỹ và quân đội ngoại quốc khác phải nhảy vào cuộc chiến giúp nhân dân VNCH bảo vệ miền Nam ?

LỰC LƯỢNG THỨ BA

Khi được hỏi về thành phần lực lượng thứ ba trong cuộc chiến và lý do tại sao chưa thấy ai viết gì về “công lao” của những người này, bà Bình ngụ ý biện : “Nhiều người ngại nói đến lực lượng ba... Theo tôi lực lượng này đã có sự đóng góp nhất định vào thắng lợi của nhân dân ta. Đó là một thực tế.

Năm 1960, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, do Luật sư Nguyễn Hữu Thọ làm Chủ tịch, là tổ chức rộng lớn được thành lập theo chủ trương của Đảng. Năm 1969, có Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ, hòa bình của Ls Trịnh Đình Thảo ra đời.

Đến năm 1972, nhiều cá nhân và nhóm chính trị rất đa dạng được hình thành: Có người và nhóm do Mặt trận vận động tổ chức, có cá nhân, nhóm không có liên hệ với Mặt trận, nhưng hoạt động hướng theo mục tiêu đấu tranh của Mặt trận... Đó là lực lượng ba. Bà Ngô Bá Thành, Luật sư Trần Ngọc Liêng... là một trong những lực lượng đó. Trong nhóm ông Dương Văn Minh cũng có người của lực lượng ba v.v...

Từ Pháp, một số số Việt kiều do chúng ta vận động cũng đã về miền Nam, như bà Tôn Nữ Thị Ninh, anh Trần Hà Anh, chị Thái Thị Ngọc Du..."

Tất cả những thành phần theo đóm ăn tàn này đều vô danh tiểu tốt không đại diện cho ai. Họ không có quần chúng và chỉ biết dựa hơi vào một số Tu sĩ tôn giáo biết lợi dụng chiến áo võ tu để hoạt động chính trị như một số tu sỹ chùa Ân Quang và Thượng tọa Thích Trí Quang, Ni sư Huỳnh Liên hay phía Công giáo của nhóm Linh mục Phan Khắc Từ.

Phóng viên của Tuần Việt Nam hỏi tiếp : "Thưa bà, vì sao dân dân lực lượng thứ ba ít được nhắc tới?"

Bà Bình vá víu : "Khi chiến tranh chấm dứt, hòa bình được lập lại, giang sơn thu về một mối, Mặt trận xem nhiệm vụ lịch sử của mình đã hoàn thành, cùng với Mặt trận Tổ quốc ở miền Bắc, thành lập Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Nước CHXHCN Việt Nam cũng từ đó ra đời. Tình hình của Liên minh và các tổ chức khác cũng như vậy. Ngoài ra còn có một nguyên do khác là không phải ai cũng hiểu về đấu tranh bí mật. Vì không nắm được thông tin nên có những người ngại nói về nó."

Đúng ra là "lực lượng thứ ba" chỉ có cái tên được dựng lên bởi các phần phân tử cơ hội chính trị muốn được nổi tiếng hay chia phần khi chiến tranh kết thúc. Do đó, họ bị nhân dân khinh thường và bị thời gian và lịch sử đào thải là chuyện không đáng ngạc nhiên.

TẠI SAO CHƯA AI MUỐN VỀ GIÚP VN ?

Báo Tuần Việt Nam hỏi : "Khi nói về mục tiêu hòa hợp dân tộc, có thể thấy đó là nỗi khắc khoải của số đông người dân Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài. Có người gợi ý, nên chăng những người chiến thắng - những người trong nước, nên chia tay ra trước?"

Bà Bình che giấu sự thiếu thành thật của đảng CSVN : "Nhiều người từng ra đi, đã trở về. Dĩ nhiên cũng còn nhiều người vẫn chưa hiểu rõ chính sách của Nhà nước, hoặc còn mặc cảm... hoặc có một số, tôi tin không nhiều, vẫn giữ một thái độ thù địch đối với chế độ, đối với đất nước."

Nếu nghĩ rằng những người "chiến thắng" phải chủ động ra tay trước, thì thực tế Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã chia tay ra, tạo điều kiện để người Việt Nam khắp nơi có thể trở về, xây dựng quê hương.

Với Mỹ, chúng ta sẵn sàng "gác" qua khứ, để hợp tác, nhìn về tương lai, thì không lý do gì, với người cùng một dân tộc, cùng một tổ quốc, mà

không thể hòa hợp, đoàn kết với nhau để xây dựng tương lai cho đất nước mình."

Nói như bà Bình thì chính sách được gọi là "hòa hợp" hay "đoàn kết dân tộc" của đảng CSVN có gì bí hiểm đâu mà "chưa hiểu rõ" ? Người Việt lưu vong không muốn trở về giúp nước vì đảng đã chứng minh thiếu thành thật qua Nghị quyết 36-NQ/TW: "Về công tác đối với người VN ở nước ngoài", ban hành ngày 26-3-2004.

Điểm then chốt là đảng CSVN chỉ muốn "hòa hợp" vào với đảng mà chưa muốn "hòa giải" thật lòng với mọi người, kể cả những người bất đồng ý kiến trong nước và đang sống trong lòng chế độ. Các vụ đàn áp những người đấu tranh bất bạo động yêu cầu nhà nước thực thi các quyền hiến định như dân chủ, tự do và tự do tôn giáo đã chứng minh nhà nước không coi H. pháp và các luật lệ ra gì.

Khi nhà nước nói tôn trọng quyền tự do báo chí, tự do được thông tin của người dân thì lại không cho ra

báo tư nhân. Khi đảng nói nhà nước ta là nhà nước pháp quyền thì lại chà đạp lên pháp luật mà đi. Và khi nhà nước khoe có dân chủ và tự do thì tại sao lại sợ phải tranh cử với một đảng thứ hai ?

Ngoài ra khi bà Bình khoe đảng đã "chia tay ra" để đón "Việt kiều" về thăm quê hương nhưng có bao nhiêu người đã quay về giúp nước ? Con số trên 300 ngàn trí thức Việt Nam có khả năng đa dạng ở nước ngoài là nguồn tài sản cả đời đảng cũng chưa đào tạo được. Nhưng nhà nước đã có chính sách và lòng thành thật "chiêu hiền đãi sĩ" chưa hay chỉ muốn lợi dụng, vắt chanh bỏ vỏ và ganh tị như là một thói quen xấu ra trong tư duy chưa gột sạch được ?

Vì vậy, khi nói đến "hòa hợp" thì phải biết hòa hợp với ai, hay "hòa giải" cái gì chứ không thể nói suông hay nói cho sướng miệng mà trong lòng anh lại giấu sẵn cả trăm ngàn con dao lưỡi bén để chờ cơ hội ăn tươi nuốt sống người ta. ◆◆◆◆◆

TÊ 54: 844*

Từ Hà Nội T54 vào phố
 Ủi sập liền cửa Độc Lập, Tự Do
 Nghiền nát tan những hạnh phúc âm no
 Và như thế bắt đầu câu "Giải phóng"!
 Em yêu nước nhưng không tin Việt Cộng
 Đại họa về có gì lạ đâu em
 Chúng nói ngang, nhìn trời sáng bảo đêm
 Toàn cán ngộ, đi đêm dài bảo sáng.

Ý Nga, 12.1.2010.

*844 là bảng số chiếc xe tăng T54 của Nga đã ủi sập cửa Dinh Độc Lập ngày 30.4.1975.

BÀI THƠ "LẠ"

Đất nước tôi bây giờ rất lạ
 Từ bao giờ thói hèn hạ thành quen
 Tàu nước Lạ đi vào vùng "nhạy cảm"
 Tàu nước tôi bỏ bãi cá than trời
 Ngư dân tôi cúi đầu nhẩn nhục
 Hải quân Lạ ngang dọc khắp biển khơi
 Công ty Lạ lên Tây Nguyên đào quặng
 Dân xứ Lạ đến đập núi phá rừng
 Cao nguyên ơi đâu rồi tiếng trống
 Tiếng sáo buồn trôi tiếng đàn t'rưng
 Đất nước tôi bây giờ rất Lạ
 Phim Lạ lên ngôi, tiếng Lạ đổi đời
 Hàng xứ Lạ khắp hang cùng ngõ hẻm
 Em gái theo chồng Lạ kiếp đời trôi
 Ôi lạ thật cái gì cũng Lạ
 Đâu mắt rồi con cháu Rồng Tiên
 Trải bao đời lưu danh Lạc Việt
 Mà bây giờ thói hèn hạ thành quen?

Vô Danh 01-01-2010



Hòa hợp-hòa giải? Không bao giờ! **NẾU...**

Tô Hải 28-04-2010

Nhân ngày 30-04 thứ 35 đến, tớ nằm đọc cả trăm bài viết rất chi là chân thành của nhiều nhà chính trị, trí thức, văn nghệ sỹ, nhà báo của "phe thắng", đề xuất với "phe thua"... Tớ cũng chẳng còn muốn nhắc lại những lời nói hay ho và rất... "chính trị" của ông Trần Văn Trà là "Người VN không có ai thắng, ai thua. Chỉ có Đế quốc Mỹ là thua" (được ông Nguyễn Thành Tài, phó chủ tịch UBND Tp HCM thận trọng nhắc lại nguyên xi về một, nhưng bỏ về hai, trên HTV tối qua). Tớ chỉ thương cho mấy hạt muối bỏ biển (ý của thi-nhạc sỹ N.T.T) đã không nói hết được những gì là gan ruột của mình về giấc mơ hòa hợp không bao giờ thanh hiện thực..... mà khẳng định dứt khoát về 4 chữ hòa giải-hòa hợp như sau : **KHÔNG! KHÔNG BAO GIỜ CHUYỆN ĐÓ TRỞ THÀNH HIỆN THỰC! NẾU...** Lý do:

- Làm sao có thể hòa giải-hòa hợp với hàng vạn gia đình, con cháu họ khi cha ông họ bị cướp sạch ruộng đất, nhà cửa, bị đầu tó rồi giết hại bằng đủ kiểu dã man như thời Trung Cổ bởi những Đoàn, Đội Cải cách ruộng đất cơ chứ?

- Làm sao có thể hòa giải với cả triệu người vì quá sợ Cải cách mà bỏ cả quê hương bán quán mả mã cha ông, mà bồng bế nhau chạy vô Nam ? rồi còn bị người ta tuyên truyền là bị "cưỡng ép, theo Chúa vào Nam"? (trong đó có toàn bộ gia đình, bố, mẹ, anh em, họ hàng tớ, không ai theo đạo Công giáo cả!)

- Làm sao có thể hòa giải với hàng triệu gia đình, sau chiến thắng Điện Biên, phải bỏ hết của cải, nhà cửa, xưởng máy "di cư" vô Nam để tìm tự do. Những người ở lại, thì mất hết sau các đợt cải tạo tư sản, cải tạo nhà đất, bị tịch thu từ cái máy may đến cửa hàng không quá 3

mét ở các phố hàng Đào, hàng Ngang, hàng Trống.... và nhiều nhà hơi cao, cửa hơi rộng cũng bị tịch thu hoặc bố trí cho thành phần cốt cán vào ở cho đến nay cũng "cắm đờn lại!" (Giới văn nghệ cũng có hàng trăm người hoặc mất bếng nhà cửa, hoặc "chiếm đóng" tọa hưởng kỳ thành trong nhà người khác cho tới hôm nay.) Cứ hỏi xem NSND Đặng Nhật Minh xem vợ ông, pianist Phương Nghi, có cái nhà to đùng ở phố hàng Chuối bị trưng thu làm trụ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nay đã đòi được hay chưa? Hỏi hàng vạn người bị kiểm tra hành chính (sau 75) chỉ vì có nhà cao hơn 2 tầng (!?) nên bị tịch thu chỉ bằng một "lệnh mồm" xem có ai được xin lỗi và trả lại cùng với tủ lạnh, tivi có sẵn trong nhà, mà người ta khuân từ vùng mới "giải phóng" ra, chứ chẳng chiếm đoạt, bóc lột của ai xem. Có ai được trả lại chưa? Tớ tin là chưa vì tớ có ông anh họ, Tô Ninh, chẳng phải tư sản, chẳng phải địa chủ mà còn là cựu chiến binh-cựu nhà báo nữa cũng bị "đánh" một cách bất hợp pháp như thế, đến nay gần chết vẫn... chưa được trả lại ngôi nhà Hàng Bông Nhuộm! Làm sao hòa giải với ông ấy chứ?

- Làm sao hòa giải với con cháu những người văn nghệ sỹ, trí thức bị đi tù không án, không thời hạn, thậm chí ra tù cũng chết dần chết mòn cả thể xác lẫn sự nghiệp, dù hôm nay có đền bù một cái giải thưởng này nọ kèm theo tí tiền còm nhưng không một lời xin lỗi!! Tớ không tin con cái, cháu chắt họ thôi cảm thù đâu!

- Làm sao có thể hòa giải với hàng triệu gia đình có cha, ông là sỹ quan phía "bên kia" bị đánh lừa bằng những lời hứa hẹn kiểu ông Trần Văn Trà "Người VN không ai thắng ai thua, Chỉ có Đế quốc Mỹ là

thua thôi!", đã hồ hởi (?) đi "học tập mang theo lương thực 10-20" ngày để rồi bị đi mút mùa ở các trại cải tạo nơi rừng sâu nước độc, để ở nhà vợ con bị xua đi kinh tế mới... và không ít người đã mất xác cho đến nay, bao gia đình vẫn phải về tìm hài cốt ở những nơi chông, cha họ đã từng bị "học tập", dưới danh nghĩa "khúc ruột ngàn dặm" một cách đắng cay và mai mỉa...

- Làm sao có thể hòa giải-hòa hợp với những người phải bỏ nước ra đi, sống ở quê người, những người bị làm môi cho cá mập đại dương, cho lũ cướp biển, bỏ lại tất cả của cải, nhà cửa, xe cộ cho mấy ông cán bộ lấy làm chiến lợi phẩm ? Cho đến tận hôm nay, mỗi lần về "du lịch thăm quê" nhìn ngôi nhà mình, cửa hàng mình, xưởng máy mình nay đã trở thành "cửa riêng" của mấy ông cán bộ Cs đang làm chủ hợp pháp có đầy đủ giấy đỏ, giấy hồng mà chỉ dám đi qua mà chửi đổng? (Riêng giới văn nghệ sỹ, cho tới hôm nay cũng được làm chủ ít nhất cả trăm villa của những "kẻ thua phải bỏ chạy", có vị do "bán đi kiếm cái nhà ngoại ô" nay đã có trong tay cả mấy ngàn cây vàng. Các vị này muốn hòa giải bằng cách trả lại cho các khổ chủ hợp pháp của các tài sản kia để tiến tới hòa giải-hòa hợp không? Chắc chắn là **KHÔNG !**

Và còn hàng ngàn, hàng vạn thứ chủ trương, hành động gây thù, gây oán ngàn đời không rửa sạch, xảy ra suốt hơn 60 năm tớ sống và làm việc trong "kinh hoàng và sợ hãi thường trực" nữa... Cho nên tớ mới nghĩ rằng: **CHỈ KHI NÀO, NHỮNG KẸ GÂY NÊN THÙ HẬN NHÌN RA LÀ MÌNH CÓ TỘI THÌ MAY RA SỰ HẬN THÙ MỚI ĐƯỢC DẦN DẦN ĐƯỢC NGUÔI NGOẠI.** (Tớ xin phép nhấn mạnh hai chữ "dần dần" chứ không thể là ngày một ngày hai).

Cụ thể giấc mơ của tớ là : Có một ngày nào đó nước ta có một vài ông to dám nói ra những gì các ông Goóc-Ba-Chốp, En-Xin, Pu-tin và gần đây cả Medvedev nữa **ĐÃ NÓI VÀ LÀM** thì chẳng cần hô hào, mọi người sẽ lại gần nhau để tìm ra cách hòa hợp hòa giải.... Bằng không

phải xả thân để bảo vệ lãnh thổ! Trong buổi lễ này Ủy viên Bộ chính trị (UVBCT), Phó TT kiêm Bộ trưởng Ngoại giao Phạm Gia Khiêm đã không ngớt lời ca tụng mỗi bang giao mà BK đã rỉ tai cho họ “16 chữ vàng” và “4 tốt”: **“Đây là biểu hiện sinh động của mối quan hệ đối tác-hợp tác chiến lược toàn diện giữa 2 nước và cũng là thông điệp quan trọng khẳng định với thế giới về mối quan hệ hợp tác đang phát triển tốt đẹp giữa VN và Trung Quốc.”** (3).

Đáp lại lời hồ hởi đoàn kết anh em của Phạm Gia Khiêm, Quốc vụ viện Trung Hoa Đới Bình Quốc trong buổi lễ này đã dùng ngôn ngữ ngoại giao rất mỉa mai, nói là hai bên **“cùng thắng”** và **“cùng có lợi”** trong việc kí Hiệp định Biên giới trước đây (4). Đới Bình Quốc biết thừa rằng, trong việc này chỉ có lợi cho Trung Quốc, vì suốt hơn chục năm đàm phán, kí kết tới thực hiện Hiệp định Biên giới thì nhóm cầm đầu CSVN luôn luôn bị đứng trong tư thế rất yếu so với Bắc Kinh. Đây chính là hậu quả của việc vội vã cúi đầu cầu hòa với phương Bắc để bảo vệ quyền hành của Đỗ Mười và Lê Đức Anh vào đầu thập niên 90 của thế kỉ trước.

Vài ngày sau đó, ngày 2-3-2009 Nguyễn Phú Trọng, Ủy viên BCT và Chủ tịch QH -người đang có quyền lực mạnh và thân phục BK- đã chủ trì lễ kỉ niệm 50 năm thành lập Bộ đội Biên phòng. Đứng cạnh Nguyễn Phú Trọng trong buổi lễ này còn có hai cựu TBT Đỗ Mười và Lê Khả Phiêu, nguyên CTN Lê Đức Anh (những người trực tiếp đưa VN vào vòng kiểm tỏa của TQ), UVBCT và Thường trực Ban Bí thư Trương Tấn Sang và UVBCT, Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh (5). Trong diễn văn khá dài Nguyễn Phú Trọng không nhắc một lần nào tới những khó khăn và nguy hiểm mà Bộ đội Biên phòng (BĐBP) VN đang phải ngày đêm đối phó trước những áp lực và hành động quân sự của các lực lượng quân đội TQ đang gây ra trên biên giới phía Bắc, nhất là trên biển Đông. Ngược lại ông Trọng chỉ nói một cách chung chung về vai trò và nhiệm vụ của Bộ đội Biên phòng. Không dám nói trực tiếp tới tình hình căng thẳng trên biển Đông do chính sách bá quyền của BK đã chứng tỏ thái độ cúi đầu nhậm nhục của Nguyễn Phú Trọng đối với phương Bắc.

Đáng để ý nữa, ngay cả trong diễn văn của Thượng tướng Nguyễn Khắc Nghiễn, UV Trung ương đảng, Tổng Tham mưu trưởng và Thứ trưởng Quốc phòng vào dịp này, lại đã chỉ

nhắc tới vai trò và thành tích của Bộ đội Biên phòng trong chiến tranh chống Pháp và Mĩ trước đây, nhưng lại không có một đoạn hay câu nào nói tới công lao của các đơn vị này trong chiến tranh Việt-Hoa đầu 1979! Và đặc biệt cũng như Ng. Phú Trọng, không nói tới những căng thẳng quân sự trên biển Đông do hải quân và không quân TQ đang gây ra (6).

Năm trước vì **“Lễ chào mừng hoàn thành công tác cắm mốc biên giới”** VN-TQ vào ngày 23-2 nên đã phải hủy bỏ lễ kỉ niệm 30 năm chiến tranh xâm lược của phương Bắc. Năm nay nhóm cầm đầu CSVN đang chuẩn bị tổ chức long trọng lễ **“Năm hữu nghị Việt-Trung 2010”**, kỉ niệm **60 năm bang giao VN-TQ** nên cũng phải hủy bỏ lễ kỉ niệm 31 năm chống chiến tranh xâm lược của TQ.

Tuần phục phương châm **“Khép lại quá khứ, hướng về tương lai”** do BK yêu cầu cho nên những người cầm đầu CSVN chẳng những không được phép tổ chức lễ kỉ niệm mà còn cấm cả những báo và đài của HN không được phép viết những bài nói xấu “Thiên triều”. Một khi chấp nhận như thế có nghĩa là, những người cầm đầu hiện nay không còn thừa nhận việc chống lại cuộc chiến tranh xâm lược này là chính nghĩa và những sự hi sinh của hàng chục ngàn bộ đội và nhân dân là vì Tổ quốc! Còn nhìn về tương lai của hai bên ra làm sao? Cùng hội cùng thuyền hay đồng sàng dị mộng?

Không chỉ ra lệnh cho nhóm cầm đầu CSVN phải **“khép lại quá khứ”** theo ý của mình, BK còn chọn lựa thời điểm thích hợp để buộc Hà Nội (HN) phải chiều theo các đòi hỏi **“hướng về tương lai”** của họ. Năm rõ nội tình trong BCT của ĐCSVN trước Đại hội 11, nên BK đã biết rằng, dù thân phục BK nhiều hay ít, những người có thế lực trong BCT ĐCSVN đều muốn giữ ghế, củng cố quyền lực và vây cánh. Cho nên họ đều cần điểm tựa BK. Đây là lí do sự có mặt ở BK và Thượng Hải vừa qua và hiện nay của hai phái đoàn cao cấp quân sự và chính phủ CSVN.

Ủy viên BCT, Phó Bí thư Quân ủy Trung ương và Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh vừa cầm đầu một phái đoàn quân sự cao cấp nhất từ nhiều năm nay sang BK suốt một tuần, từ 21 tới 28-4. Với sự khôn khéo chiều chuộng, BK còn mời cả vợ của Phùng Quang Thanh tham gia trong phái đoàn. Đối với chính quyền CSVN đây là một việc hiếm có trong phái đoàn cấp bộ trưởng đi thăm nước ngoài. Trong đoàn này ngoài các tướng lĩnh cao cấp trong Bộ

Quốc phòng (BQP), còn có cả đại diện các Quân khu tiếp giáp với TQ, các Tư lệnh Hải quân, Không quân và BDBP (7). Điều này cho thấy, đối với bên ngoài, hai bên làm như sẽ thảo luận trực tiếp và nghiêm túc về những vấn đề đang nổi cộm, như việc hải quân TQ gia tăng xâm phạm hải phận của VN, bắt trái phép các tàu đánh cá và hành hạ các ngư dân VN (8). Nhưng nếu đưa các vấn đề trên ra thì Phùng Quang Thanh có thực sự dám nói thẳng quan điểm và lập trường của VN không? Hay BK vẫn chỉ vỗ về bên ngoài để chờ thời gian, còn thực sự thì họ vẫn lấn lướt và chèn ép? Đài BK đã tường thuật thái độ và lập trường đi đàm phán của Phùng Quang Thanh khi ông được Phó Chủ tịch Nước Trung Quốc và Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị CS TQ Tập Cận Bình tiếp tại Đại Lễ mừng Nhân dân ở Bắc Kinh ngày 22-4:

“Đồng chí [Ph. Quang Thanh- ghi chú của người viết] nói, hai nước Việt-Trung có tình hình gần giống nhau, quan điểm tương đồng, hai nước ủng hộ lẫn nhau và cùng tiến bộ trong công cuộc cải cách mở cửa và đổi mới mở cửa ở mỗi nước. Bất kể tình hình quốc tế và khu vực biến đổi ra sao, VN đều sẽ tiếp tục kiên trì chính sách hữu nghị với Trung Quốc, sẵn sàng cùng Trung Quốc không ngừng sâu sắc hợp tác hữu nghị trong các lĩnh vực.” (9).

Tuyên bố như trên của Phùng Quang Thanh có nghĩa là, mặc cho những hành động ngang ngược lấn đất, lấn biển và chiếm đóng các hải đảo của VN, nhưng nhóm cầm đầu CSVN vẫn trước sau như một **“sẽ tiếp tục kiên trì chính sách hữu nghị với Trung Quốc, sẵn sàng cùng Trung Quốc không ngừng sâu sắc hợp tác hữu nghị trong các lĩnh vực”**. Thái độ “chủ-tớ”, ai làm chủ ai là tớ trong cuộc đàm phán này đã được Phùng Quang Thanh tự xác định rất rõ ràng qua tuyên bố trên. Lời thề giềng của Phùng Quang Thanh cũng giống như con nợ kí vào một chi phiếu trả cho chủ nợ, nhưng đã bỏ trống không ghi rõ số tiền phải trả và để chủ nợ toàn quyền!

Một Bộ trưởng Quốc phòng của một nước “độc lập và có chủ quyền” mà tuyên bố như thế là một cách mời công khai BK tiếp tục chính sách bành trướng và áp chế VN. Vì thế không ngạc nhiên, chỉ ba ngày sau cuộc đàm phán giữa hai Bộ trưởng Quốc phòng Phùng Quang Thanh và Lương Quang Liệt thì BK đưa tin, từ nay họ cho các tàu Hải quân TQ tuần tra thường xuyên Trường Sa. Nghĩa là sau khi nuốt trọn Hoàng Sa thì nay

đang tìm cách kiểm soát nốt Trường Sa (10). Điều này cho thấy, thâm ý của BK là mời phái đoàn cao cấp quân sự HN sang đàm phán chỉ là vuốt ve, vỗ vè; nhưng giữa lúc đó với việc tăng cường các tàu hải quân TQ để kiểm soát thường xuyên quần đảo Tr. Sa, họ cố ý để cho dư luận thế giới biết là phái đoàn quân sự cao cấp của VN đang ở BK đã không có sự phản đối nào! Sách lược này cũng đã được BK từng áp dụng trong cuộc gặp nhóm cầm đầu CSVN ở Thành Đô TQ năm 1990 khởi đầu cho giai đoạn VN ngày càng lệ thuộc TQ (11).

Cần biết ở đây là, cuộc đàm phán của hai BTQP TQ và VN chỉ diễn ra ít tháng sau chuyến thăm bí mật của Thứ trưởng Quốc phòng Trung tướng Nguyễn Chí Vịnh ở BK (12). Ông Vịnh từng phụ trách Tổng cục 2 chuyên về tình báo phản gián và được nhiều giới am hiểu coi là người của BK.

Vi thể trước quyền lợi tối cao của đất nước, BTQP Phùng Quang Thanh phải trả lời sớm trước dư luận: 1- Ông đã biết là nhà cầm quyền TQ đang chủ trương và có những hành động thù nghịch với VN, nhưng tại sao ông đã lại có thái độ thối khoản để cho BK tiếp tục tự do lấn áp và chèn ép VN? 2- Kết quả thực sự các cuộc đàm phán ở BK của phái đoàn do chính ông cầm đầu cũng như của Ng. Chí Vịnh vừa qua ra làm sao?

Điều đáng để ý nữa là trong chuyến thăm BK lần này, Phùng Quang Thanh đã dành cả thời giờ để tiếp thân mật thân nhân gia đình một số tướng TQ đã cố vấn cho CSVN trong cuộc chiến chống Pháp và Mĩ trước đây (13). Trong khi ấy gia đình các bộ đội VN thì trận trong chiến tranh chống xâm lược TQ thì đã bị Phùng Quang Thanh bỏ quên!

Trong khi phái đoàn quân sự cấp cao Phùng Quang Thanh còn đang ở BK thì phái đoàn của TT Nguyễn Tấn Dũng cũng sang thăm TQ dự lễ khai mạc Triển lãm Thế giới Thượng hải 2010 (Expo Thượng hải). Mặc dầu mãi đến ngày 1-5 mới khai mạc, nhưng Nguyễn Tấn Dũng cùng vợ và phái đoàn đã được BK mời sang từ 26-4 (14). Ông Dũng đã chuẩn bị chuyến thăm này khá kĩ lưỡng. Cuối tháng 2-2010 chính Nguyễn Tấn Dũng đã thân hành lên Đắc Nông cất bằng khánh thành nhà máy Nhân Cơ thứ hai khai thác Alumin (15). Không những thế, 5 ngày trước khi sang thăm TQ, ông Dũng lại còn phái PTT Hoàng Trung Hải lên thăm nhà máy Alumin Nhân Cơ để động thúc phải thực hiện khẩn cấp các công tác tiền hành sản xuất và vận tải Alumin sang TQ (16). Chỉ bốn ngày trước khi sang

thăm TQ, Nguyễn Tấn Dũng còn cho lệnh chạy thử trang tiếng TQ trên tờ điện tử của Chính phủ, dưới quyền của ông Dũng (17). Tất các các việc làm này được coi là những bảo lễ của Nguyễn Tấn Dũng dâng biểu những người cầm đầu BK trong chuyến đi này! Ở đây càng thấy rõ BK đã bắt được mạch của nhóm cầm đầu CSVN trong tâm lí “*hướng về tương lai*”, tức là chỉ nhắm tới cái ghế cao trong ĐH 11 sắp tới, vì thế họ rất cần sự bao bọc và bảo trợ của BK!

Tiếp tục khơi hận thù với dân

Giữa lúc tuân thủ các đòi hỏi của BK nhóm cầm đầu CSVN thực hiện chủ trương “*khép lại quá khứ*” nên đã không dám tổ chức kỉ niệm ngày chiến tranh chống xâm lược của phương Bắc, cũng chẳng dám thấp nhang nhớ tới các tử sĩ và thường dân đã bỏ mình trong chiến tranh biên giới 1979, nhưng trong khi đó lại cử Phùng Quang Thanh sang thăm thân nhân các tướng TQ giúp họ trong các cuộc chiến chống Pháp và Mĩ.

Trong khi phải khép lại quá khứ với thù thì suốt mấy tuần lễ vừa qua, các báo và đài của chế độ toàn trị rầm rộ tường thuật và truyền đi các lễ kỉ niệm những trận đánh lớn vào đầu năm 1975. Trong ngày 30-4 này họ còn tổ chức đốt pháo bông ở 14 địa điểm tại Hà Nội để “*ăn mừng chiến thắng*” trước đây 35 năm. Ngày 29-4 những người cầm đầu chế độ độc tài toàn trị cũng đã tổ chức trịnh trọng “*Lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ*.” Và hôm nay, ngày 30-4 họ đã tổ chức diễn binh ở Sài gòn (18). Rõ ràng đây là những chủ trương và hành động khơi dậy lại hận thù giữa các thành phần dân tộc có tính toán của nhóm cầm đầu chế độ độc tài toàn trị hiện nay. Nhận định này nay không chỉ từ phía chống chế độ độc tài toàn trị, mà chính cũng là quan điểm của cố TT Võ Văn Kiệt và nhiều “*lão thành cách mạng*” cũng như nhiều đảng viên tiến bộ. Hơn một năm trước khi mất, ông Kiệt đã tuyên bố công khai trên đài BBC nhân ngày 30-4- 2007 về thực chất và hậu quả của cuộc nội chiến tàn khốc 1960-1975:

“*Có những gia đình, một người mẹ có con đi chiến đấu chết ở bên này và một đứa con khác thì đi chiến đấu chết ở bên kia. Trên bàn thờ hai người con. Thế thì người mẹ họ suy nghĩ gì? Không lẽ họ chia ra? Con nào cũng là nóm ruột cả. Điều đó ngay cả trong một gia đình cũng là một gấn bó. Hay trong giòng họ, nhất là ở miền Nam thì mối quan hệ đó rất bình thường*” (19).

Từ sự thực đó Võ Văn Kiệt đã nói lên điều trần trở của hàng bao nhiêu

triệu người VN, dù ở Bắc hay Nam, là tại sao với thù ngoài thì nhóm cầm đầu chế độ toàn trị đã khép lại quá khứ, nhưng với dân thì vẫn đào sâu và khơi dậy hận thù?: “*Vi kẻ thù của Việt Nam là Pháp trước đây, kẻ thù của Việt Nam là Mĩ sau này, kẻ thù của Việt Nam là Trung Quốc trong thời đánh biên giới Việt Bắc. Chúng ta cũng khép lại quá khứ được thì tại sao chúng ta với chúng ta lại không khép lại quá khứ ấy, mà chúng ta cứ đối kỵ với nhau, rồi có những sự chống đối nhau?*” (20).

Cũng trong dịp này cố TT Võ Văn Kiệt đã phủ nhận lối suy tư chính thống về độc quyền yêu nước của người CS. Ông nhận định rất đúng về lịch sử dân tộc VN: “*Người ta hoàn toàn có thể không cộng sản, ông cha mình có cộng sản đâu, nhưng yêu nước chứ!*” (21).

Và từ đó ông khẳng định minh bạch về những quả quyết rất sai lầm và chủ quan của phía thắng trận: “*Người CS chưa thể nói cái yêu nước của mình cao hơn, hoặc nói người ta không chịu chủ nghĩa xã hội thì không phải người ta gièm lòng yêu nước của người ta.*” (22)

Trong dịp 30-4 năm nay một số văn sĩ và trí thức ở ngay trong nước đã tiếp nối những suy tư thẳng thắn và sát sự thực của cố TT Võ Văn Kiệt bằng một số bài đăng trên các trang điện tử độc lập của cá nhân hay các nhóm. Đại diện tiêu biểu cho việc làm chính đáng này có thể nói như bài của nhà văn Phạm Đình Trọng “*Văn học nghệ thuật Chủ nhật: Chiến tranh-Chín khúc tưởng niệm, sự thức tỉnh muộn màng*” đăng trên Bauxite VN (BVN), một tờ báo điện tử của các chuyên viên và nhân sĩ trong nước phản biện về những vấn đề bức xúc của đất nước, đặc biệt là thái độ nhu nhược của nhóm cầm quyền CSVN trước chính sách xâm lấn các hải đảo và bòn rút tài nguyên của chế độ bành trướng BK. Chỉ trong thời gian ngắn, tờ BVN đã có tới gần 20 triệu lượt người vào đọc và theo dõi. Vì thế từ cuối năm 2009 một số người chủ trương đã bị công an điều tra và trang BVN đã bị những “*kẻ lạ*” và cả những “*kẻ quen*” đánh phá nhiều lần. Phạm Đình Trọng đã nói rất thực và rất thẳng về cuộc chiến này, một cuộc nội chiến chỉ thấy xác thanh niên Việt với súng của Nga, TQ và Mỹ:

“*Người lính miền Bắc mang súng AK, nói tiếng Việt. Người lính miền Nam mang súng AR15, cũng nói tiếng Việt. Hai người lính cùng một tiếng mẹ đẻ Việt Nam mà tìm mọi cách tiêu diệt nhau, mang cái chết đến cho*

nhau. Cái chết đến từ khẩu AR15: Chùm đạn AR15 bắn gần khoan vào trán / Găm giữa ngực / Những người lính đội mũ tai bèo đổ gục! Cái chết đến từ khẩu AK: Tốp lính Sài Gòn lò dò đặt chân lên sườn đồi / Hừng trọn những loạt đạn AK vào đầu, vào ngực! Người giết và người bị giết đều là người Việt: Người Việt thắng trận huy hoàng / Bại trận / Cũng là người Việt! Người bị giết dù ở phía nào thì người Mẹ Việt Nam vẫn phải nhận lấy nỗi đau chết chóc: Năm Nhâm Tý – Bầy hai / Máu binh sĩ Sài Gòn / Máu quân giải phóng / Đò sông Thạch Hãn / Ướt sũng gạch vụn Cỏ Thành! Thật đau xót cho thời cuồng tín, người Việt say sưa giết người Việt! Đau xót về một thời bị kịch của dân tộc để phải thức tỉnh về nhận thức” (23).

Ngay khi ấy tờ Quân đội Nhân dân, cơ quan của Quân ủy Trung ương và BQP, đã vội vàng kết án gay gắt, trong đó vẫn sử dụng lối tư duy chính thống của kẻ chiến thắng và phủ nhận sự thực:

“Áy vạy mà trên một số phương tiện thông tin, ấn phẩm, trang web,... đây đó xuất hiện những luận điệu xuyên tạc lịch sử, phủ nhận tầm vóc chiến thắng vĩ đại đó của nhân dân Việt Nam.

Trước hết, họ tập trung xuyên tạc bản chất, tính chất chính nghĩa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, cho rằng cuộc chiến tranh Việt Nam thực chất chỉ là cuộc nội chiến nội bộ giữa hai miền Nam-Bắc Việt Nam do sự khác biệt về lý tưởng cộng sản và không cộng sản. Theo một hướng khác, có luận điệu cho rằng, cuộc chiến tranh ở Việt Nam là “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” bắt nguồn từ “sự xung đột về ý thức hệ”, các cường quốc lãnh đạo hai khối cộng sản và tư bản sử dụng chiến tranh Việt Nam như là một công cụ để đưa tranh sức mạnh cả về kinh tế và quân sự trong thời kỳ chiến tranh lạnh” (24).

Một sự thực khác rất đáng buồn cũng được phơi bày là, sau 35 năm chấm dứt cuộc chiến và gần 25 năm “đổi mới”, nhưng “các mẹ chiến sĩ” và “những cốt cán cách mạng” từng vào sinh ra tử nhưng nay vẫn phải sống trong đói rách. Trong khi ấy các quan cách mạng và các giám đốc các doanh nghiệp nhà nước đang hưởng giàu sang phú quý ! Chính điều này cứu Ủy viên BCT và nguyên BTQP Phạm Văn Trà đã xác nhận vào giữa tháng 4 khi ông gặp lại một số người từng cứu giúp ông trước đây 40 năm:

“Bỗng dưng ông đứng dậy, chậm rãi đi vào phòng trong, rồi đi ra, nghèn nghẹn nói: “Nhưng mà đồng bào

mình còn nghèo quá. Vừa rồi chúng mình vào thăm chị Ba Đèo. Khổ, nhà nghèo lắm, mà không có chế độ gì. Mấy năm vừa rồi mình đi vận động các doanh nghiệp cũng toàn bộ đội ta ra làm giám đốc, phó giám đốc giúp cả, xây được 323 nhà dành riêng giúp đồng bào máy tình trong ấy, trong đó dành để giúp đồng bào nghèo 105 nhà, còn lại là giúp cựu chiến binh”.

Ông lại đứng dậy, vừa đi vừa chậm rãi nói: “Nhưng không thấm tháp gì ông ạ, đồng bào còn khó khăn lắm, mà toàn là “cốt cán cách mạng” cả đấy. Mình nghĩ Đảng, Nhà nước, Quân đội, chính quyền địa phương phải có ngay một cuộc vận động lớn trong cả nước chung tay giúp đỡ những gia đình nghèo khó, mà trước hết giúp đỡ những gia đình có công với cách mạng mà hiện nay còn nghèo, đói. Sau đó tiến tới phải nghiên cứu có chế độ chính sách gì đó cấp tiền phụ cấp hàng tháng cho họ. Nhất thiết không thể để những người có công với cách mạng lại nghèo khổ như thế” (25).

Tuy biết rất rõ như thế nhưng trong các tuần lễ vừa qua, các người đứng đầu chế độ độc tài toàn trị từ Nông Đức Mạnh, Nguyễn Văn Triết, Nguyễn Tấn Dũng và Nguyễn Phú Trọng đã vẫn cho tổ chức đình đám các lễ kỉ niệm rất tốn phí ở nhiều nơi và chính họ cũng tham dự một số buổi lễ kỉ niệm những trận đánh lớn ở chiến trường miền Nam cách đây 35 năm. Vì đối với những người cầm đầu này, phải giữ lập trường tiếp tục khơi dậy hận thù thì mới có lí do giữ quyền lực tiếp tục, còn sự nghèo đói của những “gia đình có công với Cách mạng” chẳng cần quan tâm !

Tâm địa đen tối như thế nhưng nhóm cầm đầu chế độ độc tài toàn trị vẫn phải đóng các màn kịch cỡm, vẫn mở miệng nói đoàn kết dân tộc, hòa giải dân tộc, khúc ruột xa ngàn dặm... (26). Nhưng trong cuộc sống thực tế thì chính sách kì thị, phân biệt và trả thù vẫn là chính mạch đầu cuộc chiến đã chấm dứt 35 năm. Trong các tuần lễ vừa qua đây đó có một vài tướng lĩnh của chế độ miền Nam cũ được mời tham dự các buổi lễ, nhưng họ vẫn bị đối xử như những “hàng thần lơ lảo”, cư xử bình đẳng và nói chuyện ngang hàng vẫn chỉ là huyền thoại!

Ít ngày trước khi đi thăm TQ, Nguyễn Tấn Dũng đã cho tổ chức rất đình đám lễ kỉ niệm chiến thắng của Quân khu 9 trước đây 35 năm tốn phí cả hàng tỉ đồng, với diễn binh trên bộ, thủy quân và cả không quân. Trong diễn văn chào mừng, người đang có quyền lực Nguyễn Tấn Dũng và đang

tranh thủ vận động để giữ ghế cao trong Đại hội 11 đã không ngớt lời ca tụng quan khách danh dự Lê Đức Anh, người thân phục BK và tuy không còn giữ chức vụ gì nhưng quyền uy còn rất lớn. Tuy Phạm Văn Trà từng than cảnh nghèo đói của các “mẹ chiến sĩ” nhưng cũng vẫn ngồi chễm chệ trong hàng ghế danh dự của buổi lễ này (27). Cái “nghèn nghẹn” của Phạm Văn Trà trên tờ QĐND ít ngày trước vẫn chỉ là nước mắt cá sấu của những người thích đóng kịch dù biết rằng rất kịch cỡm!

Đáng để ý nữa là, ngày 27-4 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đã được tổ chức rất lớn tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình Hà Nội. Trong diễn văn trước gần 1000 đại biểu thanh niên, Nông Đức Mạnh đã bảo thanh niên “là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (28). Nếu quả thực họ khuyến khích tinh thần bảo vệ Tổ quốc của thanh niên thì họ cần phải trả lời hai câu hỏi: 1- Tại sao lại không tổ chức Đại hội của thanh niên vào tháng 2 vừa qua trong dịp kỉ niệm cuộc chiến tranh chống xâm lược của phương Bắc mới đúng thời điểm. 2- Vì lí do gì chính họ lại cấm đoán các cuộc tập họp của giới trẻ phản đối chính sách xâm lấn của BK trước Sự quán và Tòa Tổng lãnh sự TQ ?

Hai dịp kỉ niệm đầu năm nay, 31 năm chống chiến tranh xâm lược của TQ và 35 năm chấm dứt cuộc nội chiến tàn khốc, nhóm cầm đầu CSVN đã có hai thái độ và lập trường hoàn toàn khác nhau. Trong khi nhà cầm quyền CSTQ đang gia tăng chính sách bành trướng ở biển Đông, nuốt chửng Hoàng Sa và đang tăng cường hải quân để phong tỏa Trường Sa, đồng thời tiếp tục bắt giữ và đối xử rất tàn bạo với ngư dân VN và cưỡng chế HN phải nhượng tài nguyên trên Tây nguyên và hàng trăm ngàn ha rừng ở biên giới phía Bắc. Các hành động và thái độ này của nhà cầm quyền TQ hoàn toàn thù nghịch với VN và đang đe dọa thực sự độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của VN. Trước nguy cơ như thế nhưng nhóm cầm đầu CSVN đã phải chấp nhận “khép lại quá khứ”, không dám tổ chức kỉ niệm 31 năm chiến tranh chống xâm lược TQ. Không những thế còn cử các phái đoàn quân sự cao cấp sang “đàm phán” rất lúng túng, thậm thụt, và người đứng đầu chính phủ sang thăm thân thiện TQ nhiều ngày. Không những thế họ còn đang chuẩn bị tổ chức long trọng kỉ niệm 60 năm bang giao giữa hai

nước và hai chế độ. Với thái độ ươn hèn và cầu vinh cho riêng bản thân, những người cầm đầu chế độ độc tài toàn trị CSVN đang tự phơi bày ý đồ chống lại quyền lợi chính đáng và tối thượng của đất nước và toàn dân tộc VN. Đối với họ, bảo vệ chế độ độc tài toàn trị và giữ ghế chia phần trong ĐH 11 sắp tới mới là ưu tiên chính.

Trong khi với thù ngoài thì cúi đầu thần phục phải “*khép lại quá khứ*”, nhưng đối với người dân VN thì những người có quyền lực lại vẫn khơi dậy hận thù xuyên qua việc tổ chức nhiều buổi lễ ở các địa phương và Hà Nội, Sài Gòn nhân dịp kỉ niệm 35 năm chấm dứt cuộc nội chiến tàn khốc nhất trong lịch sử VN. Đây là những hành động khoét sâu thù hận, gây chia rẽ, đào sâu nghi ngờ giữa các thành phần dân tộc ở ngay trong nước cũng như với trên ba triệu người Việt ở nước ngoài. Những hành động này hoàn toàn đi ngược với tinh thần đoàn kết và hòa giải. Nó chứng tỏ rõ ràng, họ vẫn là những người trước sau nói một đằng làm một nẻo!

Đối với thù ngoài thì “*khép lại quá khứ*” còn đối với ngay người dân trong nước và kiều bào hải ngoại thì lại đào sâu hận thù và chia rẽ. Chính sách vọng ngoại cầu vinh và chống lại nội lực của dân tộc không chỉ sai lầm mà còn tạo ra những nguy hiểm cho việc bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của VN. Nó đang phá vỡ sức mạnh đoàn kết của nhân dân trước hiểm họa xâm lăng trước mắt từ phương Bắc. Một đường lối phân động nguy hiểm như vậy cần phải được toàn dân, kể cả những người CS tiến bộ, cương quyết chống đối. Đó là lời kêu gọi thiết tha của trái tim và mệnh lệnh của trí tuệ đối với tất cả người VN ở trong nước cũng như hải ngoại!♣

Mục Thời sự Tạp chí Dân chủ & Phát triển điện tử: www.dcpt.org; www.dcvapt.net

Chú thích

(1) Âu Dương Thệ, *Die politische Entwicklung in Gesamtvietnam 1975 bis 1982: Anspruch und Wirklichkeit*, Tuduv Studie München 1987, tr. 148-154. (2) Chính phủ điện tử (CP), 27-4. (3) Phạm Gia Khiêm trong buổi “*Lễ chào mừng hoàn thành công tác cấm mìn biên giới*”, Chính phủ điện tử (CP) 23-2-2009. (4) Vietnam Net 23-2-2009. (5) Quân đội nhân dân điện tử (QĐND) 2-3-09. Âu Dương Thệ, Khi Nguyễn Phú Trọng tuyên bố bảo vệ quyền lợi đất nước và toàn vẹn lãnh thổ, trong: www.dcpt.org, phần Thời sự 2009. (6) QĐND 2-3-09. (7)

QĐND 20-4. (8) QĐND 23-4. (9) Đài phát thanh Quốc tế TQ 23-4. (10) Vietnam Net 26-4. (11) Hồi kí: Hồi ức và suy nghĩ của cựu Đại sứ Trần Quang Cơ. (12) BBC 2-3. (13) QĐND 22-4. (14) Đài phát thanh Quốc tế TQ 23-4. (15) CP 28-2. (16) VOV 22-4. (17) CP 22-4. (18) CP 29-4, 30-4. (19) Cuộc phỏng vấn của BBC với cựu TT Võ Văn Kiệt, *Tạp chí Dân chủ & Phát triển số 34,10-2007*, tr. 86-90. (20) sách đã dẫn. (21) sđd. (22) sđd. (23) Phạm Đình Trọng, *Văn học nghệ thuật Chủ nhật: Chiến tranh - Chín khúc tưởng niệm, sự thức tỉnh muộn màng*, BVN 11-4. (24) TS Nguyễn Đức Độ, *Không thể hạ thấp ý nghĩa của chiến thắng vĩ đại*, QĐND 11-4. (25) QĐND 19-4, 35 năm Giải phóng miền Nam, Lòng dân. (26) Nguyễn Văn Trần & Võ Nhơn Trí, *vài suy nghĩ qua Hội nghị Việt kiều 26.11.2009 ở Hà nội và Nghị quyết 36*, trong www.dcpt.org. (27) CP 23-4. (28) CP 28-4.*****

American Security ngày 26-4-2010 do Ngọc Thu dịch.

Bauxite Việt Nam

Nỗ lực hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc (TQ) kéo dài hàng thập kỷ đang có hiệu quả. Sau khi lắp ráp kho vũ khí đã được tân trang vào các con tàu mới, tàu ngầm, máy bay, và tên lửa, Hải quân TQ (1) cho thấy họ có thể sử dụng tất cả các loại vũ khí đó (2) kết hợp với nhau, trong một hoạt động xa bờ.

Việc phô trương khả năng quân sự đã được cải tiến này xảy ra cùng lúc với các thông điệp gửi tới Hoa Kỳ, cho thấy một sự tiếp cận hung hăng hơn từ Bắc Kinh về các tuyên bố của Trung Quốc đối với vùng biển đang tranh chấp ở Biển Đông. Hoa Kỳ phải đáp lại sự thách thức đang nổi lên này bằng phương pháp tiếp cận có trách nhiệm để giảm bớt

**HẢI QUÂN TRUNG QUỐC
phối hợp hành động với nhau
và càng trở nên hung hăng!**

.....Abe Denmark-New American Security 26-04-2010.....

“*Bằng cách đóng dấu “lợi ích cốt lõi” vào Biển Đông và tiến hành các cuộc tập trận chỉ vài ngày sau đó, Trung Quốc (TQ) đã đưa ra câu trả lời của họ rằng: Trung Quốc sẽ trở lại bằng những lời tuyên bố hung hăng cùng với một khả năng quân sự mạnh mẽ.*

Một thông điệp khác từ Bắc Kinh tiềm ẩn hơn, có thể không rõ ràng hơn là: quân sự Trung Quốc đang phát triển khả năng tốt hơn và Hải quân Trung Quốc bây giờ là đội quân tiên phong trong các nỗ lực hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc. Bằng cách mua lại công nghệ quân sự tiên tiến và phát triển khả năng thực hiện các hoạt động phức tạp xa bờ, TQ đang thay đổi sự cân bằng quân sự trong khu vực với những tác động vượt xa hơn một kịch bản liên quan đến Đài Loan”.

Để đối phó với tình hình trên, Hoa Kỳ cần phải làm gì? Xin giới thiệu kiến giải của Abe Denmark trên trang Center for a New

căng thẳng, trong khi gửi một thông điệp rõ ràng tới Bắc Kinh rằng Hoa Kỳ sẽ không chấp nhận những nỗ lực của Trung Quốc đơn phương kiểm soát quyền hàng hải chung ở Đông Nam Á.

Báo *South China Morning Post* gần đây đã đưa tin: các tàu khu trục lớn, tàu khu trục nhỏ và các tàu phụ trợ (3) từ Hạm đội Bắc Hải (có trụ sở ở Thanh Đảo) đi qua eo biển Bashi giữa Philippines và Đài Loan, tiến hành “*cuộc tập trận đối đầu*” chính ở Biển Đông. Vài ngày sau, tàu khu trục có tên lửa điều khiển, loại Sovremenny (4), các tàu khu trục nhỏ, và tàu ngầm từ Hạm đội Đông Hải (có trụ sở tại Ninh Ba) đi qua eo biển Miyako của Nhật Bản mà không báo trước cho Tokyo và tiến hành các cuộc diễn tập về chiến tranh chống tàu ngầm ở Thái Bình Dương, vùng biển nằm phía Đông Nam Nhật Bản.

Hiện cũng có các báo cáo của các phi công hải quân từ một số căn

cứ ở các vùng quân sự Nam Kinh và Quảng Châu, tiến hành các cuộc tập trận tầm xa (5), kết hợp gây nhiễu radar, các chuyến bay đêm, tiếp nhiên liệu trên không, và các vụ giả vờ đánh bom ở Biển Đông.

Trong khi khiêu khích về quyền lợi của riêng họ, những cuộc tập trận là một dấu hiệu cho thấy Hải quân Trung Quốc đã bước một bước tiến xa về phía trước. Bài báo ở *South China Morning Post* dẫn lời một Tùy viên quốc phòng châu Á không nêu tên: "Chúng tôi chưa từng thấy các hoạt động quy mô như thế trước đây - cuối cùng, họ cho chúng ta thấy họ có thể phối hợp tất cả các hoạt động với nhau". Ý nghĩa của việc "phối hợp tất cả các hoạt động với nhau" là quan trọng. Khả năng quân sự của Hoa Kỳ thống trị bầu trời ở bất kỳ chiến trường nào, không chỉ là do lợi thế về công nghệ của họ, mà là khả năng kết hợp các sức mạnh lại để hỗ trợ cho nhau. Chiến tranh chống tàu ngầm và tiếp nhiên liệu trên không là những hoạt động phức tạp và rất khó thực hiện, đòi hỏi [phải có] công nghệ cao, chỉ huy và kiểm soát hiệu quả và những người điều hành phải có tay nghề cao. Khả năng của TQ tiến hành các hoạt động này nhằm chứng minh sự thành thạo đã phát triển đáng kể trong các hoạt động quân sự phức tạp.

Các cuộc diễn tập này cũng đáng chú ý về vị trí và thời gian. Quá cảnh qua eo biển Miyako và hoạt động ở vùng biển gây nhiều tranh cãi, Trung Quốc đang gửi một tín hiệu tới khu vực rằng, đó là phát triển khả năng theo đuổi các tuyên bố lãnh hải của mình hơn là chỉ khoa trương. Những cuộc diễn tập đã được tiến hành vài tuần sau khi ông James Steinberg, Thứ trưởng Ngoại giao và ông Jeff Bader, Giám đốc Hội đồng An ninh Quốc gia, đặc trách về châu Á viếng thăm Bắc Kinh. Theo tin từ báo *New York Times*, họ đã nói rằng Biển Đông là "lợi ích cốt lõi" đối với Trung Quốc. Đây là một cụm từ quan trọng đối với Bắc Kinh - đưa tầm quan trọng của Biển Đông lên ngang hàng với Đài Loan và Tây

Tạng - và cho thấy một cách tiếp cận mới hung hăng và khiêu khích. Từ lâu, Trung Quốc tuyên bố rằng, Biển Đông nằm trong vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) của họ, và Công ước Liên hiệp quốc về Luật biển (UNCLOS) buộc quân đội nước ngoài phải có sự cho phép của Bắc Kinh trước khi quá cảnh ngang qua. Dĩ nhiên, sáu nước khác trong khu vực cũng đòi chủ quyền hầu hết hoặc một phần trên Biển Đông. Cho nên từ lâu Hoa Kỳ đã xác định vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) là vùng biển quốc tế mà các tàu quân sự có thể tự do đi lại.

Ông Robert Gates, Bộ trưởng Quốc phòng lưu ý trong một bài phát biểu năm 2008: "Chúng tôi không ủng hộ bên nào hay một quốc gia nào trong việc tranh chấp chủ quyền đối với một quốc gia khác. Chúng tôi hồi thúc [các bên], như chúng tôi làm hôm nay, là duy trì một môi trường hòa bình và không quyết đoán, trong đó các bên tranh chấp có thể thảo luận và nếu có thể, giải quyết [vấn đề]. Tất cả chúng ta ở Châu Á phải bảo đảm sao cho các hành động của chúng ta không bị xem như là thủ thuật gây áp lực, kể cả khi chúng tồn tại song song với những biểu hiện hợp tác được thấy rõ".

Bằng cách đóng dấu "lợi ích cốt lõi" vào Biển Đông và tiến hành các cuộc tập trận chỉ vài ngày sau đó, Trung Quốc đã đưa ra câu trả lời của họ rằng: Trung Quốc sẽ trở lại bằng những lời tuyên bố hung hăng cùng với một khả năng quân sự mạnh mẽ.

Một thông điệp khác từ Bắc Kinh tiềm ẩn hơn, có thể không rõ ràng hơn là: quân sự TQ đang phát triển khả năng tốt hơn và Hải quân Trung Quốc bây giờ là đội quân tiên phong trong các nỗ lực hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc. Bằng cách mua lại công nghệ quân sự tiên tiến và phát triển khả năng thực hiện các hoạt động phức tạp xa bờ, Trung Quốc đang thay đổi sự cân bằng quân sự trong khu vực với những tác động vượt xa hơn một kịch bản liên quan đến Đài Loan.

Hoa Kỳ và Trung Quốc có vị trí tương tự trước đây. Sự va chạm

giữa một máy bay phản lực Trung Quốc và một máy bay EP-3E của Mỹ trong không phận quốc tế ở Biển Đông hồi năm 2001 đã gây ra sự giảm sút đáng kể trong quan hệ Mỹ-Trung. Một cách gây rối, hành động hung hăng của Trung Quốc đối với tàu hải quân Mỹ ở Biển Đông trong những năm gần đây, như đã xảy ra trong năm 2009 với tàu USS *Impeccable*, cho thấy sự cố hải quân EP-3 là một khả năng thấy rõ trong tương lai.

Trong khi Hoa Kỳ đang điều chỉnh lại vị thế ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương để trả lời cho việc hiện đại hóa quân sự của Trung Quốc, Hoa Kỳ phải công nhận rằng có một trò chơi về động lực chính trị không thể bỏ qua. Biển Đông và các vùng biển phụ cận xa bờ của Indonesia, Malaysia và Singapore sẽ là các tuyến đường biển chiến lược quan trọng nhất trong thế kỷ XXI. Đã có 80% lượng dầu nhập khẩu của Trung Quốc đi qua eo biển Malacca và Nhật Bản, tương tự Hàn Quốc cũng phụ thuộc vào việc sử dụng các vùng biển này.

Việc Hoa Kỳ nên tiếp tục theo đuổi cách tiếp cận hòa bình và không quyết đoán, đã được Bộ trưởng Gates mô tả tại Shangri-La, và đã làm như vậy thông qua đối thoại bằng Hiệp định Tư vấn Hàng hải Quân sự (MMCA) với Trung Quốc. Tuy nhiên, có hai cách khác để Hoa Kỳ bảo đảm những tuyến đường biển quan trọng vẫn mở ra.

Trước hết, Mỹ nên phê chuẩn Công ước LHQ về Luật biển (UNCLOS), trong đó xác định các khu đặc quyền kinh tế (EEZ) là tuyến đường biển quốc tế, qua đó tàu chiến có thể tự nhiên qua lại. Trong khi từ lâu Hoa Kỳ hoạt động theo mệnh lệnh của họ, nhưng phê chuẩn UNCLOS sẽ giúp cho luật quốc tế có thêm trọng lượng đối với sự phản đối của Mỹ về tuyên bố chủ quyền trên vùng biển quốc tế.

Thứ hai, Mỹ nên tuân theo Luật Tổng Trọng tải, và thường xuyên tiến hành thực tập về tự do đi lại trên Biển Đông, nhằm bảo đảm rằng vùng biển này vẫn tiếp tục được mở ra [cho tất cả các nước]. Tiếp tục xem Biển Đông như vùng biển quốc

Hậu quả của việc HOA KỲ BỎ RƠI ĐÔNG DƯƠNG

—Gs Robert F. Turner 30-03-2010—

Giáo sư Robert F. Turner đang làm việc tại Trung tâm An ninh Luật pháp Quốc gia, Đại học Luật khoa Virginia, Hoa Kỳ

Xin kính chào quý vị. Tôi xin được ngợi ca ban tổ chức buổi hội thảo quan trọng này và những người đã bỏ thời giờ đến tham dự một sinh hoạt tôi cho là rất quan trọng để suy nghiệm về một phần bi thảm mà cũng hệ trọng của lịch sử Hoa Kỳ.

Cách đây đúng 35 năm cũng vào ngày này, tôi rời Việt Nam lần cuối trong đợt di tản sau cùng tại Saigon. Tôi khởi sự học hỏi về Chiến tranh Việt Nam năm 1965 khi là sinh viên đại học. Tôi là một sinh viên trong số tương đối ít ỏi đã thực tin rằng việc bảo vệ người dân Đông Dương chống Cộng sản xâm lược là việc đúng, và trong ba năm kế tiếp, tôi tham gia hàng trăm cuộc "hội thảo ngoài trời" của các đại học, hay đấu lý hoặc nhiều chương trình tranh luận.

Tôi lần đầu đến Việt Nam trong một giai đoạn ngắn khi là phóng viên năm 1968, rồi trở lại đó hai lần khi là sĩ quan Bộ binh được biệt phái vào một bộ phận của toà Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam, là Văn phòng Nghiên cứu về Bắc Việt và Việt Cộng. Sau đấy, tôi còn qua Việt Nam nhiều lần khi làm cố vấn về an ninh quốc gia cho Ủy ban Ngoại giao Thượng viện Hoa Kỳ. Là một thành viên của "Viện Hoover về Chiến tranh, Cách mạng và Hoà bình" thuộc Đại học Stanford ở California, hơn 35 năm trước, tôi đã viết cuốn sử quan trọng đầu tiên bằng tiếng Mỹ về "Cộng sản Việt Nam". Trong hơn hai chục năm, tôi đã có nhiều khóa giảng dạy tại viện Đại học Virginia về Chiến tranh Việt Nam.

Vì thời giờ có hạn, tôi phải nói ngắn, nhưng trước khi đề cập tới chủ điểm của bài thuyết trình, tôi xin có thêm một lời cảnh báo. Rằng đa số lập luận ngày nay cứ coi là sự "sáng suốt phổ biến" về Chiến tranh Việt Nam thật ra lại không đúng. Rất đáng tiếc rằng điều ấy có nghĩa là đa số những gì được giảng dạy tại cấp trung và đại học lại gắn với thần thoại hơn là lịch sử.

Tôi chỉ xin đơn cử hai thí dụ:

1- Ngày nay, chúng ta được nghe rằng cuộc chiến Việt Nam là "bất khả thắng". Tôi xin được góp tiếng bên cạnh nhiều sử gia thuộc loại xuất sắc

nhất ngày nay khi nêu lập luận ngược rằng chúng ta không chỉ hy vọng thắng mà thực tế đã thắng vào đầu thập niên 1970. (Và khi nói "chúng ta", tôi không nghĩ rằng đây là quân lực Hoa Kỳ mà là nỗ lực chung của hai quân đội miền Nam Việt Nam và Hoa Kỳ, cùng với người dân miền Nam). Đáng buồn là dưới áp lực của cái gọi là "phong trào hòa bình", Tháng 05-1973, Quốc hội Hoa Kỳ đã biểu quyết một đạo luật cấm Tổng thống chi tiền bảo vệ nạn nhân của Cộng sản xâm lược tại Đông Dương. Làm như vậy, Quốc hội đã chuyển thắng thành bại. Quốc hội cũng ngăn cản nỗ lực tự vệ của Quân lực và người dân miền Nam khi cắt viện trợ tài chánh, xăng dầu, cơ phận và đạn dược cần thiết cho họ có thể chống đạo quân xâm lược theo lối chiến tranh quy ước đi sau các chiến xa chế tạo tại Liên Xô. Khi Quốc hội phản bội lời cam kết lịch sử của Hoa Kỳ là bảo vệ các nước không Cộng sản tại Đông Dương thì Liên bang Xô viết và Trung Quốc gia tăng viện trợ cho Hà Nội.

2- Huyền thoại thứ hai mà tôi muốn nói sơ qua là Chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến "phi lý" tiến hành không lý do chính đáng. Nhiều người Mỹ thành thật tin rằng chúng ta lâm chiến tại Đông Dương do hiểu lầm về vụ đụng độ ở Vịnh Bắc Bộ vào đầu tháng 08-1964. Thật ra, như tôi có trình bày trong luận án đạt giải danh dự năm 1966 và trong cuốn sách "Cộng sản Việt Nam" xuất bản năm 1975, đảng Lao động của Cộng sản Việt Nam đã quyết định từ tháng 05-1959 là mở ra đường mòn Hồ Chí Minh và gửi vào Nam nhiều ngàn lính và vũ số chiến cụ với mục đích lật đổ chính phủ trong Nam. Sau khi chiến tranh kết thúc, Hà Nội đã nhiều lần xác nhận sự thực đó.

Nói cho đơn giản thì Hoa Kỳ tham chiến để giúp người dân miền Nam tự vệ vì cùng một lý do như việc chúng ta tham chiến tại Cao Ly năm 1950: nhằm bảo vệ tự do của con người và thực thi việc chống xâm lược đã được ghi trong Hiến chương Liên hiệp quốc. Chuyện ấy cũng hoàn toàn phù hợp với những lý do khiến chúng ta chiến đấu trong hai cuộc Thế chiến. Tôi không có thời giờ khai triển luận điểm pháp lý này nhưng cho

tế sẽ ngăn chặn những thói quen trong việc chiêu theo các yêu sách của Trung Quốc hình thành. Đây không phải là phương pháp tiếp cận hiệu chiến hay gây hấn, mà quả thật là sự tiếp tục các chính sách quốc tế lâu dài của Mỹ đối với các tuyến đường biên quốc tế.

Các tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông nếu không bị phản đối, sẽ làm cho Bắc Kinh trở thành trọng tài đối với tất cả các chuyến giao thông hàng hải quốc tế qua lại mà Hoa Kỳ sẽ không được phép [đi qua]. Như chúng ta thấy trong các báo cáo hàng năm cho Quốc hội Hoa Kỳ của Bộ Quốc phòng về quân sự Trung Quốc, Trung Quốc đã và đang phát triển các khả năng này trong một thời gian, và không có dấu hiệu nào cho thấy tham vọng của họ đã được thỏa mãn.

Tóm lại: đây mới chỉ là sự khởi đầu.

Người dịch: Ngọc Thu

Quyển Nghiên cứu Biển Đông

từ: <http://www.cnas.org/node/4396>

Ghi chú:

(1) *PLAN: Hải quân Quân Giải phóng Nhân dân, tức Hải quân Trung Quốc.*

(2) *Assets: ở đây chỉ tàu, tàu ngầm, máy bay, tên lửa và các loại vũ khí khác trên tàu, không chỉ đơn thuần là vũ khí như súng ống, đạn dược.*

(3) *Auxiliary ships: là tàu phụ trợ, cũng là tàu hải quân nhưng được thiết kế để hoạt động trong các vai trò hỗ trợ các tàu chiến và các hoạt động hải quân khác. Mục đích chính của tàu phụ trợ không phải để chiến đấu, mặc dù nó có khả năng chiến đấu nhưng giới hạn.*

(4) *Sovremenny: là tàu khu trục, dùng để chống tàu chiến trên mặt nước, là loại tàu do Hải quân Nga thiết kế.*

(5) *Long-range exercise: tập trận tầm xa, tức là các cuộc tập trận về khả năng chiến đấu xa và lâu mà không cần tiếp nhiên liệu và các tàu tập trận phải được trang bị đầy đủ nhiên liệu, lương thực, khả năng chiến đấu dài hạn... có thể chiến đấu ngoài biển khơi lâu ngày.*



rằng việc ngăn chặn cộng sản tại Đông Dương cũng quan trọng như việc chống xâm lược trong các cuộc chiến khác, và nếu chúng ta không thể đương cự vào năm 1964 thì Hoa Kỳ đã thua cuộc Chiến Tranh lạnh.

HẬU QUẢ CỦA VIỆC BỎ RƠI ĐÔNG DƯƠNG

Bây giờ, xin trở lại đề tài tôi được giao phó: là hậu quả của việc Hoa Kỳ bỏ rơi Đông Dương cho quân Cộng sản.

Tôi làm việc trong chính phủ vào mấy năm cuối của Chiến tranh Việt Nam tới hầu hết thập niên 80. Tôi phục vụ trong Thượng viện, Ngũ giác đài, bộ Ngoại giao và tòa Bạch cung. Sau đó trong nhiều năm tôi giảng dạy về "Chánh sách Ngoại giao Hoa Kỳ" tại Phân khoa Chính quyền và Ngoại giao của viện Đại học Virginia. Tôi có thể nói trong nhiều tiếng đồng hồ nữa về hậu quả địa dư chiến lược của việc Hoa Kỳ xoá bỏ lời cam kết bảo vệ miền Nam và các lân bang của Việt Nam. Liên bang Xô viết đã thấy ra là Hoa Kỳ có những mâu thuẫn tệ hại trong nội bộ và mất ý chí bảo vệ các đồng minh. Vì vậy, Liên Xô đã hành động:

1- Họ bắt đầu bóc "chí nguyện quân" từ Cuba thả qua Angola để giúp phe cộng sản tại đây có thể cướp chính quyền trước các kỳ hạn bầu cử của xứ Angola. Vị nghị sĩ Tiểu bang của tôi đã tích cực ngăn cản các đồng viện không biểu quyết một tu chính án cắt hết ngân khoản cho mọi hoạt động của cơ quan CIA có mục tiêu yểm trợ các phe không cộng sản tại Angola. Những người chống lại quan điểm này - hầu hết là trong đảng đa số đã vờ trao Nam Việt Nam, Lào và Campuchia cho Cộng sản - thì trấn an đồng viện của họ rằng, nếu như có người Cuba tại Angola, thì sau khi ta rút quân, nhân dân Phi Châu sẽ mau chóng quăng họ ra ngoài. Trong thập niên sau đó, số cán bộ Cuba tại Phi châu da đen đã tăng tới khoảng bốn năm chục ngàn. Và nạn nhân bị tử vong ở đây được ước lượng là không dưới trăm ngàn người.

2- Tin rằng Hoa Kỳ sẽ chẳng làm gì hết, năm 1979, Liên Xô xâm chiếm Afghanistan khiến cả triệu người chết và gây ra lực lượng Taliban ở tại đây.

3- Và lần đầu tiên trong sáu chục năm, Moscow bảo với tay sai của họ ở Mỹ châu Latinh rằng tiến hành "đấu tranh võ trang" để cướp chính quyền thì cũng được, từ đây mới xảy ra nội chiến tại El Salvador, Nicaragua, Honduras, Guatemala, Costa Rica và các nước khác trong vùng. Vô số người lại thiệt mạng vì chuyện đó.

Nhưng hôm nay tôi không muốn tập trung về các vấn đề dù rất quan trọng là địa dư chiến lược. Tôi muốn nói về hậu quả của quyết định của Hoa Kỳ đối với con người.

"Phong trào hòa bình" - của phe phản chiến - trấn an chúng ta rằng Hoa Kỳ chỉ cần rút quân và chấm dứt chiến tranh thì mình sẽ phát huy "nhân quyền" và "ngăn nạn tàn sát". Tôi rất ngại nói về những gì xảy ra tại Việt Nam sau khi Hoa Kỳ triệt thoái, vì trong hội trường này và tại khu "Little Saigon" có nhiều người đã trực tiếp ném mùi và biết rõ hơn những gì mà mọi "học giả" Mỹ có thể muốn biết. Nhưng có một số sự thật thì đã rõ ràng.

Trước tiên hãy nói về nhân quyền. Tháng 04-1975, khi sự chiến thắng của Cộng sản đã thành hiển nhiên cho mọi người, Đệ nhất Bí thư đảng Lao Động là Lê Duẩn đã tuyên bố rằng, sau khi "giải phóng" Miền Nam, "chúng ta sẽ biến nhà tù thành trường học." Tới tháng 10-1978, nhật báo Times đây uy tín tại Luân Đôn đã báo cáo sự thật: Cộng sản Việt Nam đã biến nhà trường và cơ nhi viện thành nhà tù vì họ có quá nhiều tù nhân.

Điều 11 của Hiệp định Paris ký kết năm 1973 cấm "mọi hành vi trả thù hay kỳ thị các cá nhân hay tổ chức đã hợp tác với một phe bên này hay bên kia," và còn rõ ràng bảo đảm quyền tự do báo chí, tôn giáo, tự do sinh hoạt chính trị và một loạt những quyền thiêng liêng khác. Vậy mà tháng 05-1977, tờ *Quân đội Nhân dân* công khai thông báo: "Triệt để cấm mọi hành vi chống lại chế độ và tước hết mọi quyền tự do của những kẻ không tin vào xã hội chủ nghĩa." Bài báo tuyên bố: "Vội bọn phản cách mạng... nhân dân ta dứt khoát xoá bỏ quyền tự do ngôn luận và trừng phạt đích đáng."

Sau đó, một dân biểu duy nhất của Quốc hội Việt Nam Cộng Hoà được phép tham gia cái gọi là Quốc hội Thống nhất đã tuyên bố: "Chế độ mới cai trị bằng bạo lực và khủng bố... Không có tự do di chuyển hay lập hội; không có tự do báo chí, hay tự do tôn giáo, hay... cả quyền tự do có ý kiến riêng... Sự sợ hãi tràn ngập khắp nơi."

QUYỀN TỰ DO BÁO CHÍ

Tháng 09-1970, Trường phòng Sài Gòn của tờ Christian Science Monitor là Daniel Sutherland - ông bạn của tôi vào thời ấy - có viết một bài dài về "quyền tự do báo chí" trong Nam. Ông viết: "Dưới bộ luật báo chí mới, Miền Nam bây giờ có một nền báo chí thuộc loại tự do nhất Đông Nam Á..." Tôi tin chắc rằng mình

không là người duy nhất trong hội trường này có thể xác nhận điều ấy. Riêng Sài Gòn thì đã có hơn ba chục tờ báo, và nhiều tờ trong số đó kịch liệt chống chính phủ.

Dĩ nhiên là để thu thập dữ kiện về quyền tự do ấy, tôi thường cầm máy ảnh lang thang trong Sài Gòn vào những chiều Chủ nhật được nghỉ. Tôi thấy bày bán công khai những quyển sách như "Chiến tranh Nhân dân và Quân đội Nhân dân" của Tướng Võ Nguyên Giáp là cuốn chỉ nam về nội dậy của Việt Cộng, vài cuốn của lãnh tụ cộng sản Cuba là Ché Guevarra, và cả các cuốn sách về hay của Mao Trạch Đông.

Sau ngày gọi là "giải phóng", người Cộng sản chiếm đóng đã "tạm thời" đình chỉ xuất bản mọi tờ báo hay tạp chí độc lập. Chưa đầy một tháng sau, mọi tiệm sách báo đều bị đóng cửa và việc mua bán hay tàng trữ các văn hoá phẩm xuất hiện "dưới chế độ cũ" đều bị cấm.

TÙ CHÍNH TRỊ

Một trong các vấn đề nặng nề nhất là những người chống Việt Nam thường nêu ra, là cái gọi là "chế độ phát-xít" tại miền Nam đã giam giữ hơn 200 ngàn "tù chính trị". Khi trở lại Đông Dương vào tháng 05-1974, cũng là dịp thăm viếng Cam Bốt và Lào, tôi chú trọng đến việc điều tra những lời cáo giác trên.

Tôi ghé thăm Linh mục Chân Tín, nổi danh lãnh tụ của "lực lượng thứ ba" nhưng có lẽ là một cán bộ của Hà Nội. Tôi hỏi ông ta là tìm đâu ra con số "202 ngàn tù nhân chính trị?" Ông ta bảo rằng mình đã hỏi các tù nhân cũ và gia đình thân nhân của họ là họ nghĩ xem có bao nhiêu tù nhân. (Tôi nghĩ là họ đã cộng lại tổng số của các câu trả lời). Sự thật thì thời đó chỉ có khoảng 35 ngàn tù nhân trong tất cả các nhà tù của Miền Nam.

Tôi cũng gặp một lãnh tụ khác của "lực lượng thứ ba" là bà Ngô Bá Thành, người nói với tôi rằng định nghĩa của bà về "tù nhân chính trị" có thể gồm cả người như Sirhan Sirhan, là tay cán bộ người Palestine đã ám sát nghị sĩ Robert Kennedy vào tháng 06-1968. Mục đích của hẳn, bà Ngô Bá Thành giải thích, là "chính trị" khi hẳn ám sát một ứng cử viên Tổng thống rất nổi tiếng của Hoa Kỳ.

Rồi còn vụ "chuồng cọp" đầy tai tiếng tại Côn Sơn, được họ mô tả như sau: "...xà lim chôn dưới mặt đất, với các dóng sắt đóng trên trần thay vì ở dưới. Mà trần xây thấp đến nỗi tù nhân không thể đứng được..." - "...những hồ nhỏ được đào dưới đất và che bằng chấn song sắt." - "[Mấy hầm đó] quá hẹp cho những người

Việt Nam dù thấp bé cũng không thể nằm dưới thắng và trần quá thấp nên tù nhân khó có thể đứng thẳng người."

Thật ra, tôi có đến đảo Côn Sơn và thăm những "chuồng cọp" này. Tôi nghĩ rằng chúng ta cùng đồng ý là tôi hơn cao hơn đa số người Việt Nam. Vậy mà tôi chưa thể với tới các chấn song trên trần - vốn cao tới ba thước (khoảng 10 bộ) kể từ mặt đất lên.

Ngay cả lực sĩ Nghiêu Minh (Yao Minh) người Tàu - tay trung phong của đội bóng rổ Rocket's ở Houston bên Texas - cũng chỉ cao tới bảy bộ và sáu phân - hơn hai thước hai - nên anh ta cũng chẳng gặp khó khăn gì để duỗi dài trong căn xà lim một bề thước rưỡi một bề ba thước của cái gọi là "chuồng cọp".

Ít nhất, một số cán bộ chống Việt Nam đã từng cáo giác chuyện "chuồng cọp" biết là họ nói láo. Trước khi qua Việt Nam năm 1974, tôi nói với một người trong số này rằng tôi dự tính sẽ tới nhà tù Côn Sơn để tự mình xem tận mắt, và anh ta có vẻ khó chịu - có lẽ biết rằng tôi sẽ thấy sự thật. Anh ta nói rằng vấn đề *thật* bây giờ chính là tại nhà tù Chí Hoà ở Sài Gòn.

Vì vậy, sau khi thăm Côn Sơn, tôi xin phép vào xem nhà tù Chí Hoà và chưa đầy 48 tiếng sau đã được tới đó trong mấy tiếng đồng hồ. Đây không là nơi mà mình thích sống, nhưng cũng chẳng tệ hơn đa số các nhà tù và bên trong tôi không thấy dấu vết gì của những sự lạm dụng phổ biến. Tôi nói riêng với vài người Mỹ đã từng ở trong này và họ nói rằng dù có nghe nhiều lời tố cáo nhưng tất cả đều cho biết là họ không hề nghe thấy "tiếng gào thét trong đêm vắng" hoặc được báo cáo về nạn tra tấn hay hành hạ tù nhân.

NGĂN CHẶN TÀN SÁT

Bi thảm nhất của những người chống Việt Nam là lý luận của họ, rằng cắt viện trợ cho Miền Nam là Hoa Kỳ sẽ "ngăn được nạn tàn sát". Họ sai lầm tới chừng nào.

Ông bạn Giáo sư R.J. Rummel của tôi (một người từng được tuyên liên tiếp cho giải Nobel Hoà Bình) ước lượng là tổng số người bị giết sau khi miền Nam được "giải phóng" lên tới 643 ngàn.

- Khoảng 100 ngàn bị xử tử qua quít ngay sau khi Cộng sản nắm quyền. Qua quít vì cũng chẳng có một hình thức tạm bợ về "tiến trình hợp pháp" hay một toà án.

- Giáo sư Rummel cho là 400 ngàn là "thuyền nhân" bị chết ngoài biển cả khi muốn thoát khỏi chế độ độc tài và đàn áp đã trùm lên quê

hương. Cao ủy Tỵ nạn của Liên hiệp quốc thì cho là một phần ba những người vượt biên bằng thuyền đã chết ngoài biển - một số là vì tàu quá đông người bị chìm, hoặc chết vì đói, vì khát, nhiều người tử nạn, sau thì bị hải tặc cướp bóc và cưỡng hiếp. Cao ủy cũng tường trình rằng có khoảng 840 ngàn người tới được Hong Kong hay các nước không Cộng sản ở Đông Nam Á. Nếu áp dụng tỷ số "chết một phần ba" cho con số này thì ta đoán là có một triệu 300 ngàn người vượt biên bằng thuyền và khoảng 420 ngàn người đã chết trên đường tìm tự do. Con số không xa với ước lượng của Giáo sư Rummel.

- Giáo sư Lewia Sorley, tác giả cuốn sách có giá trị của một đầu mốc là "A Better War" - một Cuộc Chiến Khá Hơn - mà tôi ân cần giới thiệu đến quý vị, cho rằng có chừng 250 ngàn sĩ quan và binh lính của miền Nam cũ đã chết trong các "Trại Cải tạo" do chế độ Cộng sản lập ra.

- Khoảng một triệu rưỡi người dân miền Nam bị đẩy vào các khu "Kinh tế mới" để sống trong những điều kiện nghiệt ngã và chừng 48 ngàn đã chết tại đây. Tôi biết rằng rất đông người trong cộng đồng này có thể kể lại những kinh nghiệm thật về "Trại Cải tạo" và khu "Kinh tế mới" và khuyên các sinh viên ở đây nên tìm ra họ, ghi nhận câu chuyện của họ để làm chứng liệu cho lịch sử.

CAM BỐT

Và còn chuyện xứ Cam Bốt nữa. Khi Tổng thống Nixon gửi quân đội Hoa Kỳ sang Cam Bốt vào năm 1970 để yểm trợ các đơn vị Việt Nam Cộng Hoà, khuôn viên các Đại học Mỹ bị đóng vì những cuộc phản đối đầy bạo động chống lại vụ xâm lược "phi pháp". Thật ra, về pháp lý thì y như Việt Nam, Cam Bốt là "quốc gia thành viên của Nghị định thư" - Protocole States - đã được cam kết bảo vệ chống Cộng sản xâm lăng trong khuôn khổ Hiệp ước SEATO năm 1954. Mười năm sau, và với tỷ lệ đầu phiếu là 99,6%, khi Quốc hội Hoa Kỳ cho phép Tổng thống Johnson tham chiến tại Đông Dương, quy chế ấy hoàn toàn có thể áp dụng cho Cam Bốt như cho Việt Nam và Lào. Nghị quyết ấy của Quốc hội chỉ cần dẫn chiếu "Protocole States" của Hiệp ước SEATO (South East Asia Treaty Organization).

Tôi thăm viếng Cam Bốt nhiều lần trong năm 1974 và trong nhiều năm đã viết về Khòme Đỏ. Thời ấy, việc họ là những kẻ sát máu có dự tính tàn sát không tương tượng nổi với đồng bào Khòme của họ thật ra chẳng còn là bí mật. Và dĩ nhiên, khi

tôi trở lại Việt Nam vào tháng 04-1975, một trong những mục tiêu chính của tôi là để cố gắng cứu lấy đám trẻ cô nhi tại Cầm Bốt. Tôi đến quá trễ và có lẽ những đứa trẻ tôi hy vọng cứu được chắc là đã chết.

Không hề có một cuộc khảo sát dân số tại Cầm Bốt và chẳng ai biết thực sự có bao nhiêu người đã sống tại nơi ấy. Con số ước đoán về nạn nhân có những dị biệt lớn, với một số chuyên gia thì cho là có hơn hai triệu. Tài liệu khảo cứu khá nhất mà tôi được đọc là của Đại học Yale, nơi mà Chương trình của Yale về nạn Diệt chủng Cầm Bốt ước tính là Pol Pot và bọn đao phủ của hắn đã thảm sát 1.700.000 người - hơn 20% dân số toàn quốc.

Một bài báo về "các vùng thảm sát" của Cầm Bốt trên tạp chí *National Geographic Today* trong số tháng 01-2004 cho chúng ta những chi tiết này: "Nhân viên hướng dẫn giải thích rằng đạn quá quý để dùng cho việc tàn sát. Rìu, dao và gậy tre thì đặc dụng hơn. *Còn về trẻ em thì bọn đồ tể chỉ đơn giản động chúng vào thân cây.*"

Ông Douglas Pike đã quá vắng, người mà tôi hoá đổi công vụ nhiều lần trong Sứ quán Hoa Kỳ, có viết như sau về hậu quả nhân sinh của việc Hoa Kỳ bội ước sự cam kết của mình là sẽ bảo vệ người dân của các nước không cộng sản ở Đông Dương: "Dù có ước lượng dè dặt nhất, có nhiều thường dân Đông Dương bị bạo sát sau Chiến tranh Việt Nam hơn là tổng số nạn nhân trong thời chiến, ít ra là hơn hai triệu... Nỗi khổ đau lên tới mức chưa từng thấy, còn thể thảm hơn những ngày chinh chiến".

Thật bi đát vì tôi nghĩ rằng ông Pike có lý. Và tôi lại càng tin rằng cộng đồng tại đây, đôi khi ngay trong hội trường, có những người có thể cung cấp những dữ kiện trực kiến về thảm kịch nếu như ta muốn tìm đến họ và ghi nhận lời chứng của họ. Việc này thì chẳng ai có tâm trí bình thường lại thích làm, nhưng là điều mà những ai muốn truy lùng sự thật tới cùng vẫn có nhiệm vụ thực hiện. Chúng ta phải kể lại chuyện này - một cách chính xác và cẩn trọng - để người khác sẽ biết rất lâu về sau, khi các nhân chứng cuối cùng không còn tại thế nữa. Chúng ta phải kể lại, nếu không chuyện đó sẽ lại tái diễn.

Những ai thấy bàng hoàng về những chuyện đã xảy ra khi Cộng sản khống chế người dân Miền Nam và của Cam Bốt hay Lào thật ra không hiểu gì về lịch sử hiện đại. Nếu quý vị muốn biết rõ hơn về thảm kịch, tôi xin

đề nghị tập sách do nhà Harvard University Press xuất bản có tên là "The Black Book of Communism" - "Cuốn Hắc thư về Chủ nghĩa Cộng sản". Do một nhóm trí thức Âu châu thuộc khuynh hướng trung tả biên soạn, cuốn sách kết luận là trong thế kỷ 20, chủ nghĩa cộng sản quốc tế đã gây ra cái chết cho từ 80 đến 100 triệu sinh linh.

Những ai muốn biết sâu xa hơn về Chiến tranh Việt Nam có thể còn bị lầm lạc lớn nếu không chịu khó tìm đọc các cuốn sách do chư vị diễn giả nơi đây hoặc bằng hữu của chúng tôi đã biên soạn.

Đây là một vinh dự cho tôi khi được thuyết trình trước một cử tọa quan trọng như hôm nay và trong cơ hội long trọng này. Với những người giận dữ về sự bội phản của nước tôi 35 năm về trước, xin cho tôi được nói rằng sự giận dữ này cũng là sự giận dữ của bản thân tôi. Tôi yêu quý Hoa Kỳ và tin rằng đây là một xứ tuyệt vời nhất trên địa cầu. Nhưng khi đa số của Quốc hội phản bội nạn nhân của Cộng sản xâm lược, họ cũng phản bội 58.200 lính Bộ binh, Hải quân và Thủy quân Lục chiến Hoa Kỳ đã dâng hiến mạng sống trong sự hy sinh cao quý nhất cho chính nghĩa này. Họ cũng phản bội sự hy sinh của 2.700.000 người Mỹ đã từng phục vụ tại Việt Nam từ năm 1959 cho đến 1975.

Chúng ta không cải sửa được điều ác đã xảy ra. Nhưng chúng ta có thể nghiên cứu nó và có thể hành động để người Mỹ chúng ta lánh xa truyện thần thoại sai lạc mà hiểu rõ thảm kịch lớn lao của sự bội tín. Tôi thiết tha kêu gọi giới trẻ trong cử tọa nơi đây là hãy tự nguyện giành một chút cố gắng để học hỏi trang sử này và chia sẻ với người khác. Quan trọng nhất, hãy chú ý đến các cựu chiến binh và những người sống sót trong cộng đồng, hãy ghi lại lời kể của họ khi mình còn cơ hội. Nếu mình làm được như vậy thì may ra những hy sinh lớn lao của thảm kịch bi đát này sẽ không bị uống phỉ.

Xin cảm tạ quý vị và cầu cho Thượng Đế sẽ phù hộ chúng ta.

**Kính mời vào xem
và ghi tên gia nhập
Khởi 8406 ở trang
mạng của Khởi :
[http://khoi8406vn.
blogspot.com](http://khoi8406vn.blogspot.com)**

"ĐỀ ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC LO"

Nguyễn Hưng Quốc 06-05-2010

Ở Việt Nam, người ta hay nói đùa: "Đồng bào đừng no. Đề Đảng và nhà nước no cho!"

"No", ở đây, chỉ là biến âm của chữ "lo" (lo lắng, lo toan) theo cách nói ngọng ở một số địa phương miền Bắc. Tuy nhiên, ở đây, tôi sẽ không bàn đến chuyện no hay đói. Tôi chỉ tập trung vào vấn đề lo, lo lắng hay lo toan.

Viết đến đây, tôi chợt nhớ mấy câu thơ dân gian nghe được lúc còn ở Việt Nam: "*Nhân dân thì chẳng cần lo. Đảng ta lo sẵn bo bo mỗi ngày. Hãy chăm tay cấy tay cày. Nhịn ăn nhịn mặc chờ ngày vinh quang*".

Qua mấy câu thơ viết thời ăn bo bo (cuối thập niên 1970), chúng ta thấy luận điệu "Đồng bào đừng lo, để cho Đảng và nhà nước lo" đã có từ lâu. Chỉ vài năm sau thời đổi mới, kiểu nói ấy có vẻ thừa thớt. Mấy năm gần đây, người ta lại nghe ròn rảng những lời như thế. Thanh niên sinh viên xuống đường chống Trung Quốc xâm lấn Trường Sa và Trường Sa cũng như có thái độ gây hấn thô bạo đối với các ngư dân Việt Nam ư? "Các bạn đừng lo! Đó là chuyện đối ngoại, hãy để đảng và nhà nước lo!" Giới trí thức lên tiếng phản đối các dự án cho Trung Quốc khai thác bauxite ở Tây Nguyên hay thuê rừng dài hạn ở nhiều vị trí có ý nghĩa chiến lược ư? "Anh em đừng lo! Đó là chuyện quốc sự, hãy để cho nhà nước lo!"

Không phải không có phần đúng. Chuyện đối nội cũng như đối ngoại là nhiệm vụ của nhà nước. Chỉ có nhà nước (ở Việt Nam, thêm đảng nữa!) mới đủ điều kiện để tiến hành tất cả các công việc nghiêm trọng ấy. Chỉ có họ mới nắm được các số liệu cần thiết để phán đoán và quyết định. Chỉ có họ mới đủ tư cách để đối thoại với thế giới. Chỉ có họ mới đủ quyền lực để hiện thực hoá mọi toan tính ngắn hạn cũng như dài hạn. Quân chúng, kể cả trí thức, có muốn

cũng chẳng làm được gì. Từ xưa đến nay, chuyện chính trị bao giờ cũng là chuyện của một thiểu số có quyền lực. Đầy đất nước vào chiến tranh, cuối cùng, cùng khôn, là cái thiểu số ấy. Làm cho đất nước bình yên và tiến bộ, mọi người no ấm và hạnh phúc, cũng là cái thiểu số đó. Vận mệnh của cả một dân tộc có khi thay đổi hẳn, theo chiều hướng tích cực hay tiêu cực, chỉ do bàn tay của một người hoặc một nhóm vài người.

Nhưng chúng ta có thể bàng quan, thụ động, phó thác toàn bộ số phận của đất nước, trong đó có bản thân chúng ta, vào tay của một người hay một nhóm người như thế? Không. Làm thế, chúng ta vừa đại dốt lại vừa vô trách nhiệm đối với đất nước.

Thật ra, trước đây, đảng Cộng sản cũng từng nhấn mạnh đến vai trò của quần chúng. Về phương diện lý thuyết, họ không ngớt đề cao quần chúng; xem chính quần chúng, chứ không phải cá nhân, bất cứ cá nhân nào, dù là những thiên tài, đã làm nên lịch sử. Về phương diện thực hành, họ cũng không tiếc công sức vận động quần chúng. Thời chiến tranh, nhiều cán bộ nhiệt tình thực hiện chính sách "ba cùng" với dân chúng: cùng ăn, cùng ở và cùng làm. Nhiều người sống hẳn với các dân tộc thiểu số. Cũng đóng khổ. Cũng cày rặng. Cũng ăn uống kham khổ. Cũng chịu đựng bao nhiêu thiếu thốn.

Vai trò của quần chúng thể hiện chủ yếu ở hai khía cạnh: thứ nhất, đóng góp ý kiến để giới lãnh đạo có được một sự lựa chọn sáng suốt và đúng đắn nhất; thứ hai, hậu thuẫn cho các quyết định của chính phủ để dưới mắt quốc tế, các sức mạnh ấy tăng thêm sức mạnh: đó là quyết định của toàn dân.

Mà không phải chỉ ở Việt Nam. Ở đâu cũng thế. Ở đâu giới lãnh đạo cũng cần sự đóng góp và hậu thuẫn của quần chúng. Bởi vậy, ở

đâu cái gọi là lãnh đạo cũng cần đến hai yếu tố căn bản: khả năng hoạch định chính sách và khả năng thuyết phục, hay nói theo ngôn ngữ thương mại hoá ngày nay, là khả năng rao bán các chính sách ấy. Không có khả năng hoạch định chính sách, người ta chỉ là những nhà quản lý chứ không phải là người lãnh đạo. Không có khả năng rao bán chính sách, người ta, với tư cách lãnh đạo, chỉ có thể hoặc là độc tài hoặc là bất tài. Không có ngoại lệ.

Đảng Cộng sản, lúc chưa nắm quyền hoặc thời còn chiến tranh, từng chứng tỏ khả năng rao bán chính sách khá cao, từ chính sách xoá bỏ cách biệt giữa giàu và nghèo trong xã hội, chính sách đoàn kết dân tộc và thống nhất đất nước, v.v... Nhưng thời đó đã qua rồi. Từ tư cách những nhà cách mạng đến tư cách nhà cầm quyền, họ đánh mất khả năng rao bán chính sách và khả năng thuyết phục. Từ đó, hoặc họ chỉ biết ra lệnh hoặc họ quyết định mọi chuyện một cách lén lút. Họ không cần đến quần chúng nữa. “Để cho Đảng và nhà nước lo” là biểu hiện rõ nhất của sự bất cần ấy.

Sự bất cần ấy không những là biểu hiện của độc tài, độc đoán mà còn là nguyên nhân của những quyết định sai lầm từng dẫn đến bao nhiêu tai hoạ cho đất nước. Cải cách ruộng đất vào những năm 1950, cải tạo công thương nghiệp, chính sách giá-lương-tiền nửa sau thập niên 1970 và đầu 1980 là những ví dụ tiêu biểu nhất. Mới đây, cựu Bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Dy Niên lên tiếng bày tỏ sự hối tiếc trước những sai lầm trong chính sách đối nội cũng như đối ngoại thời sau 1975 khiến Việt Nam bị hụt mất bao nhiêu cơ hội may mắn và phải gánh chịu bao nhiêu bất hạnh không đáng có. <http://trangridiculous.blogspot.com/2010/04/ong-nguyen-dy-nien-gia-ma-chung-ta-khon.html>

Hiểu được điều đó, ông Nguyễn Dy Niên mới nhấn mạnh: “Cho nên phải dân chủ hơn nữa. Vì không có dân chủ thì không thể có trí tuệ. Phải cho người ta nói, nói hết, nhất

là tầng lớp trí thức. Để cho trí thức có thể phản biện. Lắng nghe họ, và sau đó có sự điều chỉnh, chứ cứ ào ào nghe xong rồi lại thống nhất như nghị quyết thì thôi, đưa ra làm gì.” <http://trangridiculous.blogspot.com/2010/04/30-4-ung-lam-nguoi-ta-au-them-nua.html>

Trên thế giới hiện nay, không có đảng hay nhà nước nào có thể gánh vác mọi thứ được. Câu nói “Đồng bào đừng lo, hãy để đảng và nhà nước lo!”, bởi vậy, chỉ là một sự lừa dối. Đó là một sự khinh thường quần chúng.

Nhưng muốn quần chúng tham gia vào chính sự, cần có ít nhất hai điều kiện căn bản: sự minh bạch và quyền được phản biện. Có điều, chính quyền độc tài và tham nhũng nào cũng sợ cả hai điều đó. Toàn bộ sự nghiệp và tài sản của họ đều được xây dựng trên sự thiếu minh bạch của bộ máy nhà nước. Và toàn bộ hào quang về sự thông minh và uyên bác của họ đều được xây dựng trên cái quyền được làm người duy nhất có thể lên tiếng.

<http://www1.voanews.com/>

Cương lĩnh năm 1991 đến nay.” Trong bài này ông Ng. Phú Trọng muốn chứng tỏ ông rất thông minh, sáng suốt, ít nhất, ông sáng hơn hẳn “Hô chủ tịch” của đảng ông.

Hiện nay ông Nguyễn Phú Trọng đang làm chủ tịch Quốc hội, nhưng nhiều người đoán sang năm ông sẽ leo lên làm tổng bí thư Đảng Cộng sản VN. Muốn chứng tỏ mình xứng đáng được nối nghiệp Nông Đức Mạnh, ông Trọng viết bài trên để cho thiên hạ thấy ông rất thông thái.

Bài viết của ông Trọng nhằm đề cao bản Cương lĩnh 1991 của Đảng đưa ra “quan niệm mới về chủ nghĩa xã hội.” Mới, tức là không còn là thứ chủ nghĩa xã hội của mấy thế hệ cộng sản cũ nữa. Nếu quý vị độc giả chưa biết chủ nghĩa xã hội là cái gì, thì xin giới thiệu đó là kim chỉ nam của Đảng CSVN từ gần một thế kỷ nay, qua ba bốn thế hệ rồi. Nhưng muốn đề cao cái Cương lĩnh mới năm 1991 thì trước hết ông Nguyễn Phú Trọng phải vạch rõ là trước khi có cương lĩnh này, đảng CSVN đã nhằm lẫn như thế nào.

Ông Trọng bèn kể tội các thế hệ lãnh đạo đảng ông trước năm 1991.

Lú như Trọng !!!

Ngô Nhân Dụng 06-05-2010

Dân Hà Nội có câu tục ngữ nói về 4 nhân vật từng giữ các chức quan trọng nhất thành phố, là các ông Phùng Hữu Phú, chủ tịch; Nguyễn Phú Trọng, bí thư; Hoàng Văn Nghiê, phó chủ tịch và Nguyễn Quốc Triệu, phó bí thư. Câu tục ngữ là: “Giàu như Phú - Lú như Trọng - Lật lọng như Nghiê - Tiêu tiền như Triệu.” Lú, hay lú lẫn, tiếng miền Bắc, có nghĩa là không được thông minh lắm.

Ba ông kia không biết đã lên tiếng xác nhận hoặc cải chính lời đồn của người dân hay chưa. Riêng ông Ng. Phú Trọng mới đây đã tìm cách chứng tỏ rằng ông không “lú” qua một bài viết mới xuất hiện vào đầu tháng 5-2010, nhan đề “Sự phát triển nhận thức của Đảng ta từ

Ông bảo trước đây đảng của ông đã mang “những quan niệm đơn giản, ấu trĩ.” Ít người khấn vái tỏ tiên đời trước của mình bằng hai chữ “ấu trĩ,” tức là con nít; hoặc “đầu óc đơn giản” ý nói là ngu ngốc, suy nghĩ nông cạn, hẹp hòi!

Bản kể tội của Nguyễn Phú Trọng rất dài, nhưng ai đã theo dõi lịch sử nước ta đều có thể thấy nhiều chuyện chứng tỏ trước đây Đảng Cộng sản Việt Nam đã suy nghĩ, hành động đơn giản và ấu trĩ thật. Thí dụ, theo ông Nguyễn Phú Trọng kể, trước đây đảng Cộng sản đã “không phân biệt được mục tiêu sau cùng với nhiệm vụ trước mắt.” Ông không nói gì cụ thể, nhưng mọi người có thể thấy từ 1955, Đảng Cộng sản đã tìm cách tiêu diệt “địa chủ,” đánh tư sản, tính xây dựng

chủ nghĩa xã hội ngay tại miền Bắc Việt Nam, mà không biết, như ông Nguyễn Phú Trọng bây giờ mới biết, rằng chủ nghĩa xã hội là một mục tiêu xa, rất xa. Trong bài viết kể trên, ông Nguyễn Phú Trọng nói là hiện nay đảng ông chỉ mới tính đi qua “thời kỳ quá độ,” tức là giai đoạn chuyển tiếp trước khi tới chủ nghĩa xã hội thôi. Mà ông lại khẳng định rằng, “Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp!” Bởi vì, ông mô tả: “Lịch sử thế giới đang trải qua nhưng bước quanh co!” Ở nước ta, ông nói thêm, công việc tiến tới chủ nghĩa đó “lại càng khó khăn, phức tạp, nhất thiết phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều bước đi,” vân vân.

Ông Nguyễn Phú Trọng không chịu tiết lộ cái “thời kỳ quá độ” này nó lâu dài tức là lâu đến bao nhiêu năm, 10 năm, 20 năm hay là phải 100 năm người dân mới thoát cái nợ quá độ? Nhưng đọc bài ông viết thì người đọc cũng thấy ông phê phán các lãnh tụ cộng sản trước năm 1991 là rõ ràng họ không biết gì hết, mà vẫn cứ đòi “xây dựng chủ nghĩa xã hội” ngay từ những năm 1950 cho đến những năm 1980 không chịu cho ai nghỉ mệt!

Những sai lầm ấu trĩ khác mà ông Trọng vạch ra, tóm gọn trong một ý là đảng ông đã không biết kính trọng chủ nghĩa tư bản! Ông viết: Đảng đã “đồng nhất kinh tế thị trường với chủ nghĩa tư bản; coi nhẹ những thành tựu, giá trị mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản.” Vì lối nhìn một chiều hẹp hòi “ấu trĩ” đó cho nên, trước Cương lĩnh 1991 Đảng Cộng sản đã “muốn nhanh chóng xóa bỏ sở hữu tư nhân và kinh tế tư nhân; đồng nhất nhà nước pháp quyền với nhà nước tư bản;” vân vân. Tóm lại ông Nguyễn Phú Trọng vạch rõ: Đảng ta đã sai lầm, toàn những sai lầm căn bản, làm cho cả nước chậm tiến lệt bệt đi sau các nước khác hàng nửa thế kỷ. Sai lầm lớn nhất, như ông Trọng nhấn mạnh, là Đảng CS đã “coi nhẹ các thành quả của chủ nghĩa tư bản!” Đảng không chịu học tư bản, chỉ vì đầu óc “ấu trĩ” coi những định chế

trong xã hội tư bản đều là xấu xa cả; thí dụ như “thị trường,” như guồng máy nhà nước tôn trọng luật pháp và “cai trị bằng luật pháp.”

Tại sao lại nhấn mạnh sai lầm cơ bản của đảng là không biết kính trọng “những thành tựu của chủ nghĩa tư bản” như vậy? Vì ông Nguyễn Phú Trọng muốn biện minh cho những “đổi mới” của đảng ông; thí dụ, bây giờ các đảng viên được đi kinh doanh kiếm lời, thuê mướn và sử dụng sức lao động của giai cấp công nhân. Họ làm giống hết các nhà tư bản mà thế hệ lãnh tụ cộng sản trước đây, từ Hồ Chí Minh, Lê Duẩn tới Đỗ Mười vẫn tìm cách tiêu diệt!

Đọc xong bản kê tội của ông Nguyễn Phú Trọng như trên, bất cứ một đảng viên CS nào, bất cứ người VN nào (nếu không lú), cũng phải đặt câu hỏi: “Đảng ta” đã sai lầm như vậy trong bao nhiêu lâu? Ai là cái đám người “lú lẫn” đưa Đảng đến chỗ phạm những sai lầm như thế? Và, hậu quả của lú lẫn sai lầm như vậy đưa dân tộc tới đâu rồi?

Ông Trọng không nêu ra những câu hỏi trên. Bởi vì khi suy nghĩ về câu trả lời thì cả lịch sử Đảng sẽ chỉ là một Quả Lựu vĩ đại!

Vì người đầu têu ra tất cả những quan niệm sai lầm, ấu trĩ đó; người hăng hái cổ xúy, biện minh cho những quan niệm ấu trĩ đó chính là ông Hồ Chí Minh! Cứ đọc các bài trong “Hồ Chí Minh Toàn Tập,” các đảng viên cộng sản sẽ thấy đúng như thế! Hồ Chí Minh đã “chửi bới” xã hội các nước tư bản không hết lời; đã hô hào người Việt Nam theo ông xây dựng chủ nghĩa xã hội “tốt đẹp gấp trăm ngàn lần xã hội tư bản” từ trước khi ông Nguyễn Phú Trọng ra đời năm 1944! Những người được ông Hồ chọn đưa lên kế nghiệp như Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, vân vân, chỉ răm rắp đi theo những quan niệm “ấu trĩ, sai lầm” đó mà thôi, chứ có ai bày ra cái gì mới đâu!

Cho nên, khi ông Nguyễn Phú Trọng vạch ra những quan niệm đơn giản, ấu trĩ của Đảng Cộng sản trước năm 1991, ông đã chứng tỏ rằng Hồ Chí Minh và cả Đảng Cộng

sản Việt Nam đã suy nghĩ đơn giản, ấu trĩ, sai lầm nghiêm trọng trong hơn nửa thế kỷ. Ai bảo “Lú như Trọng” là nói oan! Nguyễn Phú Trọng có lú thì cũng không đến nỗi lú như nhiều thẳng “ấu trĩ” đời trước! Đảng viên cộng sản nào vẫn nói với nhau câu “Lú như Trọng” bây giờ nên tỉnh lại.

Nhưng, sau khi nhìn thấy Đảng Cộng sản đã phạm các sai lầm tệ hại suốt 70 năm, vẫn không có gì bảo đảm là sau năm 1991 thì Đảng Cộng sản bắt đầu đúng! Cứ đọc bài văn của ông Nguyễn Phú Trọng thì rõ khi ông nêu ra và trả lời các câu hỏi “chủ nghĩa xã hội là gì và đi lên chủ nghĩa xã hội bằng cách nào?” Bởi vì câu trả lời của ông chỉ gồm toàn những khẩu hiệu y như cũ: xây dựng dân giàu nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh, cuộc sống no ấm, tự do, hạnh phúc, vân vân. Những khẩu hiệu trống rỗng như thế thì đưa bé con đứng ngoài đường cũng hô to lên được! Muốn cho nó giống Mỹ, Cương lĩnh mới của đảng còn dùng những chữ của Tổng Thống Lincoln: “nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân” nhưng ông Trọng không quên thông thêm cái đuôi “dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản!”

Tới đây ta lại nhìn thấy một sai lầm cốt lõi của Đảng Cộng sản, gây nên bao đau thương cho dân tộc Việt Nam. Đó là chế độ độc quyền toàn trị mà Hồ Chí Minh đã học của Stalin, Mao Trạch Đông, đem về áp đặt trên dân tộc ta.

Cứ suy nghĩ về 60 năm lãnh đạo cộng sản sai lầm, người đảng viên nào cũng phải tự hỏi: Tại sao những sai lầm căn bản đó mà suốt bấy nhiêu năm không ai biết và không ai sửa cả? Lý do chính là chế độ độc tài chuyên chế.

Trong một chế độ tự do dân chủ thì nếu một đảng chính trị theo đuổi những tư tưởng chỉ đạo sai lầm, dẫn đất nước vào con đường tai hại, họ cũng chỉ có thể phạm tội trong một, hai nhiệm kỳ, tức là từ 4 đến 8 năm, 10 năm là cùng. Dân sẽ dùng lá phiếu lật đổ một cách hòa bình. Nhưng khi một đảng chiếm độc quyền cai trị hết năm này sang năm khác, suốt thế hệ này sang thế hệ

Rối loạn ở Thái Lan và Phong trào Dân chủ ở VN



VOA pv Bs Phạm Hồng Sơn 06-05-2010

khác, thì họ có thể đưa cả dân tộc xuống vực sâu mà chính họ cũng không ngờ! Vì chế độ chuyên chế không cho phép ai phê phán cả. Ai đã đọc những bài phê bình cuộc cải cách ruộng đất của cố Luật sư Nguyễn Mạnh Tường vào thời 1956 đều thấy rằng ông Tường đã nêu ra những hệ quả tai hại khi nhà nước cộng sản coi thường các nguyên tắc cơ bản của pháp luật, những nguyên tắc pháp lý thành hình trong lịch sử nhân loại và đã được áp dụng trong các nước tư bản từ hàng thế kỷ trước. Những Phan Khôi, Nguyễn Hữu Đang, Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, vân vân, đã bị chế độ Hồ Chí Minh vùi dập, đẩy đọa, chỉ vì không cúi đầu tuân phục các “quan niệm đơn giản, ấu trĩ” của những kẻ cầm quyền thời đó. Ngay cả những đảng viên cộng sản biết suy nghĩ, dám có ý muốn thay đổi như Hoàng Minh Chính, Lê Liêm; hoặc dám có sáng kiến làm khác với chính sách của bọn giáo điều ngu tối, như ủy viên Kim Ngọc, cũng đều bị trừ dập hết cả. Cả nước Việt Nam bị Đảng Cộng sản đem dùng làm vật thí nghiệm cho những quan niệm sai lầm như thế trong hơn nửa thế kỷ mà cả dân tộc cứ phải cúi đầu chịu đựng. Chỉ vì chế độ độc tài đảng trị!

Nếu còn duy trì chế độ độc tài toàn trị của Đảng Cộng sản thì không có gì bảo đảm là những sai lầm của chính quyền bây giờ và mai sau có cơ hội được phơi bày ra và người dân được quyền thay đổi chính quyền bằng lá phiếu tự do!

Trong khi vạch ra các sai lầm của Đảng Cộng sản từ những ngày đầu năm 1930 đến năm 1991, ông Nguyễn Phú Trọng đã làm một bảng kết tội Đảng Cộng sản rất đáng suy nghĩ. Nhưng ông vẫn còn lú! Điều lú lẩn quan trọng nhất của ông là: Muốn duy trì chế độ chuyên chế độc quyền của Đảng Cộng sản! Dưới chế độ độc tài như thế, làm sao bảo đảm nhóm người cộng sản cầm quyền bây giờ không phạm những sai lầm nghiêm trọng khác, tiếp tục đưa đất nước vào con đường tối tăm lạc hậu thêm 10 năm, 20, 30 năm nữa?

Trong thời gian gần đây, giữa lúc những vụ xuống đường biểu tình của phe Áo Đỏ ở Bangkok gây ra những vụ xáo trộn lớn cho xã hội Thái Lan, một số người đã nhấn mạnh tới “tình hình chính trị ổn định” của Việt Nam với ngụ ý cho rằng “tranh đấu cho dân chủ có thể dẫn tới hỗn loạn.” Để tìm hiểu quan điểm của giới tranh đấu dân chủ Việt Nam về vấn đề này, Ban Việt ngữ VOA đã tiếp xúc với Bác sĩ Phạm Hồng Sơn, người từng bị chính quyền Việt Nam cầm tù nhiều năm vì đã dịch và phổ biến trên internet bài viết “Thế nào là Dân chủ?” được đăng trên trang nhà của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ. Mời quý thính giả/độc giả theo dõi cuộc phỏng vấn do Duy Ai thực hiện sau đây.

VOA: *Hỏi gần đây, trước tình hình hỗn loạn ở Thái Lan, một số người nói rằng đây là một diễn tiến bất lợi cho các phong trào dân chủ trên thế giới, đặc biệt là phong trào dân chủ Việt Nam, vì dân chúng có thể sẽ bớt ủng hộ cho phong trào vì không muốn thấy tình trạng rối loạn xảy ra. Là một người từng bị cầm tù và không ngớt bị sách nhiễu vì những hoạt động cổ xúch cho dân chủ Việt Nam, ông nghĩ sao về nhận định vừa kể?*

Phạm Hồng Sơn: Để trả lời câu hỏi này của VOA, trước tiên tôi xin được nói sơ qua về nội dung của hai chữ “Dân chủ”.

Thứ nhất, trải qua lịch sử loài người tính từ thời Hy Lạp cổ đại (trước CN khoảng 600 năm) đến nay, khái niệm “Dân chủ” trong khoa học chính trị ngày nay không chỉ bó hẹp trong một số cách hiểu rất đơn giản và thiếu hụt là xã hội có đa đảng hay có tổ chức các cuộc bầu cử có cạnh tranh. Mặc dù trong giới khoa học chính trị hiện nay vẫn chưa thống nhất được một bộ tiêu chuẩn cho “dân chủ”, nhưng các bộ tiêu chuẩn cho “dân chủ” hiện có thường xoay quanh năm vấn đề sau đây: 1. Các cơ quan truyền thông độc lập (không bị kiểm soát hoặc không phụ thuộc chính quyền) 2. Đời sống dân sự và các hội đoàn dân sự độc lập (không bị kiểm soát hoặc không phụ thuộc chính quyền) 3. Các tự do cơ bản của con người (nhân quyền) được thực thi. 4. Có cạnh tranh chính trị để chọn ra những người quản lý, lãnh đạo quốc gia. 5. Hệ thống quyền lực nhà

nước có ba nhánh độc lập (lập pháp, hành pháp, tư pháp).

Thứ hai, vì “dân chủ” được xác định bởi một tập hợp các tiêu chuẩn, do đó các quốc gia khác nhau có thể ở những mức độ “dân chủ” khác nhau. Theo tổ chức nghiên cứu chính trị độc lập *Economist Intelligence Unit* thì có 4 mức độ dân chủ là: “dân chủ đầy đủ” (full democracy), “dân chủ thiếu hụt” (flawed democracy), “phi dân chủ” (nghĩa là độc tài, độc đoán, authoritarian) và một mức trung gian gọi là “chế độ hỗn hợp” (hybrid regime).

VOA: *Thưa ông, dựa vào những tiêu chuẩn đó chúng ta có thể đánh giá ra sao về mức độ dân chủ ở Thái Lan?*

Phạm Hồng Sơn : Theo một xếp hạng năm 2009 về dân chủ của tổ chức Freedom House hoặc năm 2008 của *Economist Intelligence Unit* thì Thái Lan chỉ được đứng giữa trong nhóm các quốc gia “dân chủ thiếu hụt” (flawed democracy) hay còn gọi là nhóm “tự do một phần” (partly free).

Nhìn vào các bảng xếp hạng vừa kể, chúng ta chỉ thấy bạo loạn xảy ra ở các quốc gia “dân chủ thiếu hụt”, “độc tài” hoặc “hỗn hợp”. Ngoài ra, ta có thể thấy trong các quốc gia “dân chủ đầy đủ” cũng có những bất đồng chính trị, thậm chí khủng hoảng chính trị (như đang xảy ra ở Bỉ) hoặc có những cuộc biểu tình lớn phản đối chính phủ (như mới diễn ra ở Hy Lạp) nhưng tất cả những khủng hoảng, phản kháng đó đều được giữ trong khuôn khổ ôn hòa và trật tự, những xô xát hay thậm chí thương vong (nếu có) đều ở mức thấp và trong tầm kiểm soát. Nhìn vào các nước “dân chủ đầy đủ”, thậm chí cả một số nước “dân chủ thiếu hụt” (có điểm số cao) như Đài Loan, Israel, Hungary, chúng ta cũng thấy “dân chủ” (đầy đủ) không chỉ giúp xã hội loại bỏ việc sử dụng bạo lực trong giải quyết các bất đồng mà còn là điều kiện để có một môi trường sống (thiên nhiên và xã hội) lành mạnh, một cuộc sống an toàn cho người dân. Trong bảng xếp hạng của *Economist Intelligence Unit* thì Thụy Điển là quốc gia đứng đầu bảng trong nhóm “dân chủ đầy đủ” và Bắc Triều tiên đứng cuối bảng trong nhóm “phi dân chủ” (độc tài), điều này có

thể đi đến một kết luận là nếu chỉ căn cứ vào “bạo loạn” thì một quốc gia không có bạo loạn thì chỉ có thể là quốc gia đó rất tự do (dân chủ đầy đủ) hoặc rất mất tự do (như khi một con người đã bị trói chặt cả chân tay thì làm sao còn khả năng để va chạm với người khác).

Do vậy, nếu chỉ đơn thuần nhìn vào những hỗn loạn đang xảy ra ở Thái Lan, nhiều người sẽ cảm thấy phân vân với hai chữ “dân chủ” hoặc giảm nhiệt tình ủng hộ “dân chủ hóa”. Đặc biệt là đối với người dân Việt Nam- những người đã phải chịu đau khổ rất nhiều trong các cuộc xung đột với nhau và với các lực lượng nước ngoài thì tình trạng hỗn loạn, thương vong như đã xảy ra gần đây tại Thái Lan để làm cho người dân e sợ, cũng là điều dễ hiểu. Nhưng, nếu chúng ta tìm hiểu kỹ hơn về tình hình Thái Lan và hiểu đúng và đầy đủ về Dân chủ, chúng ta sẽ thấy nhu cầu “dân chủ hóa” vẫn là một nhu cầu cấp thiết ở cả tầm thế giới và quốc gia. Kinh nghiệm ở nhiều quốc gia như Thụy Điển, Na Uy trong tk 19 hoặc Cộng hòa Séc ngay gần đây đều cho thấy các rối loạn, bạo lực là những điều có thể loại bỏ được hoàn toàn hoặc có thể kiểm soát ở mức chấp nhận được trong quá trình dân chủ hóa.

Cuối cùng, tôi xin được nhấn mạnh lại rằng “dân chủ hóa” không phải chỉ là việc đơn giản chấp nhận “đa đảng” hay tổ chức các cuộc “bầu cử có cạnh tranh”, cũng như xây dựng một nền kinh tế thị trường không phải chỉ là việc chấp nhận nền kinh tế đa thành phần theo kiểu hoang dã cách đây mấy trăm năm để chỉ có lợi cho một bộ phận những người có quyền thế và vô lương tâm. Và “dân chủ hóa” theo một lộ trình (nhiều bước) rõ ràng và khoa học khác hoàn toàn với việc lãng tránh, trì hoãn, đối phó hay bóp méo, giấu giếm nội dung đích thực của dân chủ để kéo dài tình trạng phi dân chủ và/hoặc đe dọa dẫm người dân.

VOA: *Giáo sư Michael Montesano là một chuyên gia về chính trị Thái Lan đang làm việc ở Viện Quốc tế Sự vụ Singapore (SIIA). Trong cuộc phỏng vấn mới đây (27-04-2010) dành cho VOA, ông Montesano nói rằng "các nước trong khu vực cần xem xét tới gốc rễ của vụ khủng hoảng Thái Lan và tự đặt câu hỏi là kinh tế và xã hội của đất nước mình có hay không có những nguyên do có thể đưa tới một vụ khủng hoảng tương tự." Ông có ý kiến gì về đề nghị của ông Montesano, và theo ông, VN cần làm gì để tránh được tình trạng xáo trộn hay khủng hoảng chính trị?*

Phạm Hồng Sơn: Vàng, tôi hoàn toàn chia sẻ với gợi ý của ông Montesano và thực tế là nhiều người VN cũng rất chú tâm tới tình hình TL theo hướng tìm hiểu để áp dụng điều tốt hoặc phòng tránh cái xấu.

Nếu nhìn ở bề ngoài, thì nhiều người có thể lo ngại cho Thái Lan hơn Việt Nam. Nhưng nếu nhìn kỹ vào lịch sử và xã hội hiện nay của hai quốc gia thì vấn đề không đơn giản như thế.

Lịch sử của Thái Lan từ thế kỷ XIX cho đến nay khá phẳng lặng, không phải chịu các cuộc xung đột bạo lực lớn và kéo dài như Việt Nam. Cuộc khủng hoảng hiện nay cũng chỉ thể hiện sự bế tắc trong việc giải quyết xung đột quyền lợi giữa hai thành phần chính trong xã hội Thái Lan hiện nay là thành phần thị dân trung lưu gắn bó với Hoàng gia và bên kia là nông dân và các thành phần dân nghèo. Cuộc khủng hoảng hiện nay chính là sự bùng nổ của mối mâu thuẫn đã âm ỉ từ lâu giữa hai thành phần vừa kể trong xã hội Thái Lan, khi tiếng nói và quyền lợi của nông dân và dân nghèo chưa bao giờ được ưu tiên hàng đầu trong chính sách quốc gia cho đến khi ông Thaksin lên nắm quyền vào năm 2001.

Lịch sử của Việt Nam từ thế kỷ XIX cho đến nay, ngược lại, đã phải liên tục trải qua nhiều cuộc chiến tranh lớn nhỏ kéo dài hàng chục năm với các tổn thất hàng triệu sinh mạng, do đó tâm lý nói chung của người dân là rất e sợ xung đột, bạo lực. Tuy nhiên xã hội Việt Nam hiện nay lại đang chứa rất nhiều mâu thuẫn lớn, nhỏ đan xen nhau và đặc biệt hơn Thái Lan là Việt Nam còn đang có một yếu tố hết sức nguy hiểm là chủ quyền đất nước đang bị đe dọa.

VOA: *Xin ông vui lòng giải thích rõ hơn về những mâu thuẫn đó.*

Phạm Hồng Sơn : Theo tôi, có năm mâu thuẫn lớn đang tồn tại trong xã hội Việt Nam hiện nay:

Mâu thuẫn giữa chính trị và kinh tế: Từ năm 1986, đặc biệt từ khi Việt Nam có Luật Doanh nghiệp (năm 2000), nền kinh tế Việt Nam thực chất đã chuyển từ nền kinh tế hoàn toàn do nhà nước độc quyền sang nền kinh tế thừa nhận quyền tự do kinh doanh của mọi người dân (kể cả đảng viên cộng sản) hay còn gọi là kinh tế thị trường. Nhưng hệ thống quyền lực nhà nước (nền chính trị) của Việt Nam, từ năm 1986 đến nay, về cơ bản, vẫn không thay đổi, vẫn giữ nguyên tính chất độc quyền (của một nhóm người) với khả năng can thiệp tùy tiện vào mọi vấn đề của xã hội. Lịch sử đã cho thấy một hệ thống

chính trị độc đoán, phi dân chủ chỉ thuận lợi cho nền kinh tế thị trường kiểu hoang dã (cá lớn nuốt cá bé, vô pháp luật, vô trách nhiệm như thời Karl Marx còn sống). Đây là mâu thuẫn cơ bản nhất và là nguyên nhân sinh ra rất nhiều mâu thuẫn khác trong xã hội Việt Nam hiện nay. Mâu thuẫn này đang hiển hiện ra ngoài bằng nhiều vấn nạn như: thu nhập trung bình tăng nhưng chất lượng sống giảm (chất lượng tăng trưởng GDP thấp), khu vực doanh nghiệp nhà nước đang trở thành gánh nặng cho nền kinh tế (dù được hưởng nhiều ưu đãi hơn khu vực phi nhà nước), hiệu quả đầu tư vốn kém, tham nhũng gia tăng, hố phân cách giàu nghèo đang bị khoét sâu...

Mâu thuẫn giữa tuyên truyền của đảng cầm quyền độc nhất (Đảng Cộng sản Việt Nam) với thực tế cuộc sống. Hầu như tất cả những gì mà Đảng Cộng sản đang tuyên truyền hiện nay đều trái với thực tế. Ví dụ Đảng Cộng sản luôn tuyên truyền đảng viên cộng sản là những thành phần ưu tú của đất nước cả về trí tuệ và đạo đức, nhưng các vụ án tham nhũng lớn nhất hay các vụ án xâm phạm đạo đức đời đại nhất đã bị phát hiện đều có các đảng viên cộng sản là thủ phạm chính hoặc đồng phạm; Đảng Cộng sản vẫn kêu gọi nhân dân đi theo Chủ nghĩa Marx-Lenin nhưng đời sống kinh tế của đảng viên cộng sản và chính sách kinh tế của Đảng đều trái ngược với nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Marx-Lenin.

Mâu thuẫn giữa một bộ phận nhỏ đảng viên cộng sản (có quyền) với đại bộ phận dân chúng ngoài Đảng Cộng sản. Sự phân biệt đối xử hết sức vô lý giữa người là đảng viên cộng sản và người không phải là đảng viên cộng sản. Người không phải là đảng viên cộng sản thì dù tài giỏi đến mấy cũng không thể trở thành lãnh đạo trong các cơ quan công quyền. Còn nếu chấp nhận để trở thành đảng viên cộng sản thì cũng đồng nghĩa với việc chấp nhận bị mất nhân cách (dù chỉ là tạm thời). Đảng viên cộng sản luôn được hưởng các đặc quyền, ưu đãi hơn những người ngoài Đảng, ngay cả khi cùng phạm một tội giống nhau.

Mâu thuẫn giữa khát khao tự do của giới trí thức và giới trẻ với sự hà khắc của thể chế chính trị. Sau hơn hai thập niên mở cửa với thế giới, các giá trị văn minh của nhân loại như dân chủ, nhân quyền đang mỗi ngày thấm sâu vào nhận thức của giới trí thức và nhiều bộ phận dân chúng trong xã hội, hình thành một khát khao ngày càng lớn về nhân phẩm, về tự do cá nhân và tự do xã hội. Tuy

nhiên khát khao tự do đó đang vấp phải sự dồn ép của thể chế chính trị độc đảng, phi dân chủ.

Mâu thuẫn giữa ngọn cờ truyền thống "độc lập, tự do" của Đảng Cộng sản với thái độ hiện nay của Đảng Cộng sản trước sự xâm lấn của Trung Quốc. Thái độ nhún nhường trước các hành vi xâm lấn chủ quyền Việt Nam của Trung Quốc và hành động cấm đoán, trấn áp những biểu hiện yêu nước của người dân đang xúc phạm ghê gớm đến tinh thần dân tộc, gây thất vọng lớn và bất mãn không chỉ đối với toàn thể nhân dân mà còn gây đau đớn cho đại bộ phận đảng viên cộng sản, đặc biệt những lão thành Cách mạng. Xã hội đang ngày càng xuất hiện nhiều đảng viên cộng sản thức tỉnh, kiên quyết đấu tranh để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền dân tộc như Tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, Nhà thơ Bùi Minh Quốc, Nhà báo Tống Văn Công, Nhà văn Phạm Đình Trọng, Nhà nghiên cứu Dương Danh Dy, Trung tá Vũ Minh Trí...

Cùng với tình trạng xuống cấp trầm trọng trong hầu khắp các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, thực thi pháp luật và sự thiếu vắng hoàn toàn các phương tiện chính thống để người dân bày tỏ nỗi oan khuất, bức xúc, có thể nói xã hội Việt Nam đang âm thầm chất chứa rất nhiều mâu thuẫn, đan xen nhau ở nhiều tầng, nhiều lớp.

VOA: *Triển vọng của việc giải quyết mâu thuẫn ở VN và ở Thái Lan có gì khác nhau không, thưa ông?*

Phạm Hồng Sơn: Nếu coi những biểu hiện của Thái Lan hiện nay là hậu quả của *phái hữu* (phái bảo hoàng, giới tướng lĩnh và các nhà tài phiệt thân hoàng gia) còn bảo thủ, đã không nhìn ra hoặc không đáp ứng kịp thời yêu cầu tiếp tục hoàn thiện nền dân chủ và bình đẳng xã hội, vẫn cố ý vào tâm lý sùng kính vua Bhumibol Adulyadej của xã hội Thái Lan để duy trì những đặc quyền do nền dân chủ thiếu hụt đem lại, thì Việt Nam, *phái tả cực đoan* đang cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam hầu như không đáp ứng chút nào đối với nhu cầu dân chủ hóa đang ngày càng nóng bỏng tại Việt Nam, họ vẫn cố lợi dụng tâm lý chán chiến tranh, muốn hòa bình, ổn định đời sống của đại bộ phận người dân để duy trì những đặc quyền do chế độ độc đảng phi dân chủ mang lại, bất chấp cả việc Tổ quốc bị xúc phạm, chủ quyền lãnh thổ quốc gia bị cướp đoạt.

Bất kỳ xã hội nào cũng có mâu thuẫn, nhưng điều đáng nói ở Thái Lan hiện nay là cách thức giải quyết mâu thuẫn để cân bằng lợi ích giữa

các thành phần trong xã hội đang có xu hướng bạo lực hóa nặng hơn (vì các tiêu chuẩn dân chủ còn thiếu hoặc bị phá vỡ). Trong khi đó những mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam lại đang bị tích tụ và dồn nén, bị trấn áp hoàn toàn (vì chưa đạt được một tiêu chuẩn dân chủ cơ bản nào).

Về lý thuyết, khi nghiên cứu các cuộc khủng hoảng (dù là chính trị, kinh tế, tài chính hay môi trường), người ta luôn thấy đằng sau các cuộc khủng hoảng (khi đã nổ ra) đều đã âm ỉ một nhu cầu thay đổi có tính nền tảng và nguyên nhân khiến khủng hoảng nổ ra (không ngăn chặn được khủng hoảng) là do con người đã không nhận biết hoặc không đáp ứng kịp cho nhu cầu thay đổi đó. Nói cách khác, trước khi một khủng hoảng xảy ra thường vẫn luôn có nhiều người và nhiều người có ảnh hưởng (về chuyên môn hoặc quyền lực) khẳng định rằng sẽ không có khủng hoảng. Chính yếu tố này qui định một đặc tính bất biến của khủng hoảng là tính bất ngờ. Vì vậy sẽ là không đơn giản khi thuyết phục những người có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam về những việc phải làm để tránh tình trạng khủng hoảng chính trị, xã hội có thể xảy ra.

Tuy nhiên, nếu nhìn vào Thái Lan hiện nay, vẫn có một hy vọng cho cuộc khủng hoảng đang diễn tiến là, vì các bức xúc giữa các bên tại Thái Lan vẫn được thể hiện, không bị trấn áp hoàn toàn, nếu xu hướng căng thẳng bạo lực tiếp tục gia tăng thì cũng chỉ đến một mức độ là có thể được giải tỏa hoặc nhanh chóng bị kìm chế. Trong khi tại Việt Nam, cho dù hiện tại xã hội vẫn tỏ ra im lặng, nhưng không ai có thể hình dung được hậu quả khôn lường một khi các mâu thuẫn nhiều tầng, nhiều lớp bị dồn nén, chất chứa lâu ngày đến mức phải tự bùng ra. Tình trạng Thái Lan và Việt Nam hiện nay cũng có thể ví như hai chiếc nồi hơi đang bị đun nóng, một chiếc thì có van an toàn (soupape de sûreté), còn chiếc kia không có hoặc chiếc van đã bị bịt kín.

Nhưng chính tình trạng xã hội Việt Nam hiện nay cũng là cơ hội cho những lãnh đạo, những đảng viên cộng sản thật sự còn có tấm lòng vì dân, vì nước thể hiện được bản lĩnh của mình, quyết tâm ngăn chặn khủng hoảng, chuyển hướng đất nước đi theo con đường dân chủ đích thực. Chỉ có dân chủ hóa mới có thể cứu nguy được đất nước khỏi những hiểm họa hiện nay, may ra còn vớt vát được phần nào những gì đã mất và đang tiếp tục mất vào tay Trung Quốc. Mọi biện pháp có tính đối phó,

hình thức hay xoa dịu lâu cá không thể giải quyết được vấn đề, chỉ khiến lòng dân thêm chán ngán và giúp kẻ xâm lược thêm táo tợn. Tâm lý chán ghét chiến tranh và e sợ bạo lực của đại bộ phận dân chúng sẽ là một yếu tố thuận lợi cho sự đồng thuận tiến tới những giải pháp ôn hòa, thỏa hiệp từng bước của lộ trình dân chủ hóa đích thực. Có thể nói ý thức độc lập, bảo vệ chủ quyền trước mối họa từ Trung Quốc và nhu cầu dân chủ hóa xã hội Việt Nam đang trở thành *hòn đá thử vàng* đối với các đảng viên cộng sản: đi với dân tộc thì còn có cơ hội tồn tại, không bị hậu thế nguyên rủa; vì lợi ích của cá nhân hay đảng phái mà phản bội dân tộc thì kết quả cuối cùng sẽ rất thê thảm. Tấm gương tày liếp của Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống là những bài học lịch sử, đến nay, vẫn còn nguyên giá trị.

VOA: *Xin cảm ơn Bác sĩ Phạm Hồng Sơn.*

<http://www1.voanews.com/>

TÒA ÁN PHÚC THẨM VC XỬ Y ÁN CÁC CHÍ SỸ LÊ CÔNG ĐỊNH VÀ TRẦN HUỖNH DUY THỨC

Chiều 11-5-2010, sau khi kết thúc tranh luận và nghị án, hội đồng xét xử của tòa phúc thẩm CSVN tại Sài Gòn đã tuyên án đối với ba nhà hoạt động dân chủ Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Công Định và Lê Thăng Long.

Việt cộng đã tuyên y án sơ thẩm, xử phạt nhà dân chủ Trần Huỳnh Duy Thức (44 tuổi, nguyên tổng giám đốc Công ty cổ phần Internet Một Kết Nối) 16 năm tù và Luật sư quốc tế Lê Công Định (nguyên luật sư Công ty luật Lê Công Định) 5 năm tù cùng về tội hoạt động nhằm lật đổ bạo quyền để cứu toàn dân Việt khỏi ách thống trị của độc tài CS. Hai nhà dân chủ này còn phải chịu hình phạt bổ sung là quản chế tại địa phương, thời hạn 5 năm đối với Trần Huỳnh Duy Thức và 3 năm với Lê Công Định kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Đối với chí sỹ Trần Huỳnh Duy Thức, hội đồng xét xử xác định ông là người giữ vai trò thành lập "Nhóm nghiên cứu Chấn" và lôi kéo các chí sỹ Lê Công Định, Lê Thăng Long và một số người khác cùng tham gia các hoạt động chống phá, âm mưu lật đổ chính quyền CS, nhằm xóa bỏ hoàn toàn chế độ độc tài toàn trị trên phạm vi toàn quốc.

Riêng nhà dân chủ Lê Thăng Long (giám đốc Công ty cổ phần phát triển và đầu tư công nghệ Innotech tại Hà Nội), Hội đồng xét xử đã giảm án từ 5 năm tù xuống còn 3 năm 6 tháng tù đối với ông. Tuy nhiên ông cũng phải chịu quản chế 3 năm kể từ ngày hoàn tất việc chấp hành án.

BÁOCHÍ & ĐỒNGCHÍ

Đình Tân Lực 13-05-2010

Thiệt là phước lớn (không sao kể xiết) cho nền báo chí cách mạng nước ta.

Tờ Văn Hóa, ra ngày 06-5-2010 đã giựt tít lớn: “Báo chí Việt Nam luôn được tao điều kiện tốt để phát triển”. Bọn truyền thông tư bản giầy chết ắt phải đồng loạt khai mở chiến dịch tham khảo/tra cứu/điều nghiên/nghiên ngẫm bản tin về “Hội nghị toàn quốc triển khai nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan báo chí năm 2010” này, để cùng nhau học hỏi/rút tía/thu hoạch về những thành quả cực kỳ to lớn mà nền báo chí cách mạng nước ta đã may mắn được hoạt động suốt 85 năm qua trong một môi trường tràn đầy ơn mưa móc.

Kể cũng không phải dễ dàng gì mà báo chí của bọn tư bản giầy chết có thể phấn đấu cật lực để được giao giữ các cái chức năng/trọng trách cao cả là “cơ quan ngôn luận”, là “bộ phận tiên phong trong công tác tư tưởng của Đảng” và là thứ “vũ khí tư tưởng sắc bén”, luôn “bám sát thực tiễn”, của từng bộ phận một, bất kể là lớn/nhỏ, trung ương/địa phương, hay nội/ngoại vi, của đảng và nhà nước.

Hoặc giả, có thể có được một *Hội Nhà Báo* hoành tráng từng đồng hành/dồng thuận/dồng tâm/dồng chí với đảng mà sinh hoạt sôi nổi suốt 60 năm qua, đến mức được đồng chí Tư Sang, thay mặt Ban chấp hành TW đảng, trao tặng bức trường 22 chữ vàng hồi cuối tháng 4 vừa qua, để ngợi ca truyền thông báo chí cách mạng nước ta: “Báo chí Việt Nam – Trung thành, Sáng tạo, Bền lĩnh, Đổi mới – vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

Lại chẳng phải dễ dàng gì mà bọn truyền thông tư bản giầy chết có thể được tận tình/tận lực và liên tục chiếu cố như phát biểu của đồng chí Tư Sang trong Hội Nghị đầu tháng 5 vừa nói: “Đảng, Nhà nước

ta luôn đánh giá cao, quan tâm sâu sắc và tạo mọi điều kiện để báo chí tiếp tục phát triển đúng hướng, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của mình”.

Cũng khó ai đoan chắc bọn chúng hiểu được từ khóa *đúng hướng* của ta là gì, nếu đồng chí Tư Sang không chịu khó giải thích rất rõ cái ý niệm cốt lõi, rằng đó là “kết luận 162-TB/TW của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo, quản lý công tác báo chí” từ năm 2007.

Riêng về *nhiệm vụ chính trị của mình*, thì ắt phải phân biệt cho rạch ròi theo văn bản:

Nhiệm vụ chính trị của báo chí VN là “thực hiện nghiêm túc định hướng của các cơ quan chỉ đạo” (loan tin gì, lạ hay quen, loan tới đâu, né chỗ nào, dưng chỗ nào...). Cụ thể ra là phải “chủ động, tích cực, nhạy bén, trách nhiệm trong việc định hướng tư tưởng, tạo sự đồng thuận xã hội trước các vấn đề, sự kiện lớn của đất nước”, mà ngay trước mắt là những giới hạn cần thiết và hợp pháp của lòng yêu nước.

Còn nhiệm vụ chính trị của Hội Nhà Báo VN (đặc biệt trong năm 2010) là “bám sát sự chỉ đạo của Bộ Chính trị” và “cùng với Văn phòng Chính phủ dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng về thực hiện kết luận 211 của Ban Bí thư (TW đảng)”. Bên cạnh đó là vận động phong trào “học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, vận động chuyên đề “Xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh”, (đồng thời, trang bị thêm cho các cán bộ lãnh đạo đức Hồ Chí Minh các loại kỹ năng phòng chống tạt tai như trường hợp bí thư tỉnh ủy Hồ Xuân Mãn ở Huế, hoặc kỹ năng đòi thoát y trước tòa như trường hợp hiệu trưởng Sầm Đức Xương ở Hà Giang).

Trên mọi thứ, đó là nhiệm vụ hàng đầu, như đồng chí Tư Sang đã long

trọng nhấn mạnh trước Hội nghị toàn quốc: “chủ động, kiên trì đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, phản động của các thế lực cơ hội, thù địch lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo, biển đảo... để xuyên tạc, vu cáo, chống phá Đảng, Nhà nước”. Tức là nhiệm vụ phản công (lê mê và lê thê) suốt nhiều năm nay, đặc biệt là từ sau cuộc Hội thảo rên rang “Báo chí với nhiệm vụ đấu tranh chống các luận điệu sai trái” hồi cuối năm ngoái.

Nói rõ ra, mọi vấn đề nhân quyền/dân quyền/chủ quyền đều chỉ là thứ yếu, ép-si-lôn, tức là không đáng kể, so với nỗ lực triệt để lợi dụng dân chủ của các thế lực thù địch nhằm thúc đẩy các thứ diễn biến hòa bình, kể cả các diễn biến tạo sự chuyển hóa ráo riết từ bên trong và bên trên của đảng và nhà nước, như tạp chí Tuyên Giáo đã long trọng chớp công tác bắt đền đó báo động hồi đầu tháng 4: Đất nước có thể mất, rừng này/đảo khác/ai kia/thác nọ, tùy thời/tùy lúc... tất cả đều không thành vấn đề/sự kiện lớn, nhưng quyền lực toàn trị của đảng thì (cho dù biểu hiện cũng) phải còn nguyên. Đó là quy luật.

Thiệt là phước lớn (không sao kể xiết) cho nền báo chí cách mạng nước nhà.

Mọi thứ thời cơ vàng hay hiểm họa đen đều đã có đảng và nhà nước phóng chiếu sẵn, mọi người cứ coi theo ánh sáng thần kỳ của các ngọn hải đăng đó mà viết/nói/vẽ/hót. Không thể nào loại trừ cái yếu tố tích cực này chính là một trong những lý do đã giúp cho “số cơ quan báo chí, phóng viên vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong năm 2009 giảm đáng kể so với những năm trước”.

Ngay cả những điểm “chưa được tích cực” khác của báo chí cách mạng nước ta cũng không thể qua mắt được đồng chí Tư Sang và các lãnh đạo tài tình khác, đặc biệt là trước các kỳ đại hội.

Lần này, không cần đến 15 bài tham luận của hội nghị, các đồng chí lãnh đạo đều thấy rõ như nhau về những khiếm khuyết tở lộ như

đền pha trong hoạt động báo chí nước nhà.

Cụ thể là những trang mạng chính quy cổ động cho hoạt động của hải quân nước lạ trên biển ta, in hình pa-nô lính lạ trên các phóng sự kỷ niệm ngày hình thành quân đội ta, các tuyên bố về đảo hoang chim iả, các bản tin ngư dân ta bị bắt làm con tin đòi tiền chuộc, các bài báo luộc lại bản tin nước lạ từng khẳng định đảo ta là của họ, hay các phóng sự “không biết rửa sao cho hết nhục” về những chuyến công du của lãnh đạo ta trên xứ lạ... Và còn hàng trăm hàng nghìn các thứ linh tinh hồ lớn của nội các báo chí VN mà không một ai có thể giải thích/trả lời/đánh chính cho ra ngô ra khoai hết được. Chưa kể hàng vạn các thứ từng thuộc dạng hứ ký (đáng tội tru di) xưa giờ đã nhanh chóng chuyển sang chế độ trần truồng trên mạng. Không phải chúng mới xuất hiện gần đây. Chúng chỉ vượt thoát tình hình/chính sách bưng bít trước đây.

Trên tất cả, đó là khiếm khuyết không thể chấp nhận được của một dân báo giới được đào tạo/hình thành/nuôi dưỡng bằng ngân sách mà lại có xu thế chuyển đổi từ tình trạng lép vế sang nhập nhằng liên hệ đua đòi với bọn Dân Báo bloggers trong thời gian gần đây.

Khiếm khuyết này không hẳn hoàn toàn bởi tự thân của các nhà báo. Nó là hệ quả tròng chéo của nhiều nguồn tác động. Không loại trừ cả yếu tố vung tay quá trán hết sức lộ liễu và tràn đầy phản cảm của dân “hackers thân mến” công an mạng, hoặc quyết định dựng tường lửa cùng chính sách ngăn chặn truy cập mạng xã hội ăm ắp tính chối lá/măng non/vườn trẻ...

Nhưng quan trọng hơn cả, thông qua bài phát biểu (tuy sâu cay mà không kém phần hàn học) của đồng chí Tư Sang trước Hội nghị báo chí toàn quốc, chính là những khiếm khuyết không thể chấp nhận được của đội ngũ quản lý, bao gồm Ban Tuyên giáo TW, bộ 4T, và cả Hội Nhà Báo.

Người ta hồ hởi kháo nhau rằng: Có đi dự Hội nghị Toàn quốc mới có cơ thường lăm tại chỗ sự khác biệt tinh

tế của 1001 kiểu cười nhỉnh, 1001 bỏ dao găm/bẫy sập đằng sau các cái ôm bắt tay thăm thiết, 1001 cách biểu hiện bằng mặt chẳng bằng lòng/dạ vâng đặng miệng/chửi thề sau lưng... và, mới nghiệm ra hết được các cảnh tượng lẫn đạp/ngáng chân/giật chỗ nhau, ngay giữa những vai về không chênh lệch nhau là bao.

Chứ không thì làm sao cảm nhận được tốc độ thay đổi những sắc mặt từ ửng đỏ qua xanh thành xám... Cửa các tay tổng biên tập thường ngày vẫn quen thói hét ra lửa/mưa ra khói đang xoa tay áp úng... Cửa cả tay tổng thư ký già đời khép nép/khúm núm gãi đầu trước “thằng Q” thứ trưởng non choẹt đang vung tay lớn tiếng ba hoa... Rồi xoay vòng tới phiên đám thứ/bộ trưởng cà lăm cà lạp dạ thưa trước các ủy viên “trên cả trên” tới đọc những “bài phát biểu quan trọng” do bộ hạ viết sẵn.

Bài phát biểu quan trọng kỳ này quy kết hầu hết ngọn nguồn sai trái của dàn báo đài của ta vào các tay trách nhiệm quản chế cả dàn phóng viên ký giả nước nhà. Nó không mang tính chỉ đạo, bởi chẳng có gì mới. Cái cũ rích muôn đời lặp lại ở đây cũng chỉ vẫn là phân cấp đổ tội. Quy luật vận hành của đảng và nhà nước ta trước sau vẫn vậy: Mọi khiếm khuyết/thất bại đều do bởi cấp thừa hành thiếu năng kém trí.

Mà quả thực là trong lúc dàn Dân Báo “múa gậy vườn hoang”, thì Ban Tuyên giáo TW gần như đình động trong suốt năm qua, ngoại trừ những dịp chỉ đạo các đưa tin về những phiên tòa có bọn truyền thông quốc tế chú mục. Tạp chí Tuyên Giáo phát miễn phí ở các cơ quan, giống y báo Nhân Dân, đã tự động mọc chân để chạy từ phòng lễ tân ra tận nhà xí. Bộ 4T cũng được đánh giá là bất khiển dụng, bởi không ai nghe tới nó sau cái định nghĩa “quản lý là quản có lý” cùng cái khẳng định “quan điểm xuyên suốt của đư luật là không cho phép thành lập báo chí tư nhân”, như thử cả nút đồng loạt thay tên đổi họ thành Tôn Thất Thanh rồi chẳng? Còn Hội Nhà Báo (và cả các thứ hội nhà bàn/nhà bếp khác) giờ

còn vắng khách hơn cả mấy quán café ôm.

Có phải phản ánh của nó là một lô ý kiến “thảo luận” chẳng ăn nhậu gì tới lời răn của “trên” trong suốt Hội nghị: Đa phần các ý kiến tập trung vào mức thuế đánh trên doanh thu báo chí, và, tệ nạn “xã hội đen” gia tăng mức độ tự phát hành hung ký giả/phóng viên tác nghiệp các vụ việc “tiêu cực”.

Cũng phải thôi. Đó mới chính là những ảnh hưởng trực tiếp tới người làm báo. Còn, phản công các bài báo vạch ra các điểm sai trái của các quyết định và chính sách... hẳn chỉ là thứ nhiệm vụ (trầy trật) của công an mạng, cho bật tính mưu chước/bạo lực cuối mùa.

Nay đã rõ. Lộ ra sau cơn bão là một thời thế đổi thay/quyền lực teo tóp/báo động triền miên. Báo chí, với thiên chức bảo vệ Sự Thật, rõ là khó lòng cúi mặt nép lễ đồng hành cùng các thứ đồng chí vợ công đồ tội chuyên nghề quản chế.

Hãy tô đậm bốn chữ “Bảo vệ Tổ quốc” (trước quân thù nước lạ), và lột bỏ hai chữ “trung thành” (với đảng) trong bức trường kim cô mà Hội Nhà Báo đã nhận lãnh từ Ban chấp hành TW đảng hồi cuối tháng qua, bằng chính ngòi bút có tư duy và đầy tư cách của mỗi chúng ta.

13/05/2010 – kỷ niệm 55 năm ngày giải phóng Hải Phòng.

Blogger Đình Tấn Lực – đúc kết các chia sẻ lại rai của bè bạn sau những buổi ngồi đồng Hội Nghị.

Kính xin Đồng bào trong nước tận dụng điện thoại di động (khoảng 40 triệu cái) để truyền đi những thông điệp dân chủ nhân quyền qua tin nhắn. Khá an toàn và hiệu quả!
Thông điệp 1: “Tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội năm 2011”

ÁC CÔNG DÂN MẠNG

gương mặt tinh thần mới của xã hội

...Mạc Văn Trang 01-05-2010...

“Các công dân mạng, họ xứng đáng là kênh thông tin cần phải quan tâm hàng đầu của các cơ quan Đảng và Nhà nước, trước hết là Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, hơn là đối tượng của A25 Bộ Công an!” (Mạc Văn Trang). Quả đúng vậy.

Tuy thế, vẫn phải nói thêm và nói rõ rằng gốc rễ vấn đề không phải Internet, mà là dân chủ. Báo chí bị kiểm soát nghiêm ngặt. Chỉ một tuần sau khi được Quốc hội phê chuẩn làm Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, ông Lê Doãn Hợp thẳng thừng và công khai tuyên bố: Báo chí “cứ đi đúng lẽ đường bên phải thì sẽ an toàn và được tự do” (<http://tuoitre.vn/Chinh-tri-Xa-hoi/215043/Toi-han-che-viec-dung-ngoai-bao-chi-de-quan-ly-bao-chi.html>).

Nhưng thế nào là “lẽ đường bên phải”? Trên thực tế, đó không phải là pháp luật, mà là **mệnh lệnh** (rất nhiều khi chỉ là **lệnh miệng**) của “cơ quan chức năng”. Không dựa chắc vào luật pháp, mệnh lệnh hôm nay có thể thế này, ngày mai có thể thế khác. Báo *Du lịch* đăng bài về chủ quyền biển đảo trước khi có lệnh, thì người chịu trách nhiệm là nhà báo Nguyễn Trung Dân bị mất chức; nhưng chỉ vài tháng sau, báo chí viết về Trường Sa, Hoàng Sa, vẫn được an toàn. Đã là mệnh lệnh, thì chỉ có cách là chấp hành!

Cho nên, đã xảy ra chuyện kỳ quái mà chắc chắn lịch sử báo chí Việt Nam sẽ ghi nhận như một hiện tượng có một không hai: **tàu Trung Quốc cướp của, đánh đập ngư dân Việt Nam, lại được gọi là “tàu lạ”, “tàu nước ngoài”; ngay cả hiện nay, khi báo chí đã được bật đèn xanh viết về đề tài này, vẫn còn có tờ báo nôm nớp sợ hãi, cứ gọi là “tàu lạ”, “tàu nước ngoài” cho an toàn.**

Cho nên, đã xảy ra chuyện ngày càng phổ biến: muốn nói được điều gì có ích, người viết phải cố công

“tầm chương trích cú” một câu của lãnh tụ để che chắn cho mình. Thấy dân bị bịt miệng quá, nhà báo Thái Duy lấy nguyên văn lời cụ Hồ để đặt tên cho bài viết “*Phải cho dân được mở miệng*”. Cái thủ thuật ấy được ông sử dụng như một nguyên tắc: “**Khi đặt bút, tớ luôn phải “dựa” vào cụ Hồ, không họ “thờ” tớ ngay!**” (<http://truongduynhat.vn/weblogs.com/post/1545/33693>).

Than ôi! Lãnh tụ dù có thiên tài đến đâu cũng không thể dự liệu hết mọi vấn đề. Cuộc sống thật hàng ngày hàng giờ đặt ra bao nhiêu vấn đề mới mẻ, đòi hỏi người ta phải giải quyết một cách sáng tạo. Cái mẹo nhỏ của nhà báo Thái Duy, do đó, cũng chỉ có tác dụng rất giới hạn. Trong thế chế hiện hành, người viết nào cũng nhiều lần dậm dứ vì không thể viết được điều mà lương tri thúc giục phải viết.

Cung cách quản lý báo chí hiện nay là đặc trưng cho chế độ toàn trị: **người quản lý đảm nhận trách nhiệm chọn lựa thức ăn cho nhân dân. Nói cách khác, đó là cách ứng xử tự cho mình là cha mẹ, mà nhân dân chỉ là đứa trẻ hoàn toàn không có năng lực phân biệt thức ăn độc hại hay bổ dưỡng.** Mặc cho bao nhiêu mỹ từ đề cao nhân dân, trên thực tế đó là sự khinh bỉ nhân dân cùng cực. Công dân mạng sơ dĩ là “gương mặt tinh thần mới của xã hội”, chính là vì không chịu sự ràng buộc “lẽ trái lẽ phải” ấy.

Cái cung cách ấy làm khổ báo chí đã đành, mà còn làm khổ ngay cả những người quản lý có tâm huyết. Họ phải theo dõi chặt chẽ báo chí, lúc nào cũng trong tâm trạng dè chừng báo chí “đi lệch đường” và phải có biện pháp “chấn chỉnh” tức khắc, nếu không sẽ bị vạ lây.

Một nền báo chí như thế chỉ có tác dụng che giấu cuộc sống thật, tuy có làm yên lòng lãnh đạo.

Nhưng như thế thì chừng nào mới có thể “chấn dân khí” như lời kêu gọi khẩn thiết của cụ Phan Châu Trinh xưa?! Xét cho cùng, đó là cung cách quản lý làm tổn hại “nguyên khí quốc gia”, làm cho cả dân tộc bị chấn thương mà không có thuốc chữa trị. Cái lẽ phải “an toàn và tự do” ấy về lâu dài sẽ đẩy chế độ vào chỗ hiểm nguy.

Địp 30-04 năm nay các phương tiện truyền thông luôn nhắc đi nhắc lại mấy khẩu hiệu “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”, “hòa hợp dân tộc”... Nhưng các nội dung, hình thức tuyên truyền vẫn chủ yếu là “**ôn nghèo, gọi khổ, nhớ thù xưa**”! Chưa thấy hé lộ những giải pháp gì mới. Trong khi đó các **CÔNG DÂN MẠNG** xuất hiện như một nhân tố mới, lực lượng mới, gương mặt tinh thần mới của sức mạnh đoàn kết và hòa hợp dân tộc lại không được nhắc đến. Các công dân mạng không chỉ “đoàn kết”, “hòa hợp” theo lối cũ mà kết nối toàn cầu thành “một làn sóng mạnh mẽ”... hành động cực kỳ mau lẹ, hết lòng vì dân, vì nước.

Một loạt sự kiện nóng bỏng gần đây liên quan đến an nguy quốc gia, danh dự dân tộc, trong khi các phương tiện truyền thông chính thống của Nhà nước còn chưa có thông tin đầy đủ, còn xin ý kiến, chờ chỉ đạo của các cấp trên, còn cân nhắc câu chữ... **thì các công dân mạng đã nhanh nhạy loan tin, kịp thời phản ứng, kết nối dư luận của người Việt ở trong và ngoài nước khắp nơi trên thế giới để đấu tranh một cách quyết liệt và hiệu quả.** Chỉ xin nêu lại vài sự kiện gần đây nhất.

Đó là vụ Hội Địa lý Quốc gia Hoa Kỳ (NGS) cho xuất bản tâm bản đồ thế giới có những ghi chú sai lệch rất tinh vi. Nhưng một người có tên Mai Nghiêm ở Hoa Kỳ đã phát hiện bản đồ của NGS in tên **quần đảo Hoàng Sa của nước ta với tên Trung Hoa là Xisha Qundao và dưới tên này họ lại để thêm chữ China màu đỏ.** Anh liền loan tin cho bạn, bạn anh lại loan báo rộng rãi và ba anh Nguyễn Hùng (ở Úc), Lê Quang Long (ở Tân Tây Lan) và Ngô Khoa Bá

(Hoa Kỳ) cùng nhau soạn ngay một thư phản đối gửi đến NGS (10-03-2010). Các anh cũng gửi ngay tin về cho các cơ quan thông tin trong nước và Chính phủ Việt Nam. Dự luận trong và ngoài nước cùng lên tiếng mạnh mẽ buộc NGS đã phải chấp nhận sửa lại bản đồ trên. Trong thông báo ngày 25-03 họ chấp thuận sẽ **chỉ dùng tên Paracel Islands cho quần đảo Hoàng Sa**, và với những bản đồ chi tiết họ sẽ ghi chú thêm: **“Trung Quốc đánh chiếm quần đảo này và Việt Nam đang đòi lại”**. Như vậy chỉ trong vòng 15 ngày, mục tiêu đấu tranh với NGS đã đạt được.

Trong khi NGS có hành động sai lầm như trên bị công luận rộng rãi phản ứng thì Công ty Google không hiểu vô tình hay cố ý, cho công bố những bản đồ giữa Việt Nam và Trung Quốc với đường biên giới lệch hẳn vào trong lãnh thổ Việt Nam, mà trang mạng *Bauxite Việt Nam* đã kịp thời lên tiếng, kể đó bà Nguyễn Phương Nga đại diện Bộ Ngoại giao Việt Nam chính thức tuyên bố việc làm của họ là sai... Ba anh Nguyễn Hùng, Ngô Khoa Bá và Lê Quang Long lại viết liên tục 3 văn thư gửi đến Công ty Google để phản đối. Kèm theo thư là danh sách gần 100 người ở trong và ngoài nước đang sinh sống tại nhiều quốc gia cùng ký tên phản đối. Đồng thời các anh gửi thư cho Tổng bí thư Đảng, Chủ tịch nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng Việt Nam biết tình hình và yêu cầu công bố tằm bản đồ chính thức của Việt Nam về biên giới Việt – Trung đã cầm mốc để làm cơ sở đấu tranh với Google...

Tiếp đó là vụ **BBC tiếng Việt, ngày 17-04-2010 cho công bố bài: “TS. Đỗ Ngọc Bích – Một cách nhìn khác về tinh thần dân tộc”**. Bài báo có tính xuyên tạc lịch sử, xúc phạm dân tộc Việt Nam... Và “có thể nói là một “quả bom tấn” không còn giới hạn trong thế giới ảo” (Ngô Minh Trí, *BVN*). Các công dân mạng, từ người bình thường đến các nhà sử học, nhà văn hóa học... ở trong và ngoài nước đồng loạt lên tiếng. Rồi các phương tiện truyền thông khác, các cơ quan có

trách nhiệm cùng vào cuộc. Và ngày 19-10-2010, PGS Khoa Nhân học Erik Harms tại Đại học Yale (nơi cô Bích đang hợp đồng dạy thêm tiếng Việt cho một số sinh viên) đã kịp thời lên tiếng. **Hóa ra cô Đỗ Ngọc Bích chưa đỗ “bà nghè” và không phải là giảng viên của Đại học Yale. Rõ thật là một bài báo vớ vẩn không đáng để tranh luận.** Nhưng như bạn Hiền Chi có nêu một ý kiến chí lý: **“Bài báo kém cỏi của một kẻ vô danh tiểu tốt hóa ra là phép thử hiệu nghiệm cho thấy tinh thần dân tộc của người Việt (nhất là các công dân mạng – MVT) nhạy bén đến mức đáng cho những ai hoài nghi nhất cũng phải xét lại mình, rằng một đất nước như thế thì không thể mất về tay bất kỳ kẻ thù xâm lược nào, cho dù chúng thâm hiểm đến đâu và cho dù có những kẻ cam tâm bán rẻ mình cho chúng”** (*BVN*). Rồi búa rìu dư luận lại tập trung vào *BBC* tiếng Việt: “Giống như một giọt nước tràn ly làm cho bao nhiêu yếu kém của trang *BBC* tiếng Việt lâu nay khiến độc giả ám ức mà chưa có dịp phát ngôn bỗng được thể bùng lên như một thùng thuốc súng phát nổ. **Có tổ chức như Hội An Việt ở Anh Quốc đề xuất với Tổng giám đốc đài BBC sa thải ông Nguyễn Giang, phụ trách trang BBC tiếng Việt, là người chịu trách nhiệm về tất cả những yếu kém ấy, không những thế, còn là người có thái độ đối phó với độc giả trong vụ việc cô Bích, không nghiêm chỉnh và đàng hoàng...**” (*BVN*).

Còn biết bao nhiêu phản ánh nhạy bén, loan tin kịp thời, kiến nghị tâm huyết của các công dân mạng đầy tình yêu, tinh thần dũng cảm và trách nhiệm với dân, với nước, tạo nên một sức sống mới, bộ mặt tinh thần mới của xã hội ta ngày nay.

CÔNG DÂN MẠNG, họ là ai? Đó có thể là em thiếu niên, hay vị lão tướng, là bà nội trợ hay nhà khoa học, là anh xe ôm hay nhà doanh nghiệp, là người ở phía “bên này” hay “bên kia”, dù họ ở chân trời góc biển nào... các ý kiến của họ đều chân thành, vô tư

(không vì tiền) và đều bình đẳng. Các công dân mạng, họ xứng đáng là kênh thông tin cần phải quan tâm hàng đầu của các cơ quan Đảng và Nhà nước, trước hết là Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, hơn là đối tượng của A25 Bộ Công an!

Với tất cả sự khiêm tốn của một tân công dân mạng, tôi có thể tuyên bố hùng hồn (mà không sợ lố) rằng: *các công dân mạng người Việt, cùng một bọc Mẹ sinh ra, dù ở chân trời góc biển nào cũng luôn mang trong mình dòng máu yêu nước thiết tha. Khi bà con trong nước ngủ thì anh em ngoài nước thức, cùng nhau canh giữ Tổ quốc Việt Nam yêu dấu!*

Hà Nội, 01-05-2010

HD Mạng Bauxite VN biên tập

VÀI CON SỐ KỶ LỤC CỦA VIỆT NAM, ĐẠT ĐƯỢC NHỜ SỰ CAI TRỊ CỦA ĐẢNG !!

- Giá xe ô tô (loại trung bình) tại Việt Nam cao nhất thế giới: 25.000–28.000 USD/xe (Nhật Bản: 4.000–7.000 USD; Thái Lan: 5.000 USD; Canada: 3.000 USD)
- VN có tỷ lệ nạn phá thai cao nhất thế giới: 1.500.000 bào thai/năm
- Giá sữa ở VN cao nhất thế giới !
- Việt Nam có tai nạn giao thông nhiều nhất thế giới.
- Việt Nam tìm sex trên Google nhiều nhất thế giới ! (Kể từ tháng 1 năm nay, Việt Nam leo đến vị trí thứ 4, rồi thứ 3 (tháng 3, 4, 5, 6) và thứ nhất từ tháng 7 tới nay. Hà Nội xếp thứ nhất khỏi thành phố).
- Việt Nam có số người nhiễm độc thực phẩm cao nhất thế giới (8 triệu, xấp xỉ 1/10 dân số, theo Tổ chức Y tế thế giới)
- Việt Nam chịu nhiều thiên tai nhất thế giới ! (Sáng 6-8-2009, Ngân hàng Thế giới (WB) tại Việt Nam đã đưa ra báo cáo “Giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu ở các thành phố khu vực châu Á Thái Bình Dương”. Theo báo cáo, với đặc điểm địa hình, khí hậu nhiệt đới cộng thêm nạn phá rừng, xây thủy điện tràn lan, Việt Nam là nước chịu nhiều thiên tai nhất thế giới).
- Cuộc viễn thông quá cao đối với một xã hội đa số người dân còn nhiều đói rách !
- Sai phạm kinh tế năm 2009 gần 28 ngàn tỷ đồng, theo phát hiện của Thanh tra chính phủ (RFA 29-12-09)

